

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

ĐẠO SỬ I

(XÂY BÀN)

Toàn Tập

In Lại Theo Ấn Bản 2002

NỮ ĐẦU SƯ HƯƠNG HIẾU

Đánh máy lại: **Thánh Thất NSW**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Hội Thánh

ĐỨC HỘ PHÁP

Rút bài Thuyết Đạo Tại Đền Thánh,
đêm 17-8-Quý Tỵ (24-09-1953)

Đêm nay là ngày Vía của Nhứt Trấn Oai
Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Giáo Tông chúng ta lấy làm hân hạnh
nhờ ơn Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một người Anh
Cả Thiêng Liêng hiển linh quyền năng vô đối, Bàn
Đạo nhớ lại hồi buổi ban sơ mới khai Đạo, thật ra Bàn
Đạo không có đức tin gì hết, không có tin đến nước
Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bàn Đạo năm Ất
Sửu dạy cả mấy Anh lớn ngày nay là Chúc Sắc của
Đạo, đi đến mọi nhà, thật ra Đức Chí Tôn đến thăm
đến viếng mọi con cái của Ngài. Bàn Đạo không đức
tin gì hết, nghe nói Tiên giảng đi theo nghe chơi, làm
cho Đại Từ Phụ phải tức cười. Ngài cho bài thi ai nấy
cũng tốt, duy có bài thi của Bàn Đạo rất dị hợm như
vây:

Thi

*Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.*

Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ "nghe con" cho
đến bảy tháng xuống ở Thủ Đức, năm thiên hạ bịnh
chương, khi không khởi phù mình rồi chết, nhứt là tại
Thủ Đức, lăm bịnh hơn quá chừng, Đức Chí Tôn bảo
xuống ở Thủ Đức cứu bịnh cho họ trong bảy tháng,
xuống ở Thánh Thất của Đạo, nhờ Đức Lý giảng dạy
với ngòi bút, trọn bảy tháng trường mới biết Đạo. Có
cái hay hơn hết là những điều gì Ngài dạy trong Cơ

Bút là những sở hành trong kiếp sanh của Bàn Đạo.

Bàn Đạo làm chứng một Đấng mà Đức Chí Tôn đã lựa làm Anh Cả của chúng ta linh hiển lạ lùng, không cần lập đi lập lại, đối với Chức Sắc tất nhiên cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn, Bàn Đạo cốt yếu nói với toàn con cái của Ngài nam nữ lưỡng phái phải định tâm và kiên cố đức tin của mình. Các việc Đức Chí Tôn tiên tri, Bàn Đạo vừa nói từ từ, nói đủ hết, Bàn Đạo thú thật nhờ cái linh hiển của Ngài, nhờ Ngài giáo hóa nên Bàn Đạo hôm nay được khối đức tin mạnh mẽ to tát. Nếu không có nhờ Anh Cả vô biên linh hiển ấy chắc là phận sự yếu trọng của Bàn Đạo hôm nay chỉ mơ hồ, đức tin yếu ớt, thiếu đức tin, thiếu cương quyết, thiếu tâm Đạo vững chắc.

Bàn Đạo tưởng, nếu ba điều ấy thiếu thì nên chon giáo không được nên hình như thế này. Cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết không có nên chon giáo nào chỉ có hai mươi mấy năm mà dựng bành trướng, danh thể của nó cao trọng truyền bá một cách mau chóng, như nền Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn.

Hôm nay Bàn Đạo chứng chắc quả nhiên như vậy, cái năng lực của Đạo hôm nay được như thế là nhờ Đức Lý Đại Tiên cầm quyền thiêng liêng vô đối, nhờ Anh Cả của ta là Đức Lý Giáo Tông điều khiển quyền năng vô hình của Ngài.

Bàn Đạo hôm nay mới dựng cái quyền và năng lực bành trướng như thế này. Có một điều Bàn Đạo dặn trước, những kẻ tưởng Ngài vô hình coi chừng Ngài, những kẻ thiếu đức tin dám khi rẻ quyền linh của Đạo, oai quyền của Ngài, coi chừng Ngài trừng trị, những kẻ nào phạm nhằm Thiên Điều, Bàn

Đạo dám quả quyết khó tránh nơi tay của Ngài.

Các con cái Đức Chí Tôn coi Ngài rất công bình. Ngài dạy: Phải lập công, lập đức, lập ngôn, tức nhiên là "Tam Lập". Ngài rất công bình, rất oai quyền. Thiên vị chúng (?) nhờ Ngài bảo vệ, không thể gì sơ sót.

Đức Chí Tôn coi Ngài cũng như một Tướng Soái, oai quyền của Ngài lớn lắm. Ở nơi Ngọc Hư Cung quyền của Ngài yếu trọng vĩ đại to tát lắm.

Cả con cái của Ngài cũng nên tin nơi Ngài, mong mọi nơi Ngài để cả ước vọng và đức tin nơi Ngài.

Bàn Đạo xin khuyên một điều: Lớn nhỏ phải yên tâm giữ Đạo, đừng sơ sót nhứt là đừng có ý công khi lệnh, coi chừng Ngài, Ngài trừng trị một cách oai quyền, trước mắt Bàn Đạo đã thấy, hai mươi mấy năm lập Đạo cùng Ngài, Bàn Đạo quả quyết như vậy.

Chúng ta hãy để trọn đức tin nơi Ngài một Đấng công chánh oai quyền, nhưng rất yêu ái. Chúng ta được Ngài bảo vệ cho thật là một sự an ủi vĩ đại trong kiếp sanh của chúng ta đó vậy.

Phụ ghi: (?) Chúng tôi nghĩ, do kỹ thuật ấn loát, hoặc đánh máy, đã thiếu mất một chữ nơi đây. Chữ đó có thể là (ta)?

LỜI PHI LỘ

Cây có cội, nước có nguồn, Đại Đạo khai sáng có nguyên lý, số là dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều thế kỷ làm nô lệ cho Ngoại bang như: Tàu, Pháp, nhưng việc gì cũng có giới hạn nên từ năm 1954

sau khi dân tộc Việt đứng dậy chống Pháp, làm cho quân Pháp rút ra khỏi xứ, trả đất lại cho ta làm chủ, trả quyền tự do ăn ở, đi lại, cho ta phục hưng trong đó có tự do tín ngưỡng là trọng hệ.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ khai sáng tại Việt Nam từ năm 1926, người bốn Đạo lúc ấy còn bị quyền Đồi bó buộc. Mãi tới năm 1956 Hội Thánh ký thỏa ước với Chánh Phủ Cộng Hòa ước hẹn không làm chính trị và được trọn quyền truyền bá mỗi Đạo khắp xứ Việt Nam.

Sự lý Đức Chí Tôn không giao cho tay phàm chấp chương quyền bính là vì tay phàm hay dễ thất kỳ truyền và hiện nay chính Đức Chí Tôn làm Giáo Chủ dùng huyền diệu Cơ Bút phổ truyền Chánh pháp và Luật lệ. Buổi sơ khởi, Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu chịu nhiều nhọc nhằn và dụng nhiều phương pháp thâm nhận những người hữu căn ra công giúp Đạo. Trong dịp này Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu được đại hạnh hầu nhiều Đàn Cơ, thọ nhiều Thánh giáo, biết nhiều tế nhuyễn nên Bà chịu khó viết bốn Đạo Sử để lưu truyền ư hậu thế. Xem quyển Đạo Sử của Bà, độc giả dường như trải qua một giấc huyền lương mộng, tưởng mình như có mặt tại chỗ hồi mở Đạo bắt nguồn từ Sài Gòn lên Gò Kén rồi tới trung tâm điểm Tây Ninh, không sót một chi tiết nào để giúp ích cho người khảo cứu làm tài liệu.

Công phu của Bà Chánh Phối Sư rất nhiều, thế hệ đương kim chỉ có công đọc mà hiểu biết phần nào màu nhiệm của Đạo, nếu không đọc thật uống.

Nay lời,

Tòa Thánh, ngày 29 tháng 11 Đinh Mùi

(30-12-1967)

Bảo Thế Hiệp Thiên Đài

(Ấn ký)

LÊ THIÊN PHƯỚC

GIỚI THIỆU

Một cuốn Sử Đạo, muốn cho có giá trị và có tính cách khách quan, tả đúng sự thật, thì cần có sự cộng tác của người cố cựu rõ hết các việc từ đầu chí cuối, như Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu chẳng hạn, vì Bà luôn luôn có mặt tại các nơi Xây Bàn lúc đầu và các Đàn Cơ về sau, nên mỗi việc gì xảy ra hoặc mỗi bài Thánh giáo do Cơ Bút giảng dạy, Bà đều ghi chép lưu lại mà Bà đã thuộc lòng một phần lớn.

Nay vì tuổi cao, sợ không đủ thì giờ để giúp Sử liệu cho Đạo, nên Bà cho xuất bản cuốn ĐẠO SỬ XÂY BÀN này để lưu lại cho hậu thế. Âu cũng là điều đáng mừng cho tiền đồ Quốc Đạo vậy.

Thay vì đề tựa, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng chư quý độc giả cuốn Lược Sử này do một nữ lão thành biên soạn, đúng sự thật một trăm phần trăm, đáng được lưu trữ đời đời, để làm tài liệu cho sự khảo cứu có đầy đủ chi tiết ngọn nguồn, có thể giúp ích một phần lớn cho các nhà soạn sử sau này.

Nay kính,

Hiến Pháp H.T..

(Ấn ký)

TRƯỜNG HỮU ĐỨC

LỜI XÁC NHẬN

Đạo Cao Đài ra đời hơn 42 năm nay, phần đông Chức Sắc đều biết rõ là lúc ban sơ Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Cơ Bút thâu phục các Chức Sắc thượng cấp Hiệp Thiên Đài dùng những vị này trong việc phò loan để lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trước thời kỳ Chức Sắc Hiệp Thiên Đài được linh dùng Đại Ngọc Cơ trong việc truyền giáo thì chỉ là một giai đoạn chơi giải trí của ba vị, cùng nhau kết bạn đồng tâm để vui thú cầm thi trong khi nhàn rỗi.

Cuộc chơi giải trí đó là việc "Xây Bàn" và ba vị nói trên chính là: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và Cao Hoài Sang (sau được đặc phong là Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh).

Vốn là nhà Thi sĩ và chất chứa nơi tâm nỗi căm hờn vì nước nhà bị đô hộ, ba vị này mượn thú Xây Bàn, mời vong linh những người quá vãng để cầu hỏi về vận mạng tương lai của tổ quốc hoặc làm thi, xướng họa chơi cho tiêu khiển.

Lúc sơ khởi thì cũng gặp nhiều khó khăn, vì trong đêm đầu, ba vị đốt nhang khẩn vái, ngồi để tay trên bàn từ 9 giờ tối đến 2 giờ khuya mà không có kết quả chi hết. Cố tâm nhẫn nại ba vị ngồi thêm đêm thứ nhì (nhằm ngày 26.7.1925) thì đúng 12 giờ khuya có một vong linh nhập bàn, gõ chữ ráp thành bài thi Đường luật 8 câu. Đó là bài thi Tự Thuật của cụ CAO QUỲNH TUẤN thân sinh ông CAO QUỲNH CƯ.

Sự cảm động và ngạc nhiên của ba vị đến thế nào quyển Đạo Sử này đã nói rõ.

Cách mấy đêm sau, vong linh cô ĐOÀN NGỌC QUẾ nhập bàn cho bài thi Tự Thán; thiết là lời

châu ngọc; diệu thi văn nghe qua ngậm ngùi xúc cảm. (ĐOÀN NGỌC QUẾ là giả danh của cô VƯƠNG THỊ LỄ, tức là Tiên Cô Thất Nương ĐIỀU TRÌ CUNG).

Thấy sự hiển linh và huyền diệu trong sự tiếp xúc với người cõi vô hình, ba ông tích cực say mê việc Xây Bàn, đêm nào cũng họp nhau, ngồi cho tới ba hoặc bốn giờ sáng mới nghỉ.

Từ đó đến sau thì các vị Tiên, Thánh thường nhập bàn, khi thì cho Thi phú hoặc giải nghĩa Thi văn, khi thì xác luận về vận mạng nước nhà, đánh trúng chỗ yếu điểm của tâm hồn ba ông khiến cho ba ông đều ngây ngất trong niềm vui sướng.

Tiếp được bài thi nào hay thì khi dứt cuộc xây bàn, ba ông nán lại: hai ông rao đồn, một ông ngâm thi rồi cùng nhau mượn chung rượu đây vơi trong lúc tàn canh để gọi hứng niềm hoài cảm.

Cái đêm mà ba ông ngậm ngùi và xúc động hơn hết là đêm 10-11-1925, Đức Tả Quân LÊ VĂN DUYỆT nhập bàn cho bài thi như sau:

*Đã ghe phen phấn khởi can qua,
Thuộc địa trách ai nhượng nghiệp nhà.
Trăm họ than van nài bặc lại,
Ba kỳ uất ức phép tây tà.
Xa thơ biến gậy rời vương thất,
Nam đành hầu thay sáng quốc gia.
Ách nước nạn dân gần muốn mãi,
Hết hồi áp chế tới khi hòa.*

Cách mấy hôm sau, Đức Tả Quân LÊ CÔNG cũng nhập bàn cho tiếp bài thi thứ nhì:

*Khi hòa tùy có chí đồng thịnh,
Vận nước nên hưng cũng bởi mình.*

*Tôi giặc lăm người xô võ trụ,
Lòng trung mấy kẻ xót sanh linh.
Đường dài chớ nệ ngàn công gắng,
Bước nhọc đừng nao một dạ thành.
Đồ sộ giang san xưa phải sạch,
Trông vào tua vện nổi đình ninh.*

Ông Cao Hoài Sang bạch với Đức Ngài:
"Trong tình thế hiện tại, các nhóm Cần Vương đất Việt có nên họp nhau đứng dậy làm cách mạng để thoát ách nô lệ chăng?"

Đức Ngài trả lời bằng bài thi:

*Mạnh yếu đôi đàng đã hiển nhiên,
Đôi mươi năm nữa nước nhà yên.
Dần lòng ẩn nhẫn xem thời thế,
Đừng vội gây nên cuộc đảo huyền.*

(Ba bài thi này không có biên trong cuốn "Đạo Sử Xây Bàn" nên tôi soạn chép ra đây).

Nhờ chơi Xây Bàn mà ba ông Cư, Tắc, Sang học hỏi Đạo Lý, trau dồi trí thức cho tới ngày Đức A... chính là Đức Chí Tôn dạy ba ông vọng Thiên Bàn ngoài sân, quì giữa Trời mà cầu Đạo (nhằm ngày mùng 1 tháng 11 Ất Sửu, dl. 16.12.1925).

Đó là ba vị Đệ Tử mà Đức Chí Tôn thân nhập môn trước nhất trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Tây Ninh). Sau đó Đức Chí Tôn thân phục chư vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài, vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và các vị Đại Thiên Phong Cửu Trùng Đài.

Do lệnh Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ba vị Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh hiệp với chư vị Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp, Tiếp Pháp chia nhau đi khắp các Tỉnh

Nam phần để phò loan, thân người cầu Đạo nhập môn.

Cuốn "Đạo Sử Xây Bàn" do Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu dày công biên soạn, rất đầy đủ và đúng sự thật, từ lúc ba vị Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh khởi sự Xây Bàn cho đến khi được lệnh dùng Cơ Bút cho Đức Chí Tôn lập thành nền Đại Đạo.

Đó là một kho tài liệu quý báu vô giá, phò bày rõ ràng nguồn cội khai sáng Đạo Trời tại nước Việt Nam mà mỗi Chức Sắc và Tín Hữu cần nên đọc qua để nhận xét.

Tòa Thánh, ngày 22 tháng 12 Đinh Mùi

(Dl. 21.01.1968)

Thượng Sanh

(Ấn ký)

CAO HOÀI SANG

SƠ GIẢI SỰ TÍCH XÂY BÀN

Nhận xét muôn việc chi chi cũng có Thiên Thơ định giờ nên các chơn linh mới dám tình nguyện lãnh lệnh hạ thế cứu đời lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ân xá kỳ ba này.

Thời Kỳ Gặp Đạo

Năm Đức CAO THƯỢNG PHẨM 37 tuổi (1925) nhằm thời kỳ Đức Thượng Đế mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ dùng huyền diệu bố trí cho 3 ông là Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh ham mộ xây bàn mỗi đêm, đêm nào 3 ông cũng họp lại với nhau để xây chiếc bàn lên; ba ông thành tâm khẩn cầu hơi lâu thì quả thật hiển linh, có các Đấng giáng Đàn cho văn

thi và nhiều bài Thánh giáo triết lý cao siêu nhiệm màu; cũng nhờ phép linh có các Đấng mà 3 ông đem nào cũng thích xây bàn cầu các Đấng học hỏi Thiên Cơ.

Bởi vì có cuộc xây bàn mới mở được đường xuất Thánh cho nhơn sanh hưởng hồng ân của Chí Tôn trở về cựu vị. xây bàn là làm cho dễ dàng sự giao thông, người dưới thế mà được gần gũi cùng các Đấng vô hình, học hỏi nhiều sự huyền phép Thiêng Liêng ban cho, 3 ông mới mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm Bính Dần (1926).

Xây bàn là vô cùng hiển linh. Gây cảm tình cùng 3 ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, các Đấng đến lập phương thế thông công cõi vô hình hiệp với hữu hình dựng mở cơ tận độ 92 ức nguyên nhân đang trầm luân nơi khổ hải này.

Ngày 15 tháng 10 Đinh Dậu (1958)

Biên soạn

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

TIỂU SỬ XÂY BÀN

Thượng tuần tháng 6 năm Ất Sửu (1925) ông CAO QUỲNH CƯ đến nhà ông CAO HOÀI SANG thăm chơi, để cùng ông Cao Hoài Sang và ông PHẠM CÔNG TẮC hàn huyên tình đời thế sự, vì ông Phạm Công Tắc cũng ở gần nhà ông Cao Hoài Sang bên cạnh chợ Thái Bình dãy phố hàng Dừa Sài Gòn.

Hết hồi đàm đạo với chén trà câu thơ, giờ

càng khuya, ông Cao Quỳnh Cư dường như có Thần linh thúc giục hay vì linh tánh kích động mới nghĩ ra việc xây bàn tiếp xúc với các vong linh khuất mặt, thì hai ông Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang cũng đồng tình hưởng ứng.

Ba ông mới đem ra trước hiên một cái bàn vuông bốn chân (1) rồi cả ba đồng để tay lên bàn; chưa mấy phút thì cái bàn rung chuyển liền một cách nhẹ nhàng và nhanh chóng, dường như hăm hở lắm vậy.

Tiếp đó bàn bắt đầu nhịp chơn gõ chữ. bàn gõ một tiếng các ông đọc A, hai tiếng đọc B, cứ như vậy đến khi bàn ngưng lại tại chữ gì thì lấy chữ đó, và cứ như vậy ráp vần thành ra chữ và thành câu có ý nghĩa.

Đêm ấy có nhiều vong linh nhập bàn viết tiếng Anh, Pháp và Hoa, cũng có vong linh học sinh Hà Nội viết tiếng Việt Nam.

Buổi xây bàn đêm ấy là lần đầu tiên, có lẽ là có chư vong muốn nhập và tranh nhau nói chuyện nên làm xáo trộn, cái bàn gõ khi chững chàng, khi lụng khụng, làm cho ba ông càng ngạc nhiên lại thêm chán nản nhứt là ông Cao Quỳnh Cư nghi rằng có hồn ma hay ngạ quỷ vô phá phách, liền đó ông đề nghị không tiếp nhận các vong linh đó và đồng cùng hai ông ngưng việc xây bàn.

Qua đêm sau, nhằm ngày 6 tháng 6 Ất Sửu (26-07-1925) ba ông lại tiếp tục xây bàn nữa, vì tánh ba ông cũng hiếu kỳ muốn hiểu rõ hiện tượng kỳ lạ này coi tại sao cái bàn linh động nhanh nhẹ và viết thành chữ nhiều thứ tiếng, và có ý nghĩa nữa.

Đêm nay ba ông không gặp trở ngại nào mà lại tiếp đặng một bài thi bát cú, tự thuật:

Thi

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa lên ước đặng mười.
Tổng mển lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương căn dặn gặng tâm đời.
Bên màn đôi lúc trên hồn phách, (2)
Côi thọ nhiều phen đặng thành thoi.
Xót nỗi vợ hiền còn lụm cùm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.*

* Ký tên: Cao Quỳnh Tuân (Thiên Đình)

Cao Quỳnh Tuân chính là phụ thân của ông Cao Quỳnh Cư, ly trần hơn 25 năm về trước.

Đọc tới câu thứ bảy ông Cao Quỳnh Cư quá mũi lòng cảm động, lúc này hai ông Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang cũng bùi ngùi; ông Cao Quỳnh Cư vội thốt: Thừa Thầy(3), ngày mai con nấu một mâm cơm cúng, con kính thỉnh Thầy về chứng lòng thảo của con. Vong linh nhập bàn, liền chuyển cái bàn, ngõ ý khứng lời mời của con và kể đó vong xuất.

Sau khi tiếp đặng bài thơ Đường luật, vừa cao sâu vừa thâm thúy vì quá hiển hích đúng với lời của một từ phụ nhẩn nhủ lại cùng con, tinh thần trí não của ba ông càng thêm bấn loạn, vừa ngạc nhiên, vừa cảm phục văn chương và ý nghĩa bài thơ.

Qua đêm mùng 10 tháng 06 Ất Sửu (30-07-1925), nghĩa là bốn đêm sau, ba ông cũng họp lại tại nhà ông Cao Hoài Sang mở cuộc xây bàn nữa, kỳ này cái bàn lay chuyển một cách khoan thai, dịu dàng đoán chừng như bóng dáng của một vị Tiên Nga hạ

trần, thì ra lời đoán không sai vì đó là vong linh một Nữ linh giảng Đàn cho thi.

Thi

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngờ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phũ nợ xuống tuyền đài.
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*

* Ký tên: Đoàn Ngọc Quế

Cũng trong đêm này chúng tôi hỏi cô Đoàn Ngọc Quế đau bệnh chi mà thác, cô cho hai bài thi tiếp theo:

*Trời già đành đoạn nợ ba sinh,
Bèo nước xẻ hai một gánh tình.
Mấy bữa nhẩn mày lâm chước quỷ,
Khiến ôm mối thâm lại Diêm Đình.*

*Người thời Ngọc mã với Kim đằng,
Quên kẻ dạ đài mối thâm mang.
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.*

Ba ông họa bài thi bát cú của Đoàn Ngọc Quế dưới đây:

Họa vận

*Ngẩn bút hòa thi tủi phận ai,
Trời xanh vội lấp nữ anh tài.
Tình thâm một gánh còn dương thế,
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài.*

*Để thâm xuân đường như ác xế,
Gieo thương lữ khách ngóng tin mai.
Hèm gì chưa rõ đầu đuôi thế,
Ngẩn bút hòa thi tủi phận ai.*

* Phạm Công Tắc

*Rằng liễu khóc oanh có mấy ai,
Mộ người quốc sắc đáng thiên tài.
Nhìn văn độ phẩm hàng khuê các,
Xót bạn tri âm cõi dạ đài.
Ngàn dặm hoa trôi sầu cụm trước,
Một mồi cỏ loáng ủ nhành mai.
Cửu tuyền hôn Quế linh xin chứng,
Rằng liễu khóc oanh có mấy ai.*

* Cao Quỳnh Cư

*Nửa chừng xuân gãy tủi thân ai,
Nông nổi nghĩ thôi tiếc bấy tài.
Ngọc thốt dâm bì trang tuấn kiệt,
Vàng rơi riêng chạnh khách Chương đài.
Những ngờ duyên thắm trao phòng Bích,
Hay nổi xương tàn xử giâu mai.
Một dải đồng tâm bao thuở nối,
Nửa chừng xuân gãy tủi thân ai.*

* Cao Hoài Sang

Ông Cư hỏi: Đoàn Ngọc Quế hồi còn tại thế
xứ ở đâu?

Đáp:..... Ở Chợ Lớn.

Hỏi:..... Cô học ở đâu?

Đáp:..... Học ở trường Đầm.

Bữa sau ông mời ông Phạm Công Tắc và ông Cao Hoài Sang ra nhà ông xây bàn (xây ghế) đặt mời Đoàn Ngọc Quế về dạy làm thi. Ba ông cứ hỏi cô

Đoàn Ngọc Quế những việc Thượng giới thì cô cũng khúng giải cho hiểu việc Thiên cơ chút ít, nhờ cô Đoàn dùng huyền diệu độ ba ông và bố trí cho ba ông ham việc Thiên cơ hơn trần thế.

Ban ngày làm việc, ba ông trông mau tối để thỉnh bàn ra trước hàng ba, tắt đèn điện phía trước đặt câu hỏi Cô Đoàn những việc cõi trên, và mỗi đêm mỗi câu cô về giải nghĩa mấy bài thi. Khi thì cô giảng, có bữa các Đấng giảng. (Xin xem tới mấy trang sau, có bài thi của quý cô và các Đấng cho, mà có giải nghĩa và dạy nhiều điển tích rất cao siêu nhiệm màu).

Đoàn Ngọc Quế gọi ông Cư là Anh Cả, ông Phạm Công Tắc là Nhị Ca, ông Cao Hoài Sang là Tam Ca, cô để cô là em thứ tư (Tứ Muội).

Ý tứ bài thơ của cô Đoàn Ngọc Quế lạ thường hay lắm thật là tuyệt bút.

Nhớ lại hồi hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925), ba ông thỉnh bàn ra (lúc này hơi in như say Đạo) tính xây bàn cầu cô Đoàn về dạy văn thi, ba ông để tay thi dở bàn lên bỗng có một ông giảng, tôi hỏi tên gì, thật rất lạ... xưng là A... gõ làm một bài thi dưới đây:

Thi

(Chí Tôn đến xưng là A...)

Ớt cay cay ớt gặm mà cay,

Muối mặn ba năm muối mặn dai.

Túng lú đi chơi nên tập lại,

Ăn bòn chẳng chịu tập theo ai.

Ông Phạm Công Tắc nghe dứt câu liền nói với ông Cư rằng: - Thôi anh, ai đâu mà nói tiếng gì khó nghe quá, sao lại không có tên xưng là A....

Ông Cư nói với ông Phạm Công Tác: - Ày, em ngồi lại cho qua hỏi, vị này không phải tầm thường đâu em.

Ông Cư hỏi: - Ông A... mấy chục tuổi?

Ông A... gõ bàn, đếm hoài không ngưng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Liền đó ông Cư ngưng lại không dám hỏi nữa, và kiếm hiểu ông này ở trên chắc lớn lắm.

Từ đó về sau có vị nào giảng cho thi thì ông cầu ông A... xin giải nghĩa.

Lối cuối tháng 7 năm Ất Sửu (1925) ba ông hỏi cô Đoàn Ngọc Quế rằng: Em còn có chị em nào nữa biết làm thi em mời giùm, nói ba anh em qua có lòng ngưỡng mộ học làm thi, xin cầu khẩn quý cô đến dạy ba anh em qua làm thi. Cô Đoàn Ngọc Quế trả lời: Có chị Hón Liên Bạch, Lục Nương, với Nhứt Nương làm thi hay lắm.

Ba ông rất mừng, nên tính mời quý cô ngày Rằm Trung Thu, vì là ngày tiết trăng thanh gió mát, ngày ai cũng thích đi ngoạn cảnh ngắm trăng (chung cộ đèn).

(1) Cái bàn này hiện nay vẫn còn giữ kỷ niệm tại Thảo Xá Hiền Cung, hiện giờ là Thánh Thất tại Tỉnh lỵ Tây Ninh.

(2) Trong quyển Đại Đạo Truy Nguyên của cụ Huệ Chương ghi là: "Bên màn đòi lúc trên hồn phách".

(3) Ông Cao Quỳnh Cư vốn quen gọi cha bằng Thầy.

TÍCH HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ

Rằm tháng 8 Ất Sửu (dl. 01-09-1925).

Cô Đoàn Ngọc Quế dạy ba ông rằng: Ba anh muốn cầu thì ngày đó ba anh phải ăn chay, cầu mới được (ba ông vâng lệnh cô Đoàn ngày cầu ba ông ăn chay).

Ngày qua tháng lại tới ngày Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (Le 1er Septembre 1925). Ngày Rằm lập bàn hương án chưng những hoa thơm trầm trọn ngày (nhà không tiếp khách nào hết, nhà ở đường Bourdais 134 Sài Gòn, nay là đường Calmette).

Ba ông vọng bàn cầu khẩn thắp hương thơm từ 10 giờ đêm tới giờ Tý, xông trầm hương thành tâm cầu quý cô lối năm phút thì có bốn cô giảng cho một bài thơ dưới đây:

*Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ một vườn xuân điểm sắc thu. (1)
Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc,
Sương lồng ướt đất liễu đeo châu.
Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.
Non nước đều hiu xuân vắng chúa,
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu.*

* Lục Nương

(Mỗi ăn hết ba bài thi).

Ít bữa sau ba ông cầu ông A... giải nghĩa câu thi của Lục Nương câu thứ năm và câu thứ sáu:

*Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.*

A...:

Trường quang ánh sáng mặt trời.

Kim Mã: Ngựa vàng là mặt trời.

Ngọc Thổ: Thổ ngọc là mặt trăng.

Thi văn lựa hai thú ấy mà chỉ mặt trời và mặt trăng, vì hai thú ấy chạy mau, con này rượt con kia, hết ngày tới đêm, hết đêm tới ngày, chỉ là ngày giờ qua mau rất lạ.

Thi văn cũng dùng Kim Mã quá song, chỉ ngày giờ qua rất mau lạ.

Phụ ghi: (1) Trong quyển Đại Đạo Truy

Nguyên: *Mở một vườn đào điểm sắc thu.*

ĐỨC HỘ PHÁP

Rút bài Thuyết Đạo Tại Đền Thánh,

ngày 15 tháng 8 Kỷ Sửu (dl. 06-10-1949)

(Do Kỷ Niệm Vọng Thiên Cầu Đạo Ngày 27-10 Ất Sửu Thế Theo Thánh Lệnh Của Đức Phật Mẫu).

LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ KIM MÃU

Hôm nay là ngày kỷ niệm Bí Pháp, Bí Pháp Hội Yến Điều Trì, Đức Chí Tôn đã lập trong nền Chơn Giáo của Ngài. Bàn Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạt Đạo chúng ta tại mặt thế gian này. Hơn nữa Bàn Đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường của một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn Khôn Vô Trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

Đạt dạng đức tin phi thường ấy, năm Ất Sửu

tức nhiên năm 1925 Đức Chí Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình bạn mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bàn Đạo không dám nói, Ngài đến cũng làm bạn Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Tháng 6 năm ấy Ngài dùng Cơ Bút huyền diệu của Ngài, Ngài dạy Vọng Thiên Cầu Đạo (điều mà chúng ta không thể tưởng tượng đây là một cử chỉ) ai cũng lấy làm lạ, nhiều người muốn tầm Đạo phải để một dấu hỏi, hỏi tại sao buổi ấy Thượng Phẩm và Hộ Pháp có một đức tin vững vàng nghe theo lời Ngài vọng Thiên Bàn Cầu Đạo. Điều mà chúng ta không thể tưởng tượng, đây là một cử chỉ chung chớ không phải cá nhân Thượng Phẩm hay Hộ Pháp mà lời giáo huấn của Ngài cốt yếu để cho toàn thể nhân loại nơi mặt địa cầu này nhứt hơn hết là nòi giống Việt Nam chúng ta.

Bàn Đạo nói đây: Còn có Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu là người bạn Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo buổi ban sơ thấu hiểu điều ấy, Ngài đến với một tình cảm đáo đẽ, một đức tin vững vàng làm sao đâu? Không thể sợ đặng, không còn biết vị kỷ nhục nhã chi hết, giữa khoảng đường nơi Châu Thành Sài Gòn thiên hạ tấp nập, mà Đức Chí Tôn buộc phải quì ngoài đường dựa bên lê ấy, quì đặng cầu nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay!!! Ngài thử thách cho đến nước, thẳng như mình quì đó mà thiên hạ không hiểu mình quì làm gì thì cũng ít mắc cỡ chút mà cũng có thể quì, còn làm mà người biết thì nhột nhạt khó chịu lắm, nhưng sợ Đức Chí Tôn phải rán mà làm.

Ngoài ra có ông bạn ai cũng đều biết là nhà

thi sĩ danh tiếng, Bàn Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh thi sĩ đứng đầu hết thảy là người ấy, không biết chúng có gì mà người mê thi phú của Đức Chí Tôn quá chùng quá đổi, đến nước người thuộc lòng thi phú của Đức Chí Tôn, rồi người họa lại với Đức Chí Tôn, người làm như mê man vậy. Bàn Đạo thì nhột nhạt duy có sợ mà vâng mạng lệnh thi hành quyền giáo hóa của Đức Chí Tôn, còn người thi sĩ Bông Dinh họa theo đó mà ngâm, thiên hạ thấy tán tuồng dị hợm tụ lại đông lắm. Trước để một cái bàn Vọng Thiên Cầu Đạo ngay chính giữa coi dị hợm lắm, Bàn Đạo mới gát hai tay lên cho đỡ mắc cỡ vừa gát lên thì cái bàn quay gõ nói chuyện.

Các Đấng Thiêng Liêng đến không biết bao nhiêu, đến các vị Giáo Chủ cũng xuống giảng dạy chúng ta và làm nhiều kiểu lạ lắm; cũng lúc này Đức Chí Tôn đã giáo hóa khá lâu các Đấng Thiêng Liêng cũng đến cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp, tuy mới mà đủ đầu óc có một đức tin vững vàng, đức tin ấy có thể nói rằng: Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm hiểu nhiều rồi, nên Đức Chí Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi Đấng vô hình, đãi 10 người: Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương. Phần hữu hình có ba người: Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Sắp tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu vâng mạng lệnh tạo thành một tiệc, trên bàn thờ Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế cũng như có người ngồi vậy. Chén, đĩa, muỗng, đũa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy; duy có ba người xác thịt là Thượng

Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bàn Đạo mới hỏi tiệc này là tiệc gì? Ngài nói là Hội Yến Diêu Trì. Bàn Đạo nghe nói vậy thì hay vậy, chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn gì hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống kia vậy. Bàn Đạo còn nhớ một chuyện lạ lùng, lúc đó lấy làm kỳ quái không hiểu gì hết, giờ biết Đạo mới hiểu Đức Chí Tôn buổi nọ lấy một tên riêng đối với Bàn Đạo. Bây giờ Bàn Đạo không dám nói lại, Ngài đến làm bạn cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp.

Chùng Hội Yến Diêu Trì rồi, các Đấng Thiêng Liêng và các vị Giáo Chủ ra từ giã (thăng) kế Đức Chí Tôn đến nhập cơ.

Thượng Phẩm và Bàn Đạo tọc mạch hỏi: - Khi nãy Diêu Trì Cung đến có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí Tôn trả lời: - Có chớ, Ta ở đây từ khi ban sơ đến giờ.

- Ngài có thấy Diêu Trì Cung đến không?

- Có chớ, Chính mình ta tiếp đãi!

Cao Thượng Phẩm hỏi: - Diêu Trì Cung ngộ thấy Ngài không?

- Không ngộ thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi: - Sao vậy?

Ngài trả lời: - Ngài dùng phép ẩn thân.

Bàn Đạo tọc mạch hỏi tiếp: - Như đứa em của tôi là Thất Nương Diêu Trì có thể đạt Đạo chăng?

- Đạt đặng chớ.

Cao Thượng Phẩm hỏi: - Phải làm sao?

Ngài nói: - Phải tu, bằng không tu thì chẳng đạt đặng.

Bàn Đạo hỏi: - Tu chừng bao lâu mới đạt đặng?

Cái đó Ngài làm thình.

Bàn Đạo hỏi: - Một năm? Năm năm? Một ngàn năm? Mười ngàn năm? Một trăm ngàn năm?

Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt đặng, nghe vậy hay vậy. Các vị Nữ phái rán nhớ, Diêu Trì Cung, Bàn Đạo có giải nghĩa Hội Yến Diêu Trì là gì rồi đó.

Toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn là con cái của Ngài rán để ý cho lắm: Từ khi Đạo bị bế Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế Giới thì đóng cửa nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ pháp định cho Chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung, hưởng được Hội Yến Bàn Đào tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả đào Tiên, uống được Tiên tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng nếu có đặng hưởng cũng một phần rất ít. Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đặng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế

gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát, ấy là một Bí Pháp Thiêng Liêng duy có tay Ngài định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí Pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay là ngày lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thế năm nào Bàn Đạo cũng để ý đến lễ của Ngài hơn hết; từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài, chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.

Ngày 5 tháng 7 Ất Sửu

(Thứ bảy, 22-8-1925)

Ngày kia ông Cao Hoài Sang ra đề: "Tiễn biệt tình lang", ý ông là ra đề thử.

Bà Bát Nương giảng làm thi vấn đề "Tiễn biệt tình lang" dưới đây:

Thi

Chia gương căn dặn buổi trường đình,

Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.

Bước rẽ ngùi trông con ác xế,

Lời trao buồn nhớ lối trăng thinh.
 Ngày chờ mây áng ngàn dâu khuất,
 Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.
 Làn lụa cô phòng xuân thôn mơn,
 Xa xuôi ai thấu nỗi đình ninh.

Cách đôi ba bữa sau có Quý Cao giáng hòa
 nguyên vận bài thi Bát Nương:

Ình ình trống giục thảm trường đình,
 Đau nỗi chia phôi một chữ tình.
 Hồng nhận đưa tin trông vắng dạng,
 Phụng lâu gác quyển đợi hòa thinh.
 Vòng trăng xế nửa lưng tròn ngó,
 Một mảnh gương treo biếng mắt nhìn.
 Kẻ ở phương trời người góc biển,
 Lòng thành nhắn gởi chữ khương ninh.

* Quý Cao

(Le 25 Aout 1925) Ngày 8 tháng 7 Ất Sửu.

Ngày 19-12-1925 (âl. 04-11-Ất Sửu)

Thần Sơn Quan Tổng Thống Tông Kim Diệu

Võ Tiên Ông.

Thi

1. Âm dương tuy cách cũng Trời chung,
 Thấy trái nên đây mới tỏ cùng.
 Thất dạ thuyền xưa không đậu bến,
 Đau lòng hạc cũ chẳng về từng.
 Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,
 Ngược mặt ngư trông bật chín từng.
 Mạnh yếu há ngôi cam chịu vậy,
 Hay chi cá chậu với chim lồng.

2. Chim lồng bao thuở lại non xanh,
 Ngóng mắt trông vơi chốn thoát mình.
 Dựng nước chẳng ai tài tướng lược,
 Liều mình thiếu kẻ đáng hùng anh.
 Vây thuyền chi sợ cơn giông tố,
 Hiệp chủng còn hơn cuộc chiến tranh.
 Thìn dạ chờ châu về hiệp phố,
 Nơi mình sự nghiệp mới tan tành.

3. Tan tành nhớ đến gánh giang san,
 Lòn cúi thương dân lắm buộc ràng.
 Phú quý mỗi câu con hạc lánh,
 Đình chung gió thổi đám mây tàn.
 Đợi thời toan mượn cân câu Lữ,
 Dựng nghiệp tua chờ mặt lưới Thang.
 Ly loạn gặp thời đời muốn chán,
 Công danh phải sạch hường thanh nhàn.

4. Thanh nhàn ngày tháng lại Tiên gia,
 Trị loạn hằng xem thế nước nhà.
 Bể hoạn dập dờn thương bấy trẻ,
 Thành sào chất chứa cảm cho gia,
 Bạc đầu non chịu lẫn sương nhuộm,
 Nhãn mặt nước chờ trận gió qua.
 Thân ái mới đây tua nắm chặt,
 Chút chịu ấy cũng một bày gà.

5. Bầy gà mất mẹ kiếm bơ vơ,
 Yếu đuối biết ai để cậy nhờ.
 Nắng hạn trông mưa trông mắt mỏi,

Đấng cay mô nước một lòng chờ.
 Ngoài khua tiếng giặc trong khua nịnh,
 Võ thiếu binh nhưng quốc thiếu cờ.
 Trí chúa tôi hiền không gặp chúa,
 Nào người gánh nổi mối xa thơ.

6. Xa thơ hầu ngã nước nhà nghiêng,
 Ai giữ phong cương đặng vững bền.
 Đập lủy Cổ Loa chưa mấy mặt,
 Lấp Hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.
 Thăng Long bao thuở nâng hùng khí,
 Gia Định từ nhiên chấp ấn quyền.
 Sông núi dật dờ chờ tạo khách,
 Hóa Công nên núi Đạo nên thiên.

7. Nên thiên khi trước lập công danh,
 Chín bề xem qua chẳng trí quân.
 Ích nước xử tay khoe đẹp áo,
 Lợi nhà vỗ bụng dưỡng tròn thân.
 Nam Giao vắng vẻ đường cung kiếm,
 Văn Hiến khô khan ngọn bút thân.
 Danh vọng ru hồn quên thổ võ,
 Thẹn nề bộc lại mộ đai cân.

8. Đai cân đã có vẻ chi chưa,
 Hay phận tù lao kiếp sống thừa.
 Dập đất gập ghình chôn trẻ dại,
 Ngừa thời điên đảo trí già xưa.
 Ngồi hang thương kẻ mang da chó,
 Ngự điện ghét quân đội lột lừa.
 Cái nhục giống nòi kia chẳng rửa.

Xoi hang mạch nước ý chưa vờ.

9. Chưa vờ mộng寐 với tây tà,
 Dụ xác vong hồn dựa phách ma.
 Tiêu hủy thân cây lửa lừng tấp,
 Tan thành hình nộm trận giống qua.
 Rước voi phá mã đào lăng miếu,
 Thả rắn xua ong nhiễu điện tà.
 Đồ lụy hỏi người sao chẳng nhớ,
 Ngọn rau tác đất nước nhà ta.

10. Nước nhà ta có tiếng anh phong,
 Vẻ đẹp trời Đông sắc Lạc Hồng.
 Nam Hải trở nhiều tay Thánh đức,
 Giao Châu sanh lắm mặt Anh hùng.
 Tinh trung lửa thét thành Bình Định,
 Khí liệt gươm đề tỉnh Quảng Đông.
 Văn Hiến bốn ngàn năm có sẵn,
 Chi cần dị chủng đến dưng công.

Ngày 14 tháng 7 Ất Sửu (31 Âm 1925)

NHÂN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

Thi

Rừng tòng ngày tháng thú quen chường,
 Nhường mắt dòm coi thế chuyển luân.
 Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,
 Non sông đạo khắp lối đêm xuân.

CAO XUÂN LỘC Giáng họa nguyên vận bài
 thư trên:

Sống thác từ xưa đã có chường,

Nơi trần mẫn tính trọn nhơn luân.
Đò đưa phút chịu vùi ba tác,
Tay trắng phủi rồi một tuổi xuân.

Ngày 15 tháng 7 Ất Sửu (01-09-1925)

CAO QUỲNH CƯ Họa nguyên vận hai bài

thi trên:

Côi thọ là đâu khó độ chùng,
Ẩn tàng lợi lạc bậc kinh luân.
Buổi già ước đặng đem thân gởi,
Biển Thánh rún dò lúc tuổi xuân.

Tháng 09-1925 (âl. tháng 08-Ất Sửu)

Lục Nương & Thất Nương.

LỤC NƯƠNG làm thi hai câu, còn sáu câu

nhượng cho ba ông làm:

Lục Nương:

Trót đã đa mang cái nợ đời,
Gánh đời nặng lắm khách đời ơi!

Cao Quỳnh Cư:

Oằn vai Thần đạo non sông vác,
Chịu kiếp trần ai gió bụi vùi.

Phạm Công Tắc:

Thương hải tang điền xem lắm lúc,
Công danh phú quý nhắm trò chơi.

Cao Hoài Sang:

Ở đời mới hẳn rằng đời khó,
Khó một đôi năm dễ khó đời.

Lục Nương:

Ở thế sao chê tiếng thế buồn,
Buồn vui hai lẽ lấy chi đong.

Cao Quỳnh Cư:

Cân đai tuế nguyệt trên hồn bướm,
Tên tuổi phong ba lấm bụi hồng.

Phạm Công Tắc:

Chiếc bách đập đôn dòng Bích Thủy,
Phồn hoa mờ mịt giấc Huỳnh Lương.

Cao Hoài Sang:

Bờ dương chừ đặng phong trần rảnh,
Quây gánh thơ đàn dạo bốn phương.

THẤT NƯƠNG

Lừa dịp đình chơn viếng cố nhân,

Cảm tình trông đợi dạ ân cần.

Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,

Mà tấm lòng kia vẫn luống gần.

Ngày 22 tháng 8 Ất Sửu (8-9-1925)

Ngày 20-10-1925 (âl. 03-09-Ất Sửu)

Huyền diệu của ông A..., cũng là Thiêng
Liên thử ba ông coi có thương ông A... không.

Độ tháng 9 năm Ất Sửu, ông A... giáng hỏi
với ba ông như vậy:

- Tôi nói lộ Thiên Cơ, trên Ngọc Hư bắt tội,
xin Tam vị Đạo Hữu cầu trên Ngọc Hư Cung tha tội
tôi, nếu không lo cầu giùm thì tôi sẽ bị phạt.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh rất lo
lắng. Ba ông vọng bàn Hương Án cầu Điều Trì Cung.
Đức Cao Thượng Phẩm có đặt một bài thi rồi đọc
trước bàn Hương Án như vầy: (1)

*Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hư tỏ ngọn nguồn.
Vì nghĩa..... mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng Đạo để tình thương.*

20-10-1925 (Mồng 3 tháng 9 Ất Sửu)

(1) Xem huyền diệu ông A... cũng là Thiêng
Liêng thử ba ông coi có thương ông A... không.

Ngày 01 tháng 09 Ất Sửu (18 Octobre 1925)

Có ông Thổ Địa Tài Thần giáng gõ bàn cho
bài thi. Tôi rút hai câu của Thổ Địa Tài Thần, câu A...
giải nghĩa cho hiểu:

*Người trước nghĩ thương con tuyết nhuộm,
Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha.*

A... giải nghĩa (Ông A... giải nghĩa cao kỳ
lắm):

Có câu: Mã bì tuyết thể, nghĩa là da ngựa
tuyết thân, chính là trang tài tướng chinh chiến một
mình, da ngựa bọc thân tuyết sương đắp thể. Tỏ là
đời ly loạn có câu tục ngữ nói: Gối vác nằm sương, chỉ
là thân chịu nhọc nhằn cực khổ. Câu thi trên sửa lại
như vậy thì nhằm diễn văn hơn.

A... sửa lại hai câu của Thổ Địa Tài Thần:

Thân trẻ phải con sương gối ướt,

Thương già gặp buổi tuyết thân pha.

Tuyết thân pha: Pha nghĩa là hòa lộn, chịu
lạnh lũng đến đời thân với tuyết cũng lạnh như nhau.

Phụ ghi: Nguyên bản chánh in là Ngày 25
tháng 9 năm Ất Sửu (18 Octobre 1925), đối chiếu với
LỊCH THẾ KỶ XX (1901 -2000) Ấn bản năm 1976, nhà

xuất bản PHỔ THÔNG - HÀ NỘI ghi Ngày 18 Octo-
bre 1925 ngày âm lịch là 01-9-Ất Sửu.

Ngày 20-10-1925 (âl. 03-09-Ất Sửu)

12 giờ khuya

Cửu Thiên Huyền Nữ dạy đạo.

CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

Thiếp chào Tam vị Đạo Hữu.

Phải tu tâm dưỡng tánh, phòng ngày sau đặng
qui vị.

Ngày 14-11-1925 (âl. 28-09-Ất Sửu)

NHÂN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

*Thi họa vừa khi bước hừng nhân,
Vòng trần luân chuyển luống lo toan.
Cây mây cuộc nguyệt chờ Thang Võ,
Rằng biết cho dân chịu buộc ràng.*

1. *Buộc ràng tưng tiếu cõi Nam Châu,
Trị loạn vẫn xây cuộc bể dâu.*

*Phép nước đời con mây gió thảm,
Nghiep nhà lắm lúc nước non sâu.
Thương người để dấu noi người trước,
Hiệp chúng làm gương đất lũ sau.*

*Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,
Rừng xưa bến cũ thành thời đâu?*

2. *Thành thời đâu buổi nước non nhà,
Nam đành hầu xem trận gió qua.*

Ưu mặt ướm nâng nền thổ võ,
 Bền lòng chờ đợi bến sơn hà.
 Dập dờn bể hoạn thương bày trẻ,
 Lắc lờ thuyền du hổ phận già.
 Cũng muốn lấy lừng xây thế cuộc,
 Vòng trần ngắt đã bước chân ra.

3. Bước chân ra nghĩ ngậm ngùi thay,
 Nỗi ước nhiều phen khó cạn bày.
 Rừng trước tuy vui chung rượu thắm,
 Ở xưa đâu lọt tấm lòng ngay.
 Rèn tâm khá nắm dây thân ái,
 Giữ dạ đừng quên mối cảm hoài.
 Biển khổ mang bầu chờ tế độ,
 Giọt giành chi khỏi trả rồi vay.

4. Trả rồi vay tua vẹn lòng son,
 Bia cũ gương trung dấu vẫn còn.
 Đội mào khi ngời non hóm hờ,
 Là rừng cọp ngóng biển thon von.
 Nào khi đất Việt trời ngang dọc,
 Chừ lúc vùng Nam phận cúi lòn.
 Xương thịt cũng đồng nhân loại thế,
 Dây bừa há chẳng hổ sông non?

5. Non sầu cỏ nhuộm đã phơi sương,
 Thành cũ đường xưa cảnh để buồn.
 Vạc ngà người đầy trâu ngựa kéo,
 Gia tàn yếm rũ gió mưa tuôn.
 Vật còn biết mến ngày thông thả,
 Mình há đâu quên chỗ cội nguồn.

Vây hiệp đồng tâm liên ái kết,
 Cường quyền sức mọn để chi sòn.

6. Chi sòn máu thịt mảnh thân phàm,
 Danh lợi mời câu như tánh tham.
 Ví biết trọng mình nhà nước trọng,
 Đừng quên tham nhục giống nòi Nam.
 Non sông chẳng đổi theo lời nói,
 Cơ nghiệp dẫu thay bởi sức làm.
 Un đúc lòng thành chờ máy Tạo,
 Có ngày khuấy nước chọc trời Nam.

7. Trời Nam vừa thọ ánh dương quang,
 Cương tòa tiêu tan thấy cảnh nhân.
 Vân vũ xuôi bờ Thần tiếp Thánh,
 Ồ ào Bến Nghé quỉ xô quân.
 Hồn trung vì nước hơi vừa tỉnh,
 Mắt trí xem dân đã quá lòn.
 Hồng Lạc giống nòi dẫu thoát ách,
 Là hai mươi triệu kẻ đồng gan.

8. Đồng gan mới biết đặng đồng tình,
 Biết máu thịt mình mới biết binh.
 Lợi lộc của nhà thì cứ lấy,
 Thế quyền trong nước há ngời xin.
 Trống gông nô lệ sao ham muốn?
 Hình bóng quan viên xúm giọt giành.
 Lịch sử chép biên bao vẻ đẹp,
 Ai từng đem nhục đổi làm vinh.

9. Làm vinh nghĩ chẳng then non sông,

Chín tuổi ông cha nhẫn tui thâm.
 Buồn thấy giống Hồng thầy chúng xẻ,
 Thâm xem giòng Lạc thịt người bằm.
 Biên cương buổi nọ Tàu lui gót,
 Chín bề ngày nay quỉ nhày dằm.
 Rút vỏ gươm linh ta quyết một,
 Chẳng bao kẻ nghịch đặng ăn nằm.

10. Ăn nằm nín nằm đợi Chơn Quân,
 Ta quyết sẽ cho kẻ hạ trần.
 Nắm mối xa thơ ra sức gánh,
 Thâu giếng xã tắc sửa đầu cân.
 Thái bình trăm họ nhìn chơn Chúa,
 Thanh trị ba châu trở trí Thần.
 Độc lập gần ngày vui sắp đến,
 Bỏ con đất Việt chịu tam phân.

Ngày 15-12-1925 (âl. 30-10-Ất Sửu)

Quý Cao hòa nguyên vận bài thi của Thuần

Đức.

THUẦN ĐỨC xướng (Tự là ông Bảo Pháp)

Mấy năm rồi cũng phui tay không,
 Đường thế chiêm bao một giấc nông.
 Nặng nghiệp phong trần buồn với phận,
 Lo bề trung hiếu thẹn cho lòng.
 Trời cao chưa phủ tình mây bạc,
 Đất túng càng khinh chốn chậu lông.
 Chờ gặp cố nhân lời dăm hỏi,
 Hỏi ra cho biết vận cùng thông?

QUÍ CAO hòa nguyên vận bài thi trên:

Một tiếng U Minh giống cửa không,
 Phồn hoa giục tỉnh giấc đương nông.
 Ngồi thuyền Bác Nhã qua tình biển,
 Mượn nước nhành dương rưới lửa lòng.
 Cuộc thế lạnh lùng làn gió lọt,
 Đường đời ngán ngẩm bụi trần lòng.
 Kiếp tu xưa tiếc chưa nên Đạo,
 Oan trái phui rồi phép Phật thông.

15-12-1925

A... giải nghĩa hai câu thơ của Quý Cao:

Ngồi thuyền Bác Nhã qua tình biển,
 Mượn nước nhành dương rưới lửa lòng.

Bác Nhã Ma La Phật: là Phật độ vong hồn
 qua khỏi biển khổ đặng đến Tây Phương, vì trước khi
 đến Tây Phương phải qua một cái biển khổ.

Biển tình: Tình là oan oan, oan oan là khổ.
 Biển tình là biển khổ.

Phồn hoa: Phồn nghĩa là trong vòng; hoa nghĩa là
 sắc dục. Phồn hoa nghĩa là trong vòng sắc dục. Giấc
 phồn hoa là giấc phàm.

Năm 1925 (âl. Ất Sửu)

Đức Chí Tôn tá danh A... thu phục ông
 Nguyễn Trung Hậu (Ngài Bảo Pháp) & ông Lê Thế
 Vĩnh (Ngài Tiếp Thế).

Năm 1925, ông Nguyễn Trung Hậu nghe đồn
 ông Tắc, ông Cư, ông Sang xây bàn có vong về cho thi
 hay lắm, đôn tới tai ông, bữa nọ ông Nguyễn Trung

Hậu đến nhà ông Cao Quỳnh Cư, ý ông muốn thử xem coi thiết giả.

Ông đến đó hầu đàn, ông A... giảng gõ bàn cho ông Nguyễn Trung Hậu bài thi dưới đây:

Thi

*Thuần văn chất Đức tài cao,
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.
Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,
Đến hồi búa Việt giục cờ Mao.*

Không ai biết cái biệt hiệu của ông Nguyễn Trung Hậu là Thuần Đức, cho nên ông mới chịu nhập môn.

Ông Cao Quỳnh Cư cầu ông A... giải nghĩa: Cờ Mao búa Việt là vật binh quyền của Hiên Viên Huỳnh Đế ban cho Trấn chư Hầu đặng quyền chinh phạt. Ngũ Đế Thương Châu còn dùng:

*Đáng phạt thì phạt cờ Mao,
Đáng giết thì ban búa Việt.*

- Cờ Mao: thì màu hồng, trên lá cờ có đề bốn chữ "Mao trừ loạn tặc".

- Búa Việt: trên lưỡi có khắc bốn chữ "Việt sát phản thân".

Bữa nọ ông Kiên và ông Vĩnh (là Tiếp Thế Vĩnh) làm việc nhà báo năm Ất Sửu 1925, ông A... cho hai ông một bài thi dưới đây:

Thi

*Một viết với thân giữa diễn đàn,
Bằng xua trước giặc vạn binh lang.
Nước nhà ví biết thân là trọng,
Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.*

12-11-1925

Ngày 13-11-1925 (âl. 27-09-Ất Sửu)

Quý Cao xướng thi & Bát Nương thi & A...
giải nghĩa: "Niếp Tử Xe Châu"

QUÍ CAO (xướng)

*Thương nhau nhớ lúc xướng thơ hòa,
Sinh tịch đôi đàn phải cách xa.
Chén rượu đồng tâm nghiêng ngửa đổ,
Biệt ly này trách bấy Trời già.*

THUẦN ĐỨC (họa) Quý Cao

*Đêm khuya tịch mịch gió thu hòa,
Chạnh nghĩa kim băng dạ xót xa.
Đạo lý những mong vầy một cửa,
Ngửa đầu rời rã buổi chưa già.*

CAO QUỲNH CỬ (họa) Quý Cao

*Mình bạn hôm nay đặng hiệp hòa,
Âm dương đường gẫm chẳng bao xa.
Nhìn vẫn mà chẳng trông hình dạng,
Gặp mặt còn mong đợi tuổi già.*

BÁT NƯƠNG

*Động đình chạnh lúc tạm chia đường,
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.
Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ,
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.
Cờ Thân nhớ buổi vầy đôi bạn,
Tiệc Ngọc nào khi hội nhứt trường.
Mượn vận lương nhân xin nhẩn nhủ,
Vườn xưa tiếng nhận luống kêu sương.*

A... Giải nghĩa: "Niếp Tử Xe Châu."

- Niếp Tử: Niếp là rương đựng sách. Tử là thầy Đức Không Tử.

Niếp Tử: Là rương đựng sách của Đức Khổng Tử, sau Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn học trò, nghĩa là chôn rương sách của Đức Khổng Tử, tức chôn Đạo Nho.

Niếp Tử dùng mà chỉ cài hòm để chôn người đạo đức, văn chương tài tình.

- Xe Châu: Nghĩa là nhà vàng, tỹ như xe Châu Võ Vương Cơ Phát dùng mà đi phạt Trụ đặng thâu thiên hạ, nghĩa là sự giàu sang phú quý chi cũng đặng trong xe ấy mà thôi.

Xe Châu là xe đặng sự giàu sang phú quý của kiếp con người.

Ngày 27-11-1925 (âl. 12-10-Ất Sửu)

Quý Cao, Thất Nương.

QUÍ CAO

Tử sanh dĩ định tự Thiên kỳ,

Tái ngộ đồng hoan hội nhất chi.

Bắc Ngụy quan vân tâm mộ hữu,

Giang Đông khán thụ lụy triêm y.

Ngày 28 tháng 11 năm 1925

THẤT NƯƠNG (giải nghĩa hai câu chót)

Bắc Ngụy quan vân tâm mộ hữu,

Giang Đông khán thụ lụy triêm y.

Khi Như Hoàn ở Bắc Ngụy đi thuyết chiến bên Giang Đông gặp Bạch Hàm thì tâm đầu ý hiệp, kết làm anh em.

Khi Như Hoàn về Ngụy thì anh em khó phân tay. Như Hoàn than rằng: "Bắc Ngụy văn thiên thụ". Bạch Hàm than rằng: "Giang Đông nhất mộ

vân".

Nghĩa là: Ngó Bắc Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn. Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.

Ngày 24-11-1925 (âl. 09-10-Ất Sửu)

THẤT NƯƠNG

Giải nghĩa: "*Phụng hàm đơn chiếu đề dương bạn.*"

Là phụng ngậm chiếc chiếu về bờ dương. Dương là đại thọ. Đạo Đức Chơn Kinh có câu: Dương vô trần nhiễm, đạo giả như dương. Kinh Phật có câu: Dương thủy năng hủy tam đồ khổ hải chi tội.

Dương bạn: là bờ dương, là nền đạo đức. Chim phụng ngậm chiếc chiếu về bờ dương, nghĩa là Phụng liền của Tây Vương Mẫu đòi về nền đạo đức.

THẤT NƯƠNG

Giải nghĩa: "*Trải bao thỏ lặn ác tà.*"

Ngôn Đường Thi có câu: "*Nha phi Đông Hải chí Tây Sơn nhứt nhứt trường*".

Con chim ác bay về biển Đông tới núi Tây thì giáp một ngày. Mượn điển văn ấy mà chỉ rằng: Mặt Trời sớm mai mọc tại hướng Đông, chiều lặn về hướng Tây. Khuất bóng ác tức khuất bóng mặt Trời, thì qua một ngày. "Vùng ô" không có điển văn.

Thi văn có câu: "*Ô Thuộc qui sơn*". Quạ bay về núi. Đã biết rằng, hễ chiều thì biết bao nhiêu loài chim bay về núi, song đem quạ mà chỉ rằng chiều tối thì phải hơn, vì quạ đen lông đen cánh.

LỤC NƯƠNG

Chanh ranh vạn thế ở trong vòng,

Giành giật lẫn nhau miếng đỉnh chung.
Khanh Tể sao bằng tên Đạo Sĩ,
Hết đời ai giữ chức làm ông.

A...

Người húng trắng thanh kẻ bụi vùi,
Âm dương cách trở chẳng cùng vui.
Hạc mây đã khỏi lâm trần cấu,
Cõi tục thương người xúc dạ tôi.

Ngày 15-12-1925 (âl. 30-10-Ất Sửu)

BÔNG DINH (xướng)

Dã Tràng ai dễ xét công đâu?
Bãi biển thường xe cát lấp đầu.
Xúc cát trải bao con sóng lượn,
Nhấn mày cười bốn khúc sông sâu.
Biết không nên việc nơi Trời nước,
Nào có nao lòng cuộc bể dâu?
Nhiều ít có danh trên võ trụ,
Kẻo mà thẹn với mấy bầy trâu.

* Lão Bông

LỤC NƯƠNG (họa)

Công Dã Tràng công cán để đâu,
Muốn ngăn sóng cả khóa ngang đầu.
Đất vò nên lọn xây thành lở,
Nước dập tuôn bờ lở giau đầu.
Đáp biển vì lo bờ biển lở,
Moi sông bởi muốn ngọn sông sâu.
Nên hư trời mặc đời phi thị,
Lam lự buồn cười bấy lũ trâu.

Ngày 16-12-1925 (âl. 01-11-Ất Sửu)

VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO

Ngày 27-10-Ất Sửu Bà Cửu Thiên Huyền Nữ
giáng mạch bảo rằng: Mừng một này, tam vị Đạo
Hữu Vọng Thiên Cầu Đạo (1). Bà thăng rồi ba ông
hợp nhau bàn giải không hiểu cầu Đạo là gì mà Bà
dạy, để cầu hỏi mấy em.

Ngày sau ba ông cầu Thất Nương hỏi: - Thất
Nương dạy dùm cầu Đạo là gì?

Thất Nương nói: - Không phải phận sự của
em, xin hỏi ông A....

Ngày sau nữa, có các Đấng giáng về ba ông
hỏi thì các Đấng cũng nói: Không phải phận sự của
tôi xin hỏi ông A....

Ngày 30 tháng 10 năm Ất Sửu (15-12-1925)
ông A... giảng dạy rằng: - Ngày mừng 1 tháng 11 này
(16-12-1925), tam vị phải Vọng Thiên Cầu Đạo. Tắm
gội cho tinh khiết ra quỳ giữa Trời cầm chín cây
nhang mà vái rằng: Ba tôi là:

Cao Quỳnh Cư,

Phạm Công Tắc,

Cao Hoài Sang.

Vọng bái Cao Đài Thượng Đế, ban ơn đủ
phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.

Sớm mai ngày mừng Một, ông Cao Quỳnh
Cư đi mượn Đại Ngọc Cơ của ông Tý ở ngang nhà
(cũng ở đường Bourdais).

Nhớ lời ông A... dạy, ba ông quỳ ngoài sân
sắp đặt có một cái bàn nhỏ, quỳ chống tay trên bàn,
cầm 9 cây nhang vái: Ba tôi là:

Cao Quỳnh Cư,
Phạm Công Tắc,
Cao Hoài Sang.

Vọng bái Cao Đài Thượng Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh. Ba ông cứ tịnh tâm mặc niệm vái như lời ông A... dạy, không nhớ tới cái vụ quỳ ngoài đường có kẻ qua người lại dập đầu, lớp thì xe cộ họ đi chơi, đi coi hát về, họ dùng chân lại coi ba ông này cúng vái ai mà quỳ ngoài sân cỏ như vậy.

Ai coi mặc ai ba ông cứ quỳ đó cầu khẩn van vái cho tàn hết 9 cây nhang, bỗng đâu có anh Bồng Dinh đến vịn cái bàn chỗ ba ông đang quỳ mà ngâm thi, thiên hạ đi đường nghe ảnh ngâm nên xúm lại coi. Cúng cầu khẩn xong rồi, vô nhà kể tới giờ Vọng Thiên Cầu Đạo (cũng đêm 16-12-1925).

Đức Cao Đài giáng viết chữ Nho; ba ông không hiểu chữ Nho, nên khi Đức Cao Đài thăng rồi thì ba ông thỉnh cái bàn ra mời ông A... Đại Tiên xin giảng nghĩa bài thi tứ cú của ông Cao Đài trên đây.

Ông A... nói: - Cao Đài Thượng Đế ý nói nhị... phải nghĩ cho thấu, ông A... cho bài thi cũng trong giờ này:

*Cứ níu theo phan Đức Thượng Hoàng,
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.
Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,
Vịn lấy nhành dương hưởng Đạo nhân.*

(1) Ngày Vọng Thiên Cầu Đạo là sắp vô đề mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Các Đấng diu dắt ba ông lần lần, nghĩa là ba ông mới nhập trường Đạo.

Từ ngày 06-12-1925 đến 23-12-1925
(âl. tháng 10 & tháng 11 Ất Sửu)
A..., (họa Bồng Dinh)

*Nhớ tình nhà ngọc với gieo vàng,
Bồng đảo trên gian cách trở đàng.
U hiển không từ non nghĩa cũ,
Gặp nhau xin phó bóng thiêu quang.*
* 6-12-1925

*Nước trí non nhân hứng Đạo toàn,
Một bầu nhứt nguyệt nổi minh mang.
Đờn tông réo rất gieo hơi oán,
Nhạc suối ro re trở khúc xang.
Chim nước chào người bay rộn rục,
Cây che tiếp khách bước an nhân.
Dừng chơn ngó lại miền non sự,
Thương kẻ lo đời chẳng rành rang.*
* 7-12-1925

Vịnh Mai

*Mai là cốt cách liễu tinh thần,
Thi thiết hồn mai tuyết ấy trần.
Mai tuyết không thi mai tuyết nào,
Thi không mai tuyết thế không xuân.*
* 14-12-1925

*Cũng đồng địa vị cũng đồng đường,
Hứng tuyết tìm mai dưới giọt sương.
Mai tuyết hiệp đôi mai tuyết đẹp,
Tuyết giành trong sạch mai giành hương.*
* 14-12-1925

*Nhơn vô từng thế tắc từng thiên,
Ưu lự trần gian ý vị nhiên.*

Mạc hồi tiên trình căn dĩ định,
Tự nhiên dĩ hậu phân như tiên.

* 14-12-1925

MINH NGUYỆT TIÊN ÔNG

Chẳng quân đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau dựng chữ hòa.

* 19-12-1925

A....

Mừng thay gặp gỡ Đạo Cao Đài,
Bồi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đơn sai.

Có cơ có thể có tinh thần,
Từ đây Thần Tiên dễ dựng gần.
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên ân.

**** 20-12-1925

BÀ THIÊN HẬU (Cho ông Cao Quỳnh Cư)

Hỏi số từ thân sẽ thế nào?
Tám mươi gần mãn số Thiên Tào.
Cháu con sum hội yên thân lão,
Sung túc dài dòng dõi họ Cao.

* 22-12-1925

THẮT NƯƠNG

Đã cùng nhau trót mấy lời giao,
Cách mặt mà lòng chẳng lãng xao.
Đàng Đạo càng đi càng vững bước,
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.

* 22-12-1925

Một nhà vầy hội rất mừng thay,
Đạo Thánh từ đây dựng vẹn ngay.
Một bước một đi đường một tới,
Lòng thành xin trọng thấu Cao Đài.

* 22-12-1925

LỤC NƯƠNG

Từ khi hiệp mặt buổi Trung Thu,
Cảm tình nhìn biết đứa em ngu.
Một chung háo nghĩa bằng vàng nén,
Phòng sau hội ngộ chỉ đường tu.

* 23-12-1925

Cha chả hèn lâu chẳng viếng thăm,
E chừ huynh trưởng trách em thâm.
Tuy cách xa mặt lòng không cách,
Buồn dờ thơ hòa đọc lại ngâm.

* 23-12-1925

BẠCH NHẪN ĐẠI TIÊN

Ngọc Cung gìn giữ động Đình Tuyên,
Đại Đế ban ơn chương trọn quyền.
Tam Giáo lành khen cùng ác trị,
Dạy đời biết trọng lấy ân Thiên.

* 23-12-1925

BÁT NƯƠNG

Lừa lòng rưới tắt mượn nhành dương,
Vi nghĩa sơ giao phải đến thường.
Còn gánh đồ thơ tua vẹn giữ,
Dứt dây oan trái chớ riêng thương.

* 23-12-1925

Mừng nay Thanh Thủy giải dây oan,
Đường Đạo từ đây bước vững vàng.

*Tình ái nhành dương đem rưới tắt,
Nắm tay dìu lại cõi Tiên bang.*

HUỆ MẠNG TRƯỜNG PHAN

(Là ông Thầy Chùa nhỏ trong núi Điện Bà).

*Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
Nào dè có đặng buổi hôm nay.*

*Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
Bồng Đảo ngày nay đặng hiệp vầy.*

* 23-12-1925

*Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.*

*Trăm đấng ngàn cay dành một kiếp,
Công hầu vương bá dám đâu hơn.*

* 23-12-1925

Ngày 25-12-1925 (âl 10-11-Ất Sửu) Noel.

A...

Cao Đài đã hiểu lòng của ba đệ tử: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang.

Ngài đã ban đây ơn cho mỗi người, đêm nay phải vui mừng vì là ngày của Thượng Đế xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng đặng thấy ba đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta. Giờ ngày gần đến đời lịnh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa. (Cúng tại nhà ông Cao Quỳnh Cư, đường Bourdais, số 134 Sài Gòn).

A...

*Trước vốn thương sau cũng thương,
Một lòng nhơn đức giữ cho thường.*

*Trông ơn Thượng Đế tuông rời rộng,
Sum họp ngày sau cũng một trường.*

HỚN THỌ ĐÌNH HẦU

*Tiết nghĩa trung cương Hón đánh xây,
Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.*

*Kinh Châu thất thủ nơi Thiên đình,
Khiến Hón vận suy mới đổi thay.*

* 25-12-1925

A...

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.*

*Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Thầy khuyên trước một giờ này, phải cầu nguyện cùng Ngài và nên coi là ngày vui mừng.

LÝ BẠCH (Noel 1925)

*Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công khanh chỉ hưởng nhân.*

Lý rượu trăm thi đời vẫn nhắc,

Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.

Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,

Đây túi thơ văn đồ chứa chan.

Bồng Đảo còn mơ khi bút múa,

Tả lòng thế sự vẽ giang san.

ĐỒ MỤC TIÊN (họa Lý Bạch)

Chẳng kể công khanh bỏ ấn quan,

Bồng Lai vui Đạo hưởng an nhân.

Thi Thần vui hứng ngoài rừng trước,

Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.

Nông hạ trời thương đưa gió quạt,

Nắng thu đất cảm đổ mưa chan.

Vân du thể giải vui mùi Đạo,
Moi viếng kỳ sơn tối cảm san.

LỤC NƯƠNG

*Vui hơn vui Đạo lại vui thiên,
Vui một bước đường một bước yên.
Vui bóng Cao Đài che khắp chốn,
Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên.
Vui ngàn thế tải ngàn hơn sự,
Vui một màu Thiên đống Cửu tuyên.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên.*

* Noel 1925

Trước vẫn tiếng hứa lời không tìm biết danh
Đại Tiên sao nay còn hỏi. (1)

Ba con chưa đặng thông đạo đức cho lắm!
Thầy phải dẫn ý nói, sau sẽ rõ, vì ba con cần dùng
người (2) chỉ dẫn nữa. Thầy để vậy cho có người chỉ
dẫn ba con mọi việc đều do nơi Thầy, con đừng lo
lắng.

Cư! Không phải vậy, trước sau như một.

Cư bạch: - Tôi đã có xin ăn chay thêm hai
ngày 30 và 15 đặng tinh khiết mà cúng Đức Cao Đài
Thượng Đế.

A...: Hay lắm... Chỉ trông cho ba vị đi càng
ngày càng vững trên đường Đạo.

Ái hơn... sẽ dẫn giải lần một ngày một tí...
Xin kiếu.

* 25-12-1925

(1) Nghĩa là ba ông hỏi ông A... là ai cho ba ông
biết, nên ông A... trả lời trước đây, vì ba ông chưa biết
lập Đạo.

(2) Người chỉ dẫn là Cửu Nương Diêu Trì Cung
và các Đấng.

Ngày 31-12-1925 (âl. 16-11-Ất Sửu)

A...

Ba con thương Thầy lắm há?

Con thấy đặng sự hạ mình của A... như thế
nào chưa? Con có thấy thấu đáo cái quyền năng của
Thầy chưa? Người quyền thế như vậy có thể hạ
mình bằng A... chăng?

A... là Thầy.

Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy
không?

Cao Quỳnh Cư bạch: - Thấy hơn sanh chưa
rõ sự huyền diệu của Thầy, họ nói phạm thượng, ba
con bình vực Thầy, ba con cãi vã với họ.

Thầy biết... Cười...

Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng
mấy mún gì chưa? Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy.

Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mấy
mún gì chưa? Học sự cao kỳ ấy.

Sự nhân đức của Nhất Nương, con có chút
đĩnh gì chưa? Phải học nhân đức của Nhất Nương.

Tình nghĩa yêu mến của con có bằng Bát
Nương không? Phải học.

Phải học tình nhân ái, trung tín, cứu giúp của
ba con có đặng như Cửu Thiên Nương Nương chăng?

(1) Phải học gương.

Sự kính nhường ba con có bằng Cửu Nương
chăng? Phải học.

(1) Cử Thiên Nương Nương là Đức Phật Mẫu.

31 Decembre 1925
ST. PIERE

*Thiên đàng giữ cửa góc Trời Tây,
Truyền Đạo cho dân biết mặt Thầy.
Cứu chuộc đã gần đôi ngàn tuổi,
Cao Đài phú thác đất diu bầy.*

Ngày 01-01-1926 đến ngày 07-01-1926

(âl. tháng 11-Ất Sửu)

Đức Chí Tôn khởi sự dạy Đạo.

THẦY

Con hiểu Jésus là ai chẳng?

Trước Ta đã đổ máu cho loài người vì thương yêu.

Nay Ta đến cứu loài người cũng vì thương yêu.

Bây đủ thương yêu Ta dường ấy chẳng?

Ta cần bây biết ăn năn hầu cứu chữa bây.

* Vendredi 1er 1926

THẦY

Cư, Tắc! Hai con đừng lấy làm việc chơi nghe; Thầy dặn hai con một điều, nhứt nhứt phải đợi lệnh Thầy, chẳng nên lấy tứ riêng mà phán đoán nghe.

Phận sự hai con, trách nhiệm hai con Thầy đã định trước song ngày giờ chưa đến phải tuân lời Thầy nghe. Từ đây, Thầy khởi sự dạy Đạo cho. (1)

* 2 Janvier 1926

(1) Xin quý ông nhớ ngày 02-01-1926, Thầy

khởi dạy Đạo.

Thầy khen hai con tụng kinh.

Thầy đã nói A... là Thầy, còn Cung Diêu Trì là Cung Diêu Trì các Thánh đều có quả, ấy là những Đấng Thầy lựa sai đến dạy dỗ mấy con, đừng triệu thường, vì mỗi người đều có phận sự.

Chư Tiên và Chư Thánh đều có quả, song đừng triệu về mà chơi, kỳ dư có điều gì học hỏi.

* 4 Janvier 1926

Mme Cư bạch với Thầy rằng: - Má con mắc ở xa làm sao con đi độ được.

Thầy: - Hiếu! Con biết một lòng tu niệm đạo đức của con đủ cứu Cửu Huyền Thất Tổ rồi, huống là mẹ con, để Thầy định đoạt con đừng lo buồn.

Cư! Thầy khen con đó, cứ chỉ xử đời của con.

Tắc! Thầy dặn con đừng buồn rầu mà lo lỗi Đạo để cho Thầy định liệu, nghe và tuân theo.

* Jeudi 7 Janvier 1926

Ngày 11-01-1926 (âl. 27-11-Ất Sửu)

(Le 11 Janvier 1926 là ngày ông Lê Văn Trung đến nhà Cao Quỳnh Cư hầu Đức Chí Tôn để nhập môn cầu Đạo ở Sài Gòn).

THẦY

Già trí đừng lo trí chẳng già,

Lương tâm mình biết hỏi chi xa.

Thềm đâu Trời ngó lòng Nhơn Đạo,

Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.

* 11-1-1926

Ngày 13-01-1926 (âl. 29-11-Ất Sửu)
Thất Nương, Lục Nương
THẤT NƯƠNG

*Người vô tình kẻ bạc tình,
Ba anh chẳng nghĩ nghĩa đồng thanh.
Đặng chim trách kẻ toan quên ná,
Buồn bực cho đây vẫn một mình.*

* 13-1-1926

*Thử lòng tri kỷ đó mà thôi,
Tương ngộ có hơn bảy tháng trời.
Yêu mến một lòng đây rõ biết,
Thử chung đâu để hổ cùng lời.*

Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang hỏi Thất Nương: - Anh trách sao em không nói thật A... là ông Trời, em thấy ba anh cũng như mù em cứ gạt hoài!

Thất Nương: - Trời là Trời, em là em. Em rõ biết nhưng không dám lậu, nay ba anh đặng vậy em mừng.

LỤC NƯƠNG

(Mừng ba ông hiểu Đạo)

*Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,
Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn.
Rượu cúc Bàn Đào chờ hội ẩm,
Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh tồn.
Bông Lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,
Dinh đảo nghiêng vai Thánh khảy đòn.
Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,
Cân phân thế tục phẩm chi sờn.*

* 13-1-1926 (Cầu Kho)

Ngày 14-01-1926 (âl. 14-12-Ất Sửu)
Đức Chí Tôn, Hoa Nhất Nương, Bát Nương

thi.

THẦY

*Thành tâm niệm Phật,
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.
Tịnh là vô nhất vật,
Thành tâm hành Đạo.*

* 14-1-1926

Ông Đốc Bản xin chấp bút (Cầu Kho)

THẦY

*Bút nở mùa hoa đã có chường,
Chẳng như củi mục hốt mà bưng. (1)
Gắng công ắt đặng công mà chó,
Buồn bực rồi sau mới có mừng.*

* 14-1-1926

(1) Ông Đốc Bản xin chấp bút, Thầy cho bài thi này ám chỉ Thầy định cho ai thi này đặng, chó không phải ai cũng có thể cầu cơ chấp bút đặng.

THẦY

Cho ông thầy thuốc Tri

*Đặng ngọc mà chê ngọc chẳng lành,
Đường Tiên chẳng lựa, lựa đường danh.
Môi cầu chí quyết xua Hiền Thánh,
Lòn lõi vừa sang bụng chẳng đành.*

* 14-1-1926

THẦY

*Cầu y càn huyết bệnh từ vương,
Trần thế biết Ta hỏi mối đường.
Văn chất chưa hay Trời nhỏ phước,*

Đôn rằm người bệnh khỏi tai ương.

* 14-1-1926

(Con gái ông Phán Lê Tấn Sang ở Phan Thiết, đau hai bên gò má sưng lớn, cô này cầu Thầy xin thuốc. Thầy cho bài thi rồi Thầy dặn coi bốn chữ đầu mà cầu thầy thuốc.

Người con gái ấy lên Docteur Trần Văn Đôn chích thuốc ít bữa mạnh).

HOA NHẤT NƯƠNG

Em cảm ơn hai anh, em xin hai anh hãy gắng công học Đạo, dưỡng luyện tinh thần, ắt ngày sau đắc Đạo. Coi bửu vị làm trọng, đừng ham luyến hồng trần mà phải đạo. Đôi lời thành thật, xin hai anh thương tình gìn giữ, mắc hờn, em không thể nán lại lâu, em xin kiếu, lâu lâu em sẽ nói rõ.

* 14-1-1926

BÁT NƯƠNG

Em mừng hai anh và Đại Tỷ (Nguyễn Thị Hiếu). Em buồn cho Thanh Thủy không đến.

Nỗi phận vô duyên phận chẳng đành,

Trách ai mộ thói yến cùng anh.

Nương mây đợi mãi lòng tình ái,

Mượn ngọc trông ngơ tấm liệt trinh.

Vuốt dạ riêng đau người một cảnh,

Dần thương cố nhớ buổi chung tình.

Nhấn mưa gởi gió băng khuâng để,

Một tấm tơ duyên đứt đoạn gìn.

* 14-1-1926

Ngày 16-01-1926 (âl. 03-12-Ất Sửu)

QUÍ CAO

Đã lâu mà không dám nói, vì em còn phải tu như hai anh vậy. Không dám nói vì hai anh có Thầy, em không dám lộng quyền.

Tu như cỏ úa gặp mùa sương,

Đạo vốn cây che mát mẻ đường.

Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,

Đôi năm mệt nhọc vạn năm bường.

Có Thân nuôi nắng Thần càng mạnh,

Luyện Khí thông thương Khí mới tường.

Nhập thể lòng trong gìn tịnh mãi,

Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương.

Phương: Là hướng, là đường đi.

Tường: Là lành.

Bường: Là bình.

Tịnh mãi: Là êm sáng.

Nhập thể: Đem thần sáng vào mình dạng êm sáng.

Từ đây, xin Nhị huynh hỏi Thầy, đừng hỏi em, em nói mà phạm tội.

Em xin kiếu.

* 16-1-1926

QUÍ CAO

Ngũ kỵ: Hành, tởi, xả, ột, tiêu.

Theo Phật Giáo thì kỵ, Tiên Giáo thì không.

Phật vì tích Thanh Đề Mục Liên gọi là uế vật... là phi,

Tiên Đạo cho dùng các thảo mộc, chẳng kỵ vật chi.

* 16-1-1926

Ngày 21-01-1926 & 23-01-1926
(âl. 08 & 10-12-Ất Sửu)
(Có người Đạo Phật đến hầu Thầy)
THẦY

Người muốn biết Đạo Ta, nghe dạy:
*Thiệt thiệt hư hư để biết chẳng,
Hành tàng chơn Đạo gọi sao rằng.
Khai Thiên lập Địa ai là chủ,
Thánh, Phật là ai dám đón ngần.*

* 21-1-1926

Bản, Kỳ, Trung, Cư, Tắc nghe dạy:
*Mặt nhật hồi mô thấy xẻ hai,
Có thương mới biết Đấng Cao Đài.
Cũng con cũng cái đồng Môn đệ,
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?*

* 21-1-1926

THẦY

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.*

* 23-1-1926

Ngày 27-01-1927 (âl. 14-12-Ất Sửu)
QUÍ CAO

*Buồn xa cách mặt để xa lòng,
Nhờ dạy thi văn mới dựng rờng.
Cái nghĩa đệ huynh là nghĩa trọng,
Thâm tình cố cựu mấy thu đông.*

THẤT NƯƠNG

*Bạc tình chi lắm hỡi ai ơi!
Bảy tháng chung vui đã mất rồi.
Khi hừng trăng thơ khi gió sách,
Đèn khua nay luống một mình thôi.*

* 27-1-1927

Giải nghĩa: Thất Nương nói thử với ba ông, vì khi Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật đến độ ba ông trong bảy tháng, xong rồi thì giao lại cho Đức A... và quý cô phải đi phổ độ nơi khác, nên bà Thất Nương lâu giáng buồn mới có bài thi trên đây.

Mme Cư hỏi: - Hôm nọ chiêm bao ngộ thấy em ló mắt dòm chị và cười, phải quả vậy chăng? Xin nói lại cho chị mừng.

Thất Nương: - Đại Tỷ sẽ nghe em nói riêng.

Cao Quỳnh Cư: - Thôi em nói với Đại Tỷ.

Thất Nương: - Không nói, anh nghe khính.

Ông CAO HOÀI SANG (Hòa nguyên vận bài thi của Thất Nương trên đây):

*Phải nào bạc bẽo hỡi em ôi!**Vì phận nghĩa kia xử khó rồi.**Tuy chẳng gần nhau như buổi trước,**Lòng kia quyết giữ đến cùng thôi.*

Hay lắm! Cám ơn Tam Ca, Còn Đại Ca và Nhị Ca.

CAO QUỲNH CƯ

*Chạnh lòng Hiền Muội xót thương ôi!**Nhắc nhở khôn nguôi những chuyện rồi.**Bảy tháng gấm thêu lời nhỏ nhe,**Ghi tâm khắc cốt trọn đời thôi.*

Em tưởng ba anh quên em rồi chớ, buồn quá!

Trước sao thì sau vậy, lòng thương tưởng ba anh em chẳng quên, Em buồn là từ đây ít đặng gần gũi nhau nữa.

Em mắc lo cứu độ nơi khác, phận sự phải vậy. Em xin kiếu.

* 27-1-1926

LỤC NƯƠNG

Chào ba anh và Đại Tỷ.

Thanh Thủy nóng biết, em xin cạn bày:

Công quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,

Nợ trần bước tục phải đưa chen.

Võ đài chờ trả rồi oan trái,

Xử áo phồn hoa lại cảnh Thiên.

Em mừng ba anh đặng gặp nguồn Đạo.

* 27-1-1926

BÁT NƯƠNG

Mừng ba anh và Đại Tỷ.

Thanh Thủy thế nào Lục Nương mách miệng, cứ do theo thi hành cho kịp hai anh. Em xin hiến ba anh một bài:

Chờ về vắng bật tiết thu qua,

Tiếng nhạn kêu sầu tiếng thiết tha.

Vườn trước ngõ trông cây liễu rũ,

Non xưa chạnh nhớ bóng trắng tà.

Thi đề thâm lóng hơi oanh thán,

Cầm trối buồn nghe tiếng đế hòa.

Dậm thẳng lương nhân xin khá gắng,

Đường dài nghĩa nợ để đâu xa.

* 27-1-1926

THẮT NƯƠNG

Em chào ba anh và Đại Tỷ.

Hèn lâu em không chuyện văn cùng ba anh. Em xin ba anh coi lại thế đời đường nào? Cái bông Phù Dung sớm còn tối mất, còn hơn một kiếp con người, vì nó sống ngắn ngủi đường ấy, nhưng mà buổi sống còn có cái sắc, chờ đời người sanh ra chỉ để thọ khổ mà thôi. Chung qui ngó lại đầu sống trăm tuổi chưa được một điều đặc chí; chết là hết, cái đời tạm này sách Phật gọi là khổ hải.

Em xin ba anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nỡ bỏ đi, em chỉ tiếc dùm đó thôi.

Đã vào đường chánh cứ do đó bước tới hoài thì trở về cựu vị đặng.

* 27-1-1926

M. Lê Văn Trung hỏi: - Có duyên luyện Đạo cùng chẳng xin em mách dùm.

- Đã gặp Đạo tức có duyên phần.

Rán tu luyện siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà răn mình. Phải sớm tính một ngày qua, một ngày chết đừng dục dục.

Em xin kiếu.

* 27-1-1926

Khai đàn Cao Quỳnh Cư

THẦY

Đã để vào tòa một sắc hoa,

Từ đây đàn nội tử như nhà.

Trung thành một dạ thờ Cao sắc,

Sống có Ta thác cũng có Ta.

Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,

Một Đạo như con ở một nhà.

Hiếu nghĩa tương lai sau tụ hội,

Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.

* 27-1-1926

LÝ BẠCH

Có công phải biết gắng nên công,

Tu tánh đã xong tới luyện lòng.

Kinh sách đây đâu chưa thoát tục,

Đơn tâm khó định lấy chi mong.

* 27-1-1926

THẦY

- Hay! Hay lắm đó ba con.

Cư bạch: - Thầy khen ba con về việc chi hay?

- Tụng kinh.

- Tắc, hết Cư rồi tới Tắc.

Nó thật thà, vả lại nó còn xác thịt cũng như hai con, ai dưới thế này đặng trọn vẹn, hai con chỉ tên cho Thầy biết; duy có một mình Thầy đây mà thôi, mà Thầy là Thầy của hai con, nếu giỏi học theo mới đặng mấy may chút ít.

* 27-01-1926

Ngày 28-01-1926 & 29-01-1926

(â. 15 & 16-12-Ất Sửu)

Đức Chí Tôn dạy đạo.

Một ngày thôn môn một ngày qua,

Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.

Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,

Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.

Cương tỏa đương thời đã giải vây,

Đừng mơ oan nghiệt một đời này.

Hữu duyên độ thấu nguồn chơn Đạo,

Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.

* 28-1-1926

Thầy vui vì các con thuận hòa cùng nhau.

Thầy muốn cho các con như vậy hoài, ấy là một lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Trung! Thầy khen con đó.

* 29-1-1926

Cư, Sang, Tắc muốn theo anh con vào xem Hội Minh Lý. Kỳ (1) có con Thầy mới cho ba đưa nó đi... con, con chỉ những sự bái quí của Thầy buộc thế nào và cất nghĩa cho nó hiểu.

(1) Anh Phủ Kỳ: Những sự bái quí bên Minh Lý lay đủ 12 lay, còn bên Tam Kỳ Thầy cho mỗi lay 4 gậy, thì 3 lần đủ 12 lay.

Ngày 31-01-1926 (â. 18-12-Ất Sửu)

Khai đàn cho M. Phủ Kỳ

THẦY

Cao mấy tầng mây lối mặt Trời,

Đài sen vui nở nhánh bông tươi.

Đạo màu cây già truyền nhơn sự,

Dạy trẻ cho an lấy Đạo Đồi.

* 31-1-1926

THẦY

Thầy vui mừng các con.

Trung, con thờ Thầy trên hết là phải, con đem tượng Quan Trường qua bên tay trái Thầy, còn Quan Âm bên mặt. Con thờ Lý Thái Bạch dưới Thầy. Đại Từ Phụ con hiểu lòng thương là bực nào?

Tắc! con không có miệng phải không?

Thầy viết, con phải cần Thầy để dạy dỗ, đừng ngại. Cư hỏi: - Thưa Thầy, con chấp bút chưa đăng.

* 31-1-1926

Khai đàn cho M. Trung

THẦY

Một Trời một Đất một nhà riêng,

Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.

Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng,

Đạo người vẹn vẽ mới thành Tiên.

Tắc, có tuân mạng lệnh Thầy chẳng?

Thầy có cấm con đừng dự việc hội đàm chẳng? Con sắp đặt hoàn thành rồi thôi chứ.

* 31-1-1926

Đầu tháng 02-1926 (âl. 12-Ất Sửu)

Đức Chí Tôn dạy đạo.

THẦY

Minh:

Một cuộc phồn hoa biếc sắc xưa,

Niên cao trở gót thâm khi vừa.

Công danh đã đủ còn mơ ước,

Một cuộc tang thương đã thấy chưa?

Gia đình oằn oại gánh đôi vai,

Thế cuộc nên hư cũng một tay.

Chưa mãn xuân mai đơm lá bích,

Ngày xuân đừng ý phận còn dài.

Chưa biết buổi đua chen, mà đã gặp nhiều khi thất nguyện.

* 01-02-1926

THẦY

Cư, Tắc: Hai con ham cười, Thầy sẽ cho cười một phen cho đã, lập chí cho nghiêm, phòng sau mới dạy người nghe hai con.

Trung xin phép cho Cư, Tắc vô cùng Thầy xin độ Tương, Kiêm. (Nghĩa là qua tháng 2-1926 mà anh Phủ Tương chưa nhập môn, nên anh Cả xin cho hai ông Cư, Tắc độ Tương là cố ấy).

THẦY

"Mừng thay" chứ! (Mỗi lần Thầy giảng thì đọc bài "Mừng thay", nay ba ông quên đọc Thầy nhắc).

Dạy trẻ con toan trước dạy mình,

Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.

Đạo đời tua biết đời rằng trọng,

Một điểm quang minh một điểm linh.

Nghĩa là sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời, ấy là đời nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền.

Một điểm quang minh là một hồn người, là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy đặng hiền.

Đêm 12-02-1926

(âl. 30 tháng chạp Ất Sửu)

THẦY cho ông Cao Quỳnh Cư

Sắp út thương hơn cũng thế thường,

Cái yêu cái đại mới là thương.

Thương không nghiêm trị là thương dối,

Đối dạ vì chung yếu dạ thương.

Cư, Tác, Sang! Trong năm mới này Thầy
trông mong ba con rõ thấu đạo đức hơn nữa, gắng chí
nghe!

THẦY cho thi Quan Phủ Vương Quang Kỳ

*Nhứt nhứt tâm hề nhứt nhứt tâm,
Niên đảo tâm hề Đạo giữ tâm.
Vô lao công quả tu đường tác,
Niên quả niên hề Đạo tối tâm.*

THẦY cho ông Lê Văn Giảng

*Trần tục là nơi chỗ biển buồn,
Nghe nơi Đại Đạo rán nghe luôn.
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khó,
Ách nạn chi chi cũng chảy tuôn.*

THẦY cho ông Nguyễn Trung Hậu tự Thuần

Đức

*Thuần phong mỹ tục giáo nhơn sanh,
Đức hóa thường lao mạt vị danh.
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý,
Giáo dân bất lậu, tán thời manh.*

Thi

*Đã có căn phân dựa cảnh Tiên,
Bước đời chớ quản bậc sang hèn.
Mưa mai nắng xé chờ qua khỏi,
Đêm tối lần ra gặp ánh đèn.*

* Đức Chí Tôn (24-6-1926)

Thi cho Thanh Thủy (Cao Hoài Sang)

*Bước đời chìm nổi bấy nhiêu niên,
Tâm chí ghe phen đập lửa phiền.
Ám lạnh đốc tròn gương phản đại,
Vui buồn chưa vẹn nổi hàn huyền.
Lòng trần nung nấu trăm mùi khổ,*

*Biển ái đây voi một chiếc thuyền.
Nín nằm chờ ngày tiền quả sạch,
Trau giới đạo hạnh hưởng ân Thiên.*

* Diêu Trì Nương Nương (3-7-1927)

THẦY cho thi ông Đoàn Văn Bản

*Thương thay trung tín một lòng thành,
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.
Thiệt thòi bấy phận không con nói,
Thấy rứa lòng Ta cũng chẳng đành.*

THẦY cho thi ông Lê Văn Trung

*Đã thấy ven mây lối mặt dương,
Cùng nhau xúm xích dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sao ra vạn dặm trường.*

Thăng

Ngày 13-02-1926 (âl. 01-01-Bính Dần) giờ Tý
Đức Chí Tôn giảng dạy về cơ Phổ hóa.

Khuya mừng 1 Tết năm Bính Dần (13-2-
1926), giờ Tý, tái cầu Đức Thượng Đế giảng dạy rằng:
Đức, Hậu tập cơ sau theo mấy anh mà độ
người nghe và tuân theo.

Ấy là lời Thánh giáo và ngày kỷ niệm khai
Đạo Cao Đài về cơ Phổ hóa, ngày mừng 1 Tết năm
Bính Dần giờ Tý vậy.

* (13-2-1926)

Ngày 21-02-1926 (âl. 09-01-Bính Dần)

Đức Chí Tôn dạy đạo và bài thi kỷ niệm chỉ

tên 12 người Môn Đệ đầu tiên.

Qua đến ngày mùng 9 tháng Giêng (21-2-1926), nhằm ngày Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Quan Phủ Vương Quang Kỳ có thiết Đàn riêng tại nhà ông số 80 đường Lagrandière (bây giờ là đường Gia Long). Đêm ấy có mời Chư Nhu và mấy vị Đạo Hữu hầu Đàn, Thượng Đế giảng cơ dạy như vầy:

*Bầu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp rần vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận hòa nhau hoài, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gổ nghe. Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn. Ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.

Khi ấy, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử mà cho một bài thi kỷ niệm.

*Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài sanh,
Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành.
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh,
Hườn Minh Mân đáo thủ đài danh.*

Thượng Đế lại phán: "Hườn, Minh, Mân sau sẽ rõ..." Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12 vị Môn Đệ trước hết của Thượng Đế. Có hai tên Sang, Thầy điểm chung một tên. Còn ba chữ lớn câu chót là tên ba vị Hầu Đàn.

KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Kể từ Rằm tháng 10 Bính Dần (1926) tới Rằm tháng Giêng Đinh Mão (1927) là đúng kỳ hứa trả chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) là ba tháng, nhưng tới tháng hai năm Đinh Mão, đã quá hạn kỳ một tháng mà Hội Thánh chưa trả chùa lại được, vì chưa kiếm được đất để mua, còn ông Huệ Thượng Giác Hải thì cứ đòi chùa lại hoài.

Vì sự đòi chùa ấy nên Đức Lý Giáo Tông giảng dạy quý ông Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng đi kiếm đất mua đặng dời chùa.

Đức Lý dạy: " Mai này chư Hiền Hữu lên đường trên gọi là đường dây thép (là đường từ Mít Một chạy tới cửa Hòa Viện bây giờ) nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ, coi Hiền Hữu có thấy đặng chẳng cho biết. Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi chi đều bày trước mắt nhơn sanh hết".

Qua ngày sau, quý ông đi tìm đất. ông Thái Thơ Thanh cho mượn một chiếc xe, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh cho mượn một chiếc.

Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng ngồi trên hai chiếc xe hơi thì có Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh cả Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhật, Anh Thái Thơ Thanh, Anh Thượng Tương Thanh, Anh Ngọc Trang Thanh.

Khi xe chạy tới Cửa Số Hai hồi trước còn rừng rậm cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy nơi cây vừng có tám bảng treo đề tên Cao Văn Điện. Ông này là bạn học của

Đức Thượng Phẩm hồi thuở nhỏ.

Trong lúc bồi rới kiếm đất không được, bất ngờ thấy tên bạn mình đứng tên trên miếng đất này, nên Đức Cao Thượng Phẩm nói với Hội Thánh rằng: Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện nhờ bạn tôi điềm chỉ giùm chủ đất này. Và cũng nhờ ông Cao Văn Điện điềm chỉ mới biết ông chủ đất này là ông Kiểm lâm người Pháp tên Aspar. Khi kiếm được đất rồi, tối lại quý ông câu Đức Lý về dạy coi Hội Thánh đi kiếm đất như vậy có trúng không. Đức Lý giảng dạy như vầy:

"Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đa tường chư Hiền Hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa. Sâu hơn ba trăm thước như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa sáu nguồn làm như 6 con Rồng đoanh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ấn. Ngay miếng đất đó đặng ba đầu; một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ; hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia. Người Lang Sa chỉ đòi có hai mươi lăm ngàn đồng". Khi phá đám rừng này thì Đàn Thổ (*1) xuống cả ngàn người để phá rừng, làm cho ông Chánh Tham Biện người Pháp nghi ngờ mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa Bó. Ông hỏi Thượng Phẩm chớ làm cái gì mà đông đảo như vậy. Đức Thượng Phẩm trả lời rằng: Tôi mua miếng đất đó đặng trồng cao su. Ông Tham Biện hỏi trồng mấy mẫu? Đức Thượng Phẩm trả lời: Tôi trồng hết sở đất tôi mua phá tới đâu tôi trồng tới đó, nên ngày nay trong Nội Ô có cây cao su là do nơi đó.

Khổ tâm hơn hết là Đức Thượng Phẩm bị người Pháp cật vấn đủ điều cho đến đổi tới giờ cúng

cũng không vô Chánh Điện cúng được, buộc phải rào song ly ngăn lại. Trong Chánh Điện chỉ có một mình ông Lê Sanh Thượng Xường Thanh cúng mà thôi, còn ở ngoài thì vài ba ông thợ mộc qui trên dầm bào lạy vô Bửu Điện; vì lúc này Chánh Phủ Pháp nghi ngờ bắt Đạo và bó buộc không cho tụ họp đông , như vậy mà ông Tham Biện người Pháp còn mời Đức Thượng Phẩm ra Tòa Bó ngày một.

Phụ ghi: (*1) Chỉ người Cam Bốt lúc bấy giờ.

GIẢI ĐOẠN DI CỐT PHẬT TỔ

Cốt Phật Tổ vì nặng quá, bởi con ngựa Kiền Trắc của Đức Phật Tổ cỡi lớn và dài nên Đức Thượng Phẩm phải kết hai chiếc xe bò lại để thỉnh cốt Phật lên. Trong lúc sửa soạn thỉnh cốt Phật thì ông Chánh Tham Biện người Pháp cho một toán lính mặc đồ thâm núp dưới đường mương ngoài chong súng lên đặng bắn Đức Thượng Phẩm. Tối chừng thấy rõ là thỉnh cốt Phật mới rút lui. Hội Thánh từ từ di cốt Phật về đất mới mua. Đức Thượng Phẩm đứng trên xe bò vịn Đức Phật Tổ, thấy nghiêng bên nào thì hô lên để sửa lại ngay; đi từ 6 giờ chiều tới 2 giờ khuya mới đến Thánh Địa (ngay cửa Hòa Viện bây giờ). Trước cửa Hòa Viện có cây vên vên, đến đây di cốt Phật Tổ vào không được vì bị một cái đường mương lớn quá; Đức Thượng Phẩm phải lập kế kiếm ván đặng lót xe vô mới được. Khi xe qua đường mương rồi thì tạm để cốt Phật Tổ nơi đây, vì Đức Thượng Phẩm mệt đuối, nhào xuống đống lá khô trong rừng nằm nghỉ; tất cả Chức Sắc cũng nằm xuống đó nghỉ theo.

Xin nhắc lại khi mua đất này thì chưa tạo

được cái nhà nào hết, chỉ có cái nhà bò của ông Aspar bán đất để lại (dãy nhà chỗ chợ Từ Bi, gần nhà Đức Quyền Giáo Tông bây giờ) nhờ đó mà tạm dùng nhà bò này để làm trú phòng cho công quả ăn phá rừng, nên khi Đức Cao Thượng Phẩm thỉnh cốt Phật về tới đây mệt lả thì Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu đã chuẩn bị nấu cháo sẵn rồi. Nữ phái kiêng cháo và nước qua cụm rừng để ăn cho đỡ dạ.

Nền Phật Tổ đã được Đức Thượng Phẩm an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông gai, nhiều đường khổ hạnh, nhưng người chủ trương việc Đạo nhất là ông Cao Quỳnh Cư đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp đặt trật tự bên trong và chống trả với phản động lực bên ngoài (thời Pháp thuộc).

Đức Cao Thượng Phẩm vâng lệnh Đức Chí Tôn phá rừng xong, xây cất Tòa Thánh tạm, Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trường Học, Trù Phòng (đều bằng tranh) và đào giếng (mà hiện giờ còn di tích mấy cái giếng gần Tòa Nội Chánh đó).

Thảm thay!

Trời đương thanh,

Biển đương lặng,

Gió đương êm.

Bỗng đâu đất bằng sóng dậy, nước lũ khuấy nên hồ đem đến gieo ác cảm cho Đức Cao Thượng Phẩm, làm cho Đức Ngài phải về Thảo Xá Hiền Cung. Đức Ngài quá buồn, vì vâng lệnh Đức Chí Tôn về Tây Ninh mở Đạo, Ngài phải bỏ sở làm chưa hưu trí, con còn đang du học tại Paris.

Nhớ lại lúc bỏ sở làm thì anh em bạn nói rằng: Thầy Tư, sao Thầy quá tin dị đoan; con còn đang học bên Pháp mà Thầy đi như vậy thì việc học của con phải dở dang sao? Nhưng Ngài nhất quyết nghe lời Đức Chí Tôn dạy mà thôi, nên Ngài thu xếp gia đình, bỏ sở làm về Tây Ninh lo Đạo, chịu biết bao nhiêu cảnh gian nguy vì xưa đến đây đây những bụi cây, thú dữ phải ăn vác nằm sương mới tạo thành Tòa Thánh tạm và xây cất đủ mọi nơi thành khoảnh thì lại bị thiên hạ đuổi đi!!!

Đức Ngài về Thảo Xá, vì buồn rầu, vì xấu hổ với anh em bạn, mặt mũi nào trở về sở làm được nữa, thế nên Ngài thất chí ước nguyện của Ngài không thành. Vì khi ra đi Ngài quyết chí đem thân này làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, nhưng cơ đời rất nên cay nghiệt, xảy đến nhiều nỗi tang thương cho gia đình Ngài. Đức Ngài quá đau khổ có làm một bài thi tự thân như vậy:

Thi

Công trình gầy dựng Thất Tây Ninh,

Bằng địa sóng xao khiến rập rình.

Tà mị phàm rung rinh chất Thánh,

Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.

Xưa Tòa Thánh dập dùi lai vãng,

Nay Bưu Đình hiu quạnh lụy nhìn.

Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,

Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.

THẤT NƯƠNG

(cho Đức Thượng Phẩm một bài thi như dưới đây)

Nghĩ giận mà ra bất nực cười,

*Nhờ ai an vị lại an nơi.
Trăm năm chưa giữ bền thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời.
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo,
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan đời.
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa Thiên liêng ngó mặt Trời.*

Năm Mậu Thìn (1928)

Đức Chí Tôn dạy Phép Tuyệt Thực trị bệnh
cho Đức Cao Thượng Phẩm.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Năm Mậu Thìn (1928)

THẦY

Các con,

Hiếu! Con ra kêu Nhiều.

Cư! Con có hiếu chưa con, Cư con giải bày
Thánh ngôn trước phải nếu con không rét thì có yếu
như vậy đâu.

Ừ, con rán nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa
đặng Thầy dùng huyền diệu pháp mà trị bệnh cho
con thiệt mạnh, lần này từ đây mới dứt bệnh (1) miễn
dùng ăn món chi nó phạt tỳ thôi.

Thầy dạy nói phép tuyệt thực.

Cơ khí của châu thân, nhờ tỳ bổ vật chất
thực, còn phổi bổ huyền vi thực, hễ tỳ hưởng nhiều
vật chất thực thì còn ít phần cho phổi hưởng huyền vi
vật thực, thì phần tinh ba của vật chất mà châu thân
hưởng đặng gìn giữ sự sống đều định có phân tách.

Ít cũng không đặng, trong hình vật chất thực

có tinh ba đặng bao nhiêu, còn lại bao nhiêu huyền vi
vật thực cho đủ số đặng hưởng của châu thân con
người có chất Thánh gìn giữ thường ngày bền vững
đặng.

Thầy trước khi ngưng phạm sự, thì Thầy dạy
phổi phải thọ vật thực hình chất. Thầy lại ngưng
không cho nó hao mòn nữa, nên ngày nào tuyệt thực
thì ngũ tạng lục phủ giữ nguyên mỡ thịt nó. Hễ buổi
tuyệt thực mà xác thân ốm phải chịu ốm, thì như mập
cũng tự nhiên mập; ấy là đổi cơ thể hình chất tức là
phàm chất ra Thánh chất.

(1) Đức Cao Thượng Phẩm đau bao tử, Thầy
dùng huyền diệu trị bệnh.

THẦY

Các con,

Thơ, con dìu dắt em Cư của con xuống nhà
con đặng dưỡng bệnh, tìm chánh y phục dượt cho nó,
chẳng đặng rước danh y khác sắc da với các con nghe.

Bệnh nó là tâm bệnh, nhờ các con lai vãng,
khuyên lơn, nhiều hơn là nhờ phương thuốc, nhọc
cũng rán làm trọn theo như tình cho được trọn niềm
Đạo Hữu với nhau. Thầy phú thác việc ấy cho con
phải gắng dạ, Hiệp Thiên Đài các con phải trải qua
một lối buồn nữa, nhưng gắng tưởng Thầy và thương
yêu nhau thì qua khỏi lối khó khăn đặng, nên nhớ
nghe.

Trung! Trang! Hồn Đạo chưa qui tựu, xác
Đạo còn phân vân khá lấy đức tánh mà điều đình việc
Đạo trong lúc này. Ngưng sự phở độ lại mà chờ cho
lễ nhạc bản tính sắp đặt cho yên.

Thầy cũng phải khổ tâm mà chịu.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

THẦY

Các con,

Cười... Cư! Con có sợ không con, cười...

Phải con có bệnh vậy đặng trừ bớt thứ của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đương lo lập vị cho mỗi đũa.

Than ôi! Trong phần đông của các con nếu đặng mảy mún hồng phước như con vậy thì Thầy chưa phải thương tâm đổ lụy, chúng nó có hiểu thấu đâu.

Nhiều đũa đã bị Thái Bạch dĩ số bôi tên nơi chốn Thiên Thơ mà Thầy không phương chi giải cứu cho đặng; phải chi Thầy không sợ mất phép công bình thường phạt thiêng liêng dẫu cho chúng nó phải chết đi nữa Thầy cũng mừng thầm, song chẳng đặng vậy, con coi cái bệnh con đó, nó ra giá quý báu cho con đường nào.

Thầy thấy con bệnh phổi và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc cho thiệt mạnh. Hai cơ khí ấy vốn là hình chất nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo lẽ thường. Thầy buộc ngưng phạm sự nó đặng tiếp dưỡng hườn nguyên con hiểu.

Đọc lại con Hiếu.

Cư, Tắc! Hai con muốn Thầy giải phép tiếp dưỡng huyền diệu ấy thế nào chẳng?

Cười... giải nghĩa biết chẳng?

Không ăn mà sống... hỏi? Con ngu lắm há, nghe. Trong không khí tuy phạm nhân không thấy đặng, mà không khí ấy chứa đầy vật chất tiếp dưỡng

"Matières Nutritives" của xác trần, vì nhờ nó biến hóa chúng sanh đặng. Thầy nói chúng sanh là nói toàn cả vật loại hữu sanh, nghĩa là vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, vật loại hữu sanh, thú cầm hữu sanh, nhơn kiếp hữu sanh, hiểu à.

Vật chất phải tiêu, mà khí phách vẫn còn, tỷ như đá núi có thể xay tiêu ra bột làm ciment mà khí phách đá cũng còn giữ tánh cứng của nó; trộn nước cho đóng khối lại thì nó trở lại hườn đá như thường mà cái mùi đá cũng giữ mùi đá. Thảo mộc dẫu phải chặt rã ra thì khí phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi trong xác ấy cho hườn nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chẳng? Đọc con Hiếu.

Không khí "Air respiratoire" chứa đầy khí phách tiếp dưỡng mà nuôi nấng lại chúng sanh, nếu các con thấy đặng thì chẳng khác nào ly nước lạnh mà đổ đường vào trong đó có màu lợn cợn. Sự nuôi nấng chúng sanh thì chẳng chi hơn là nước đường, tuy vẫn không thấy đường mà uống rõ ràng có ra mùi ngọt.

Đọc con Hiếu.

Cái khí con hợp hằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy, Thầy chỉ có sửa cơ khí phạm các con, nhưt là bao tử cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đặng cái khí phách mà làm vật thực nuôi nấng lấy mình; vì vậy nhiều đũa phạm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cốt xác thân chẳng hại chút nào.

Đọc con Hiếu.

Coi rồi kiểm hiểu, nói lại cho Thầy nghe rồi Thầy mới dạy nữa.

Chú Giải: Đức Cao Thượng Phẩm bị bệnh,

Thầy dùng huyền diệu pháp, Đức Cao Thượng Phẩm không ăn cơm mà no cũng như ăn cơm vậy, nhờ hợp không khí sớm mai lúc mặt trời vừa mọc (lên lối còn thấp).

Ngày 04-05-1928 (âl. 15-03-Mậu Thìn)

Đức Chí Tôn dạy "Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à."

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Rằm tháng 3 năm Mậu Thìn (4-5-1928)

THẦY

Các con,

Cười... Thầy tưởng khi các con còn cứng lòng hơn nữa chớ... Cười...

Các con chỉ biết rằng có xác thịt trần của các con đó là hữu hình, biết có mình các con mà thôi, chớ còn Lão già này thì chẳng cần chi kể đến há?

Này, Thầy nói cho các con biết rằng: Chẳng giờ phút nào mà mắt Thầy không chăm nom gìn giữ các con, Thầy đợi xem cho rõ coi cách các con lập vị mình đường nào. Thầy lại nghĩ mà cười thầm hoài. Mỗi phen Thầy thử thách các con thì các con rối rắm, Thầy chẳng biết tới chừng nào các con mới đoạt đặng Thánh đức của Thầy dành để cho các con. Trước mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thầy lấy làm hổ thẹn, oan gia là oan gia lắm hử!

Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con có biết à? Trung! Ngày mai này chạy tờ cho cả mấy em con biết rằng: Thầy phán lệnh cho

Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à.

Tắc! Con phải ký tên tờ Châu Tri với anh con nghe à.

Cư! Con phải sửa soạn mình hầu chịu một phen khảo hạch nữa, rán lấy gương ấy mà răn nghe.

Hai con Trung, Cư phải hiệp ý đặng lo Đạo, Thầy dặn một phen nữa, chi chi các con cũng nhớ khi các con ở nơi lòng Thầy.

Hậu! Cho cả Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài hay mạng lệnh Thầy.

Thầy Thăng.

Ngày 23-05-1928 (âl. 06-04-Mậu Thìn)

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai dạy "... khuyên một điều là khi mình thệ Chúc Sắc đừng lòng tư vị..."

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Ngày 06 tháng 04 Mậu Thìn (dl. 23-05-1928)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ

LAI

Thiếp chào chư Đạo Hữu và Đạo Muội Hương Hiếu. Chí Tôn không đến là có ý cho chư Đạo Hữu điều đình thử coi có làm kham phận sự cùng chăng?

Trước khác, nay thì khác, đã mang Thiên mạng nơi mình phải so quyền liệu sức mà hành chánh, cả chúng sanh đương lao nhao lối nhỏ trông cậy nơi chư Hiền Hữu, phải làm sao cho xứng phận thì làm.

Thiếp xin khuyên một điều là khi mình thệ

Chức Sắc dùng lòng tư vị; những vị chẳng có minh thế khá tở như Chức Sắc Hàm mà thôi, chẳng nên giao Pháp Chánh của Đạo ấy là cơ thể để trừ tuyệt sự rối loạn của Đạo. Thiếp xin nên nghe lời Thiếp.

Bảo Đạo Chơn Quân! Thiếp tưởng Bí Pháp của Cựu Luật vẫn yêm ẩn lắm điều khó mình đoán cho đặng, song sự chơn thật quả có hẳn trong ấy.

Vậy cũng nên trích lục đặng phổ thông cho người đặng phòng ngày sau minh lý ra đặng dễ dàng, Thiếp tưởng là điều rất hữu ích đó vậy.

Thiếp thương Đạo tâm của chư Hiền Hữu rất nên mỹ miều đẹp đẽ, buổi thử thất này mới đến đây ngày nay đó. Thiếp xin kiếu.

Ngày 06-07-1928 (âl. 19-05-Mậu Thìn)

Đức Chí Tôn dạy "... Con hiểu vì có lẽ nào mà nên Đạo loạn pháp chẳng?".

Bà Rịa, Le 6 Juillet 1928 (19-5-Mậu Thìn)

THẦY

Các con, cười...

Thầy không kêu Trang và Lịch đến đủ mặt, song chúng nó một ngày kia sẽ hiểu Thánh ý Thầy. Vậy các con cũng chẳng cần nói lại với chúng nó mà làm gì nghe.

Các con nghe Thầy, Thầy chẳng biết vì có lẽ nào các con không để trí khôn ngoan mà xét đoán cho minh lý Đạo của Thầy đã giao cho các con. Thầy hỏi từ khi tạo Thiên lập Địa các con có thấy những vật loại hồn tính nào Thầy đã sanh ra trên mặt địa cầu này mà không trật tự phẩm vị chưa vậy hử?

Trung bạch...

Trung! Nếu chúng nó không vậy Thầy đâu cậy các con dạy dỗ há? Trung con ôi! Thầy đã chẳng có xác phàm mà dìu dắt các con, chỉ nhờ ngọn cơ bút hèn hạ này mà dạy dỗ các con, hầu làm cho tâm phàm tánh tục các con giảm bớt đặng chen nhét vào đó mấy mún Thánh đức của Thầy trông cậy cho nên phẩm hạnh, dạy lại cả chúng sanh mà các con xét mình thử coi, Thầy đã đặng thỏa nguyện cùng chẳng? Trung! Thầy nói rõ chẳng phải Thầy để lời trách cứ chi con, lòng con thế nào Thầy thấy rõ, biết bao phen Thầy nghe con kêu rỏ than thở cùng Thầy, biết bao phen Thầy thấy con khổ cực vì Thầy, song con chẳng đủ đức trông cậy Thầy, con hiểu vì có lẽ nào mà nên Đạo loạn pháp chẳng?

Trung bạch...

Không con, vì tại con chưa biết phận làm anh, nên mới ra đến đời ấy. Thầy hỏi sao con không chiêm nghiệm Thánh đức của Thái Bạch? Sao con không xét nét cho cùng lý lẽ vàng tiếng ngọc của một vị Giáo Tông Thiêng Liêng mà noi gương theo đó.

Nhiều khi Thầy thấy con vì nhẹ tánh mà nghe lầm lời thị phi làm đau đớn nhiều đứ vô tội cùng Thầy. Sự lầm lạc của các con lắm thường tình, Thầy không hề bắt tội, nhưng mà sự mê muội Thầy thấy rất đau lòng.

Thầy hằng than thở với con rằng: Cả nhơn sanh còn nhiều ngu muội sở cậy con nâng đỡ, dắt dìu mà con lại hờn trách, chớ chẳng dạ thương yêu thì con có khác chi Chiêu hồi buổi trước.

Thầy lại thấy con đôi phen giận lấy phòng

toan trao gánh Đạo cho người; Thầy hỏi vậy chớ con còn nhớ lời Thầy dặn con buổi trước chăng?

Trung bạch...

Không, Thầy hỏi con còn nhớ lời Thầy dặn riêng con buổi trước chăng?

Trung bạch...

Phải, con há, chớ chi Thầy liệu trao nên Đạo cho ai thì Thầy chẳng hề nói với con lời ấy; Thầy đã mượn con mà con trao phận sự lại cho kẻ khác, vậy con có đắc tội cùng Thầy chăng hử?

Trung bạch...

Thầy chưa hề bắt tội con, song chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã hiểu rõ rằng: Thầy trao nơi tay con một quyền hành thưởng phạt, cũng như Thầy trao cho Tắc một cây cân công bình thiêng liêng nơi cõi tục này; mà cả hai, một đĩa bạc nhược, một đĩa bơ thờ. Thầy tưởng chẳng cần nói các con cũng hiểu rằng: Các Đấng ấy bất bình lắm đó vậy.

Các con đã mang mạng linh Thầy, thì làm thế nào Thầy không hổ thẹn; Thầy dặn các con một điều phải hằng nhớ rằng các con thay mặt cho Thầy tức là Thầy. Ngày nào Thầy lấy phận sự lại thì là mới hết Thầy nữa. Cái xác thịt các con cũng nên kể rằng: Chẳng phải của các con nữa.

Thầy đã nói trước rằng: Cái xe Thầy đẩy đi đến đâu thì hồng ân của Thầy rưới khắp đến đó. Thầy chỉ cậy các con kêu rước những kẻ hữu duyên đến chung hưởng cùng các con thôi.

Khốn cho những đứa ngu muội không lo mà tiếp rước các con, mà cũng khốn cho các con, nếu các con tham lam giành phần hơn của kẻ khác, con gắng

hiểu Trung nghe.

Thơ! Con cứ giữ giận lấy vậy hoài, cười... Chẳng phải Đạo là vậy con ôi. Cũng vì... bạc nhược hay nghe mà không biết binh vực con mới ra vậy. Từ đây Thầy dặn ai thương ghét mặc ai con cứ thương Đạo là đủ.

Cư! Con cũng vậy nữa, con phải nhớ hằng ngày lời Thầy và hạnh khiêm cung của Thầy mà giải lòng phiền nghe, chẳng cần thương ghét, chỉ biết phận mình, làm thế nào cho hồn Đạo thêm cao, ngày kia chúng sanh sẽ đổ lụy rơi châu mà xét nét sự lầm lạc của thế tình. (Thầy nói tiên tri Đức Thượng Phẩm qui Tiên vị).

Trung, Thơ! Hai con nên tin rằng Cư vô tội mà khuyên dỗ lấy em kéo tội nghiệp.

Trung bạch...

Ừ, nhưng mà Liêm, Thầy phải bỏ phước cho Ca thay thế cho nó, nhưng hạnh đức chẳng hoàn toàn vì lo hám vọng, Thái Bạch chưa định, nghe Thầy. Con nếu biết thương nó cũng nên gần gũi dạy dỗ cho nó đặng đôi chút đạo đức của con rồi sau sẽ liệu, bằng chẳng vậy Thầy buộc Tương ngồi địa vị ấy cho tới buổi Thầy biểu con về, con khá nhớ. Con biểu Vintrebert đến ngày mai này sẵn có hai anh con và hai đứa nhỏ...

Tắc! Con cứ vậy hoài há? Chẳng một điều nào mà Thầy giao cho con mà con làm trúng hết.

Trung bạch...

Phải, con còn làm hơi không biết nữa há?

Thăng

TÌNH TRẠNG ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Đức Cao Thượng Phẩm từ ngày về Thảo Xá Hiền Cung xem Ngài hình thể hao mòn, sức yếu thân gầy, sắc diện âu sầu buồn bã.

Sự nhận thức có lẽ Ngài thọ bệnh thất chí, vì hành Đạo không được y theo sở nguyện trong nền Đạo buổi sơ khai lo truyền giáo phổ độ nhơn sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia, nên Ngài bức tức, vì Đạo vì Thầy mà bị họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiết tưởng những người có đủ đức tin nơi Chí Tôn thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được, hưởng chi Đức Thượng Phẩm là Môn Đệ tin tưởng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu buổi đầu tiên.

Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, giáng huyền diệu cơ bút thâu Môn Đệ dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà của Ngài, nên lòng thành kính Đạo thật là đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, thì Đức Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan, hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết.

Đức Thượng Phẩm là người cương quyết thi hành trọn Đạo phước Đồi, thu xếp gia đình nghỉ làm việc Cò Mi, không màng danh lợi, trọn tin theo lời Thánh giáo của Chí Tôn về ở chùa Gò Kén thường xuyên hành Đạo. Khi dời về Tòa Thánh thì Ngài cũng trọn tâm lo xây dựng cơ nghiệp Đạo.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc lòng lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh, lương y khó phương điều trị cho lành mạnh. Chúc Sắc

Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài lo cuộc lễ tiếp rước Đức Thượng Phẩm về Tòa Thánh và tạo lập Tịnh Thất cho Thượng Phẩm nhập tịnh.

Cả Chúc Sắc Hội Thánh đồng tâm tuân lệnh Đức Chí Tôn tức cấp lo tạo Tịnh Thất tại nơi cụm rừng (chỗ Báo Ân Từ hiện nay).

Ngày 15 tháng 10 Mậu Thìn (1928)

Bảy giờ sáng một đoàn xe hơi Chúc Sắc Đại Thiên Phong Hiệp Thiên, Cửu Trùng đến Thảo Xá Hiền Cung rước Đức Thượng Phẩm thì Ngài cũng vui lòng lên xe về Tòa Thánh nhập Tịnh Thất. Hội Thánh có chọn Chúc Sắc phụng sự mọi việc thường thức cho Ngài.

Đức Thượng Phẩm nhập Tịnh Thất một thời gian, bệnh tình cũng chưa thuyên giảm, hằng ngày kém ăn thiếu ngủ, Thánh thể xem đã gầy mòn.

Ngày 26 tháng Chạp Mậu Thìn (1928)

Ngài tỏ với người bạn thân là Bà Giáo Sư Hương Hiếu lo sắp đặt 6 giờ chiều trở về Thảo Xá, Ngài không cho Chúc Sắc hay trước.

6 giờ chiều, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa lót nệm để Ngài nằm, đi theo xe hộ vệ chỉ có người bạn thân của Ngài và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, đưa Ngài về Thảo Xá.

7 giờ rưỡi, tới nơi đỗ vào phòng nghỉ ngơi, xem được khỏe như lúc mới lên xe. Từ đây, ở yên nơi Thảo Xá.

Ngày 20-01-1929

Diêu Trì Kim Mẫu dạy đạo.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Thảo Xá Hiền Cung

Tây Ninh, Le 20 Janvier 1929 (Năm Kỷ Ty)

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội bình thân. Thiếp vì cảm tình xưa mà phải chính mình đến cùng Cửu Nương cho hiểu mọi điều.

Diêu Trì Cung đã thượng sớ cho Chí Tôn và Bảo Đạo Chơn Quân kiện nơi Ngọc Hư Cung. Thiếp còn nhớ khi đến diều đất chư Đạo Hữu vào đường Đạo phải mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì Thiếp đã nói, bởi vì tình riêng của mấy Đấng Chơn Quân đến lo cứu độ chớ không phận sự chi trong lúc này và cũng bởi lệnh Chí Tôn sai khiến, chắc rằng nếu không phải Thiếp mở Đạo thì không phương thành Đạo cho đặng.

Khi Thiếp mở Đạo thì độ ai? Có phải là cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, các Chơn Quân thiết tình của Thiếp là ai chăng?

Tái Cầu

Cười... Ôi cũng bởi nơi Thiếp mà chư Hiền Hữu phải chịu hành hà phàm xác, khổ não muôn phần.

Chí Tôn có hứa khi ấy với Thiếp rằng: Thế nào cũng nâng đỡ cho chư Hiền Hữu, chẳng cho ai ý lộng quyền mà lấn hiếp; Thiếp mới đến khai Đạo cho chúng sanh đặng Phụ Mẫu song toàn. Nào dè vì lòng đại từ đại bi quá thương nhơn loại, đành để cho chư Hiền Hữu chịu hành hà đến nỗi Thiếp đã dâng sớ cầu xin Chí Tôn lượng xét, còn Bảo Đạo kiện cùng Ngọc Hư Cung, những kẻ vô Đạo của C.T..

Thiếp đã thấy chán chường, khởi trị hành hà Lý Thái Bạch muốn lo hòa đặng Đạo cho thành, nên đã nhìn nhận tội lỗi nhiều người, nhưng vì công dày nên không đành để Thiên Điều định án, buộc phải nạp những kẻ ấy ra Tòa Tam Giáo. Thầy cũng nghĩ Thiếp nên... và Lý Thái Bạch cũng đành nhận quyền hành của Hiệp Thiên Đài từ đây không ai chối nữa cho đặng.

Thăng

Ngày 10-04-1929 (11-03-Kỷ Ty)

ĐỨC THƯỢNG PHẨM ĐĂNG TIÊN

Ngày 01 tháng 03 Kỷ Ty (1929) 11 giờ trưa, Đức Thượng Phẩm cho mời Đức Hộ Pháp, cùng ông Bảo Văn Pháp Quân, bà Giáo Sư Hương Hiếu, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ Sanh Thượng Ngươn Thanh.

Đức Thượng Phẩm nhìn Đức Hộ Pháp trời rằng: Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với Chức Sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự. Anh dẫu có nhắm mắt thì sự mất cũng như còn. Nói rồi tuôn hai hàng nước mắt, kể day qua nói với bạn thân của Ngài căn dặn để trọn tâm lo tròn phận sự; nói dứt lời thì Ngài xuất linh hồn êm ái, gương mặt cũng như người đương ngủ. Có một điều phi thường là lời trời Ngài nói có hàng có chấm cũng như lúc mạnh khỏe. Cả Chức Sắc có mặt đều cảm động ngùi ngùi thương tiếc.

Khi Ngài dứt hơi thì đỡ ngồi dậy thúc xác ngồi kiết tường trước mặt lập bàn hương án chung

bông hoa trà quả. Đức Hộ Pháp ra kiếu cho thợ mộc đóng Liên Đài hình Bát Quái; thời Tý 12 giờ đại liệm, rồi thành phục tế lễ theo nghi tiết. Hội Thánh thông tri cho toàn Đạo các tỉnh đều hay đặn hành lễ cầu nguyện cho Đức Thượng Phẩm được tiêu diêu nơi miền Tiên cảnh.

Quần tại Thảo Xá 3 ngày, Chúc Sắc và Đạo Hữu nam nữ diếu tế rất đông. Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ bút, Đức Thượng Phẩm giáng cơ tỏ vẻ vui mừng, được về bái mạng Đức Chí Tôn cùng Phật Mẫu nơi Bạch Ngọc Kinh và Diêu Trì Cung, đều ban ơn công nghiệp buổi khai Đạo tròn sứ mạng, Ngài tiếp cho một bài thi tứ tuyệt:

Thi

*Cao thanh miêng thế mặc chê khen,
Thượng trí màng chi tiếng thấp hèn.
Phẩm cũ ngôi xưa dầu rõ giá,
Từ bi tập tánh được thường quen.*

Ngài tỏ vẻ vui mừng nay đã thoát khỏi biển trần, về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ngày 3 tháng 3 Kỷ Ty (1929)

Hội Thánh rước Liên Đài về Tòa Thánh, sự sắp đặt thứ tự theo chương trình dưới đây:

1/. Tắm báng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, kế tiếp là phước Thượng Phẩm.

2/. Bàn Hương án để Bửu Ảnh có dàn hầu, lổ bộ và các tràng hoa.

3/. Nhạc Ta, nhạc Tây, nhạc Tiều, nhạc Thổ.

4/. Bàn đưa, phúng, vãng, trên một trăm tám tiếp theo đồng nhi đọc kinh đưa.

5/. Thuyền Bát Nhã chở Liên Đài tiếp sau tang

gia hiếu quyển.

6/. Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài: Hộ Pháp, Thượng Sanh, cùng Thập Nhị Thời Quân, kế tiếp Chúc Sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ và Chúc Việc, Đạo Hữu, đi đầu vào đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở tại Thảo Xá, đường dài 4.000 thước.

Cuộc rước Liên Đài rất tôn nghiêm long trọng. Khi thuyền Bát Nhã đến Tòa Thánh, di Liên Đài vào Bửu Điện an vị nơi phẩm trật của Hiệp Thiên Đài.

Đêm mùng 3 hành lễ Đức Chí Tôn, dâng sớ cầu nguyện Ôn Trên ban ân huệ cho chơn linh Đức Thượng Phẩm tiêu diêu cõi thọ.

Ngày mùng 4 tháng 3 Kỷ Ty: Chúc Sắc và toàn Đạo các Tỉnh tế lễ phúng diếu rất đông đảo, cùng thân bằng cố hữu phúng diếu, quần Liên Đài tại Bửu Điện tế lễ cầu siêu...

Tối ngày mùng 8 tháng 3, sớm mai 8 giờ, di Liên Đài lên thuyền Bát Nhã đưa ra Bửu Tháp. Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài đọc ai diếu; Cửu Trùng Đài Đức Thượng Đâu Sư Thượng Trung Nhật đọc ai diếu, trạng tỏ công nghiệp hành Đạo của Đức Thượng Phẩm trong buổi sơ khai, đủ nghị lực tinh thần đối phó với quyền đời, nào là ngăn cấm áp chế không muốn cho mở mang căn bản nguồn cội của Đại Đạo nơi vùng Thánh Địa.

Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, thay mặt cho Nữ phái đọc ai diếu tỏ lòng mến tiếc Ngài vội dâng Tiên, Hiệp Thiên Đài thiếu người phò loan đủ huyền diệu. Khi đọc ai diếu xong, Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu nam nữ thành tâm kính lễ cầu

nguyện cho Đức Thượng Phẩm được siêu thăng Tiên cảnh. Cuộc lễ long trọng an bài.

Thợ hồ lo xây Tháp cho Ngài, có gắn cẩm thạch mạ chữ vàng nơi Bửu Tháp Bát Giác; sau lưng có khắc bài kỷ niệm để tỏ dấu cảm hoài và roi truyền hậu thế.

Sau đấy Đức Cao Thượng Phẩm có giáng cho hai bài thi khi di Liên Đài ra Bửu Tháp:

*Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài.
Rừng tòng nhứt rọi khi mờ tỏ,
Sớm lạt trắng lông kẻ tỉnh say.
Phi thị mặc đời nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách Thiên Thai.
Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.*

*Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt giây oan.
Nợ trần đã phủi lòng sơn sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cổi tám chơn thành lò nhứt nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phủ,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Phụ ghi: Bản Chánh in là... Liên Đài ra Bửu Pháp, chúng tôi nghĩ là... Liên Đài ra Bửu Tháp đúng nghĩa hơn.

Ngày mừng 1 tháng 3 Kỷ Ty (1929)

BIA KỶ NIỆM ĐỨC CAO SĨ THƯỢNG PHẨM (Cao Quỳnh Cư)

Cao Quân người Nam Kỳ, xuất thân tại tỉnh Tây Ninh, nổi dòng trâm anh, vốn nhà thi lễ, phẩm hạnh mực thước, tánh chất siêng năng, học hỏi thông minh, thành danh khi tuổi trẻ. Lúc ở thế xử tròn Nhơn Đạo, mảng ra vào trong bể hoạn rừng danh, hơn mười năm dư đã an phận sự.

Vừa may gặp hội Long Huê hoàng khai Đại Đạo khiến cho Cao Quân hiệp cùng lương hữu tập phò cơ chấp bút cầu Tiên Phật giáng đàn hầu ngâm thi vịnh phú.

May thay! Nhờ lượng từ bi xuống tay tế độ, dùng chơn thần thanh bạch, cầm bút chấp cơ, dạy chúng sanh qui chánh cải tà, khuyên tu niệm thoát vòng mạt kiếp.

Bởi Đấng Chí Tôn giáng thế xưng danh hiệu Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương.

Vậy nên Cao Quân hiệp cùng chư Đạo Hữu phụng thừa Thiên mạng khắp miền Hậu Giang phổ độ chúng sanh, nên Đại Đạo mới gây nên từ đó.

Ngày Rằm tháng 3 năm Bính Dần Đức Chí Tôn phong Cao Quân là Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Đến Rằm tháng 10 năm ấy, Đức Chí Tôn lại gia phong Cao Quân chức Thượng Phẩm trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Khôn xiết kể công lao của Cao Quân đã lo diu dắt chúng sanh còn phải vun trồng nên Đạo giữ tròn phận sự, mưa nắng chẳng nài, lo Đạo không nhàm, tuyết sương chẳng quản.

Ồ hô! Thiên cơ tiền định người dễ thấu đâu,

những ngõ tay rường cột sum vầy cùng bạn tác, chung lo đắp nền Đạo giữa trời Nam, nào hay đâu số mạng bốn tuần dư dăng Thánh chỉ trở về Kinh Bạch Ngọc.

Thương thay! Tiếc thay!

Song nghĩ lại, tuy thể phách tách rời trần thế mà tinh thần còn lai láng như xưa, muôn năm theo độ rồi chúng sanh, ngàn thuở vẫn mặc phò Đại Đạo.

Ôi! Nhớ tiếng thốt giọng cười khôn vui mạch thấm nghĩ công lao sự khổ khó lấp cơn sầu.

Sanh chúng ghi tạc dạ ơn sâu, đồng một dạ khắc mấy câu kỷ niệm.

Ngày 1 tháng 3 Kỷ Ty (1929)

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài

Chư Đạo Hữu đồng kỷ niệm.

VĂN TẾ (Điệu văn Lưu Thủy)

Tiểu Sử CAO THƯỢNG PHẨM

Than ôi! Miền Đông Á từ thời Bàn Cổ, xưa đã bao phen Đạo Thánh dẫn nhơn sanh.

Đất Việt Nam khai những thuở Hồng Bàng, nay mới gặp lúc thuyền linh đưa bến khổ.

Cho hay rằng: Sanh là ký, tử lại là qui, nhưng phải biết mạng tuy yếu, mà danh ấy thọ.

Nhớ Cao Thượng Phẩm xưa, tư chất ôn lương, tánh tình hòa hưỡn, nhà phiệt duyệt lưu truyền nơi thế thượng, tỉnh Tây Ninh lớn nhỏ thủy đều thương.

Trí thông minh còn roi dấu thơ hương, miền Bến Nghé trẻ già nào chẳng rõ.

Trải mấy mươi năm cùng thế sự, chí nam nhi đủ sức vẫy vùng.

Quanh theo lối trong gia, phần em trẻ nhiều lời khuyên nhủ. Cùng lân lý hay thương người thất thủ, hăng ra tay tế độ bạc tiền.

Với mẹ cha thường để tắc lòng thành, gắng hết sức đền ơn nhũ bộ.

Đạo Thánh mở phú một tay truyền bá, lãnh mạng Trời bố hóa khắp hoàn cầu.

Giọt sương gieo vì trăm họ khát khao, vung Thánh chỉ rưới ban ân võ lộ, hiến thân cho Đạo son sắc một lòng, nương bút thủ cơ tuyết sương mấy độ, đã nhiều cơn tân khổ chẳng quản đến tình nhà, diu sanh linh từ thành thị chí thôn quê, dư mấy lúc gian truân, lần lừa theo mạch Đạo, dẫn bầu bạn vạch đường về cội cũ.

Toàn trong sáu tỉnh để tiếng ngợi khen, khắp cả muôn dân riêng phổ độ. Trước từng trải Biên Hòa, Sài Gòn, Gia Định, mới lần qua cửa Tiểu, đã mấy buổi nắng mưa cam chịu, Đấng Tạo Đoan soi tỏ rõ tấm kiên trinh, rồi lại từ Mỹ Tho, Sa Đéc, Long Hồ, mà thẳng tới Bạc Liêu, biết bao phen sương tuyết dải dầu, ơn Thượng Phẩm đáng ghi vào nơi phế phủ.

Phân du Tiên gẫm cũng tại Thiên cơ, người khuất bóng thiếu tay rường trụ.

Nhớ những khi:

Vun trồng cội Đạo, lấy chí trượng phu, tẩy sạch lâm tuyên, dựng Tòa Thánh tổ, lo xây nền lập Điện, đem hết lòng tu bổ, trót mấy thu từng trải mảnh hình hài, lo trải gốc ven đường, dăng trọn tấm nhiệt thành, bao nhiêu tuổi đủ đền ơn thủy thổ.

Hỡi ôi!!!

Chuông reo cảnh hạc, bóng khuất non Tây,
khách giục rừng tùng, người về quê cũ, thương vì
đoàn thể tử, mẹ Nam con Bắc, vợ dựa cửa trông
chồng, xem càng chạnh nỗi, dầu lòng thương ôm chịu
chớ biết sao!

Ngánh lại, bóng tang du cha khuất, mẹ còn
già ngồi lên khóc trẻ, nghĩ cũng lạ thường, thất chữ
hiếu phải cam là vậy đó. Nhưng... nhưng cũng nghĩ
rằng tình chồng vợ cũng đủ dạ yêu thương, nghĩa mẹ
con cũng đã dày công báo bổ...

Bởi vậy cho nên:

Vì công lao khổ, ơn huệ thưởng ban, húng
cảnh tiêu diêu, sắc son đã rõ. Miền Cực Lạc xin hương
hồn Cao Thượng Phẩm chứng lòng đơn cho các bạn
tại tiền, trước Linh Tòa cả Chúc Sắc Hiệp Thiên, dâng
Tam Bửu ngỏ đền ơn tri ngộ.

Ngày 8-3-1929

Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài

Điếu Cao Thượng Phẩm của Thượng Đầu Sư
Thượng Trung Nhựt.

Quý ông , Quý Bà, chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Ngày mừng một tháng này, vì phận sự tôi
phải đi Nha Môn, qua mừng 2 tôi đi Vững Liêm cùng
Hiền Hữu Ngọc Trang Thanh. Lúc thượng lộ lòng tôi
buồn bực không kể xiết, tôi thăm hỏi, mình đi lo việc
Đạo có sao không được vui như mấy lần khác.

Sáu giờ rưỡi chiều tới Thánh Thất Vững Liêm
có Hiền Hữu Thái Thơ Thanh, Thượng Giảng Thanh,

Thượng Lâm Thanh, hành lễ vừa rồi chạy ra vừa nói:

Thượng Phẩm decédé (chết).

Nghe qua dường như sấm nổ, người đầu gan
sắt dạ đồng, nghe tin cũng bất động lòng thương xót,
huống chi tôi cùng Đức Cao Thượng Phẩm trong mấy
năm dư cùng nhau keo sơn gắn chặt, thọ Thánh chỉ
của Đức Chí Tôn phổ thông Đại Đạo Tam Kỳ.

Nay người ly trần, cõi hạc về quê, kẻ non
thế còn lo độ chúng, khiến cho tôi nghĩ nhiều bậc
công hầu vương bá tài bực biết bao mà Trời không
ngó cũng chác sầu tây. Nay một Đấng Hiền lương
Đạo đức, chùng Trời kêu đến phải mau hồi cự vị. Ấy
chỉ rõ quyền Chí Tôn rất lớn, vô cực vô đại mà
thương hại cho những người vô đạo đức, không suy
xét lời Thánh " Vạn ban đô thị mạng, bán điểm bất vô
nhân".

Ấy chỉ rõ Thiên cơ.

Thời kỳ này Thầy lập Đạo vô vi hồi chưa
khai Đạo non sanh còn phạm tục, nên mượn xác
phàm của Tín đồ đặng độ rồi chúng sanh, nay Đạo
thành có người lập đặng chí Thánh, Thượng Phẩm là
Đạo phải trở lại Thiêng Liêng chi vị, nơi trần thế đây
mà làm cho người tâm thành trí vẹn, may chút nữa
phải mỗi lòng đạo đức.

Than ôi! Một năm qua rồi, nhìn Thánh Địa
như cảnh sầu bi, xem nền Đạo giống nhà vô chủ.

Kìa cây sầu lá ú, nọ cỏ úa sương gieo.

Thiên ý muốn một điều là phải ăn năn sám
hối, ai có lỗi mau mau tự cải, lập từ bi nhịn nhục nhau
thì Đạo mới hòa.

Thầy chỉ rõ Thiên cơ đã định, đều cũng kết

cuộc tương thân, tương ái.

Tuy Thượng Phẩm về cùng Thầy là nơi phước hạnh không chi sánh kịp. Non chiêu phụng gáy, động Thánh qui châu, là nơi u nhàn Cực Lạc, song nhìn còn tại thế:

Một Từ Huyền bóng xế trăng lờ, lại gặp cuộc mẹ già ngồi khóc trẻ, nhớ con trẻ biết bao tình thâm thiết vợ hiền lương rẽ bạn giữa đường, cuộc gia thế trăm bề quanh quẽ.

Không xiết nỗi thương.

Ôi! Chiếc nhận kê thu cũng là một cảnh sầu bi nơi trâm luân khổ hải này, một con thơ còn bơ vơ nơi đất khách, sau đầu bước đặng thang mây, vinh qui bá tử, ôm cái tháp này khóc than, chớ cha hiền đã cõi hạc qui Tiên.

Mẹ góa con cô, trăm bề eo hẹp... Ấy gương nâu sòng chập chùng trên một nền nhà đạo đức.

Đạo lập thành, người chí Thánh đâu nở ngó lơ.

Hỡi ơi!!! Thương thay!!!

Thượng Đầu Sư

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Ngày 16-04-1929 (âl. 07-03-Kỷ Tỵ - Giờ Tý)

Đức Chí Tôn dạy về việc Cao Thượng Phẩm qui vị.

THẦY

Các con,

Mỹ Ngọc! Kêu mấy anh con, kêu Nữ phái vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp.

Thầy đã nói rõ rằng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con nhưng mà hại thay! vì biếng nhác các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

Tắc! Con có nhớ Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiên Liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần Đòi còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặng cho, cười...

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định các con biết chi mà hồn trách lẫn nhau.

Thơ! Con phải xây cái Tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về Đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy. Song, ba tầng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường Nhơn vậy nghe.

Đừng làm như cái Tháp của Bảo Đạo, vì hai đứa phẩm vị khác nhau, chung quanh Bát Quái, phải làm như hình có cột tại chính giữa Tháp (1) phải có lỗ cho nhựt quang gội tới Liên Đài.

Các con sẽ bị Thái Bạch quở phạt liệu lấy mà sửa mình, phải tùy theo lệnh dạy của nó, đặng nó giảm nợ chút ít nghe.

Thầy thẳng.

(1) Chính giữa Tháp, trên nóc có làm mặt kiếng, nghĩa là làm cái bầu có đế mặt kiếng đặng cho nhựt quang gội tới Liên Đài. Phải làm cái bầu cho

lớn, đặng để mặt kiếng lớn mới được.

Ngày 18-04-1929 (âl. 09-03-Kỷ Ty)

Lý Giáo Tông & Đức Chí Tôn dạy về việc
Cao Thượng Phẩm qui vị.

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu.

Hộ Pháp! Hiền Hữu nói cùng chư Chức Sắc
Cửu Trùng Đài rằng: Lão có gặp Thượng Phẩm trước
Linh Tiêu Điện, nhưng Người mắc lo kiến diện, nên
chưa nói chi đặng với Lão hết, vậy đợi vài ba tuần
nữa Lão sẽ phán định.

Hương Thanh! Hiền Muội đặng lên nghe Lão
dạy mà thôi, Lão đợi, chào Hiền Muội.

Thượng-Phẩm xin tha thứ lỗi của Nữ phái
nhưng Lão chẳng trọn nhận.

Lão phạt cả Chức Sắc Nữ phái một tuần cấm
phòng, còn Hiền Muội thì Lão biếm quở, vì không lo
dạy dỗ điều đình, song cho thăng lên Chánh Phối Sư
cho có quyền sửa trị Nữ phái, nhưng mà buộc còn
phải tùng lệnh Đầu Sư. Thấy thân tâm cảnh của
Hiền Muội Hương Hiếu, Lão để lời chia buồn sót
thảm cùng Hiền Muội đó.

Cái sự hằng sống chẳng phải tại thế này, xin
Hiền Muội khá nhớ.

Thăng

Le 18-04-1929 (09-03-Kỷ Ty)

Tòa Thánh Tây Ninh,

THẦY

Các con... Cười...

Ậy! Cũng tại Thầy mà các con lộn xộn cùng
nhau nữa há? Cười... Thơ! Con cũng phải mà Bính
cũng phải, lỗi ấy nơi Thầy.

Bính! Chớ chi con lấy năm lần chín thì con đã
trúng rồi đó, con lại sợ thăng... Sang đứng cận đường,
song cũng còn xa đó con không hề gì.

Hai con muốn đem vào cây ba nhánh một
chút nữa càng tốt, nhưng đã lỡ rồi cứ để vậy.

Tương! Thầy dặn con như có thể ngày mùng
8 tháng tới về Tòa Thánh Thầy dạy việc nghe.

Lịch! Con từ đây phải ở Tòa Thánh nghe.

Thơ! Phải cầu Thái Bạch, nhứt là phải có
Chức Sắc Cửu Trùng Đài cho nó phán dạy nghe con.

Thăng

Ngày 21-11-1929 (âl. 22-10-Kỷ Ty)

Đức Chí Tôn dạy "... Cái tình thâm xác thịt là
thế nào con định thử tình Thiên Liêng ra bao nả?..."

Thảo Xá Hiền Cung

THẦY

Các con,

Diêu! Biểu mẹ con đứng dậy, Thầy lấy làm
đau đớn, Thầy thấy con chịu khổ hạnh vì Thầy.

Hiếu! Con đã nhiều phen khóc lóc, Thầy thể
thảm muôn phần, song thấy Thiên cơ đã định, ngày
hội hiệp con mới hiểu đặng mà đem dạ thương Thầy.
Con ôi! Cái tình thâm xác thịt là thế nào con định thử
tình Thiên Liêng ra bao nả? Thầy chỉ đợi các con mà
các con chẳng nhớ đến, Thầy vì nóng lòng gặp nhau
nên mỗi phen đặng thế Thầy tức cấp đem về, con đã

rõ thấu cõi trần này biết bao khổ não dày đọa các con. Thầy đến rước các con cũng bởi thấy khổ mà cảm lòng không đặng. Vậy con Hiếu! Con gắng suy nghĩ lời Thầy mà giải lòng phiền muộn, hầu lo thủ hiếu cho tròn, phận mẹ già ác xế đầu non, con nhớ đến chồng con lo báo bố.

Diêu! Con lo giải khuây mẹ con, chi chi cũng có Thầy giúp sức, con nên gần gũi với em con cho thường, vì nó đã cầu nguyện Thầy như vậy.

Tắc cũng vậy nghe; đừng xao lãng tình đời mới ra người quán chúng, tập nhỏ nhẹ chị em chịu bụng, nên lấy mình làm thế Đạo anh, như gặp con đối khó rách lành, giữ trọn nghĩa để danh lưu hậu thế.

Diêu! Con đã đặng lời châu ngọc của Thầy gắng lo liệu với em giúp nó đặng hoàn toàn trách nhiệm.

Tắc! Con khá nhớ rằng: Đạo đức Thầy dạy dỗ từ thử đủ sức phục người, con chỉ liệu phương hay mà định đoạt, Thầy chỉ cầu con để dạ thương yêu chúng nó kéo tội nghiệp. Con cũng nên giảm bớt tánh cương cường, lấy lòng từ bi mà dạy dỗ nghe con.

Hiếu! Thằng An nó về Thầy không hay chi hết. Con ôi! Muốn đi thì đi, muốn về thì về Thầy không phương cản đặng, kệ kiếp nó. Thầy ban ơn cho các con.

Thằng

Năm Kỷ Ty (1929)

Cao Thượng Phẩm dạy "... Từ đây để trọn quyền cho Đức Lý Giáo Tông định đoạt...".

Phò loan: Hộ Pháp - Văn Pháp

Năm Kỷ Ty (1929)

CAO THƯỢNG PHẨM

Em chào Anh Lớn, Tám và Nghĩa.

Em đến đây ngày nay là bạn của Anh Lớn và hai em, chớ không phải với danh Thượng Phẩm. Em lấy làm mừng cho Anh Lớn ngày nay đã hiểu rõ Thánh ý về làm chủ Tòa Thánh, chớ chi buổi trước Anh tính đặng như vậy thì nền Đạo đâu đến chinh nghiêng và em chắc không đến đối phạm lệnh mà đắc tội cùng Thầy.

Em xin nói rõ song Anh Lớn chớ phiền, vì mọi sự cũng do Thiên cơ tiền định. Anh có lúc nghe lời Anh Ngọc mà nghi hoặc bụng em, làm cho em bị khảo duyệt mà kỳ trung Anh đặng phải; còn Anh Ngọc (Ngọc Lịch Nguyệt) lại bị tội tình cờ mà bị quyền Thiên khiến cái phẩm vị cao trọng. Anh Ngọc không rõ giá thì mất vị đã đành nhưng nhờ công lao khai Đạo, em không nỡ ngồi ngó cho đành, nên đương liệu phương cầu rỗi; anh cũng nên thừa dịp răn he ảnh cho biết ăn năn chừa cải. Xin Anh đừng tưởng lầm như em buổi tại thế rằng: Đạo do nơi Anh Ngọc, muôn việc tại Thầy. Anh hỏi thằng Tám (Hộ Pháp) thì biết, em đã dâng xin Đức Lý Giáo Tông ban luật lệnh cho Anh đủ quyền tuyển chọn Chức Sắc, vậy anh cũng nên để ý dè dặt cho lắm mới trừ diệt đặng những kẻ phá Đạo. Em tưởng Pháp Chánh Truyền để thế ban hành sự cao thượng, Đạo chỉ do nơi đó, Thầy thì từ bi đòi phen dung dưỡng, làm cho kẻ đạo đức chịu khổ hạnh trăm bề, nhưng em đã đặng lời hứa với Thầy rằng: Từ đây để trọn quyền cho Đức Lý Giáo

Tông định đoạt.

Anh Lớn cũng nên hiệp ý cùng thẳng Tám đặng hành chánh y lệnh dạy của Ngài.

Anh cũng nên để trọn quyền hành sự cho Chánh Phối Sư đặng nhẹ bớt cái phần trách nhiệm nặng nề đi, đặng Anh lo nhiều điều cao thượng của Đạo hơn nữa; Anh nên đem chị về cho thuận Thánh ý Thầy và bớt lo điều gia sự.

Mấy vị Thiên Phong vô lực, nhứt là sự ngộ mà nhiều kẻ khác nữa, Đức Lý Giáo Tông sẽ giáng cơ định đoạt. Xin Anh Lớn chớ lo, những kẻ phạm tội giải ra Tòa Tam Giáo thì Ngài cũng sẽ quyết định. Anh Ngọc lúc này nếu biết mình cũng nên ẩn nhẫn đợi đôi lúc nữa sẽ hay miễn đừng gây tội nữa.

Tám! Từ đây em nên nghe lời và bớt tánh nóng nảy đặng giữ phẩm hạnh nghe.

Anh Lớn hỏi chi?

Anh Cả trả lời rằng: Qua muốn lo lập Phước Thiện Đường để nuôi mấy người đàn bà góa thủ tiết lo tu mà nghèo, lập như nhà kín (Ermite) của Gia Tô.

Thầy đã tính trước, bằng chẳng vậy phái Nữ không tu, em tưởng đẹp lòng Thầy lắm!

Anh lo đặng Học Đường nữa càng tốt, em tưởng đường này thì bốn Đạo ắt đặng ngày ngày nâng cao thêm nữa. Em rất mừng.

Thẳng

Năm Canh Ngọ (1930)

Cao Thượng Phẩm dạy "... Hễ tâm định thì Thần có ứng...".

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Anh Ba, Em Tám, Chị Tư, Cô Tư và mấy đứa nhỏ.

Cười... Lâu ngày về người này vái hỏi sự này người kia vái hỏi sự khác, vậy Bàn Đạo nói tắt lại rằng bất kỳ là việc gì hễ tâm định thì Thần có ứng thì Thầy giáng, vậy thì lựa điều chi nên và lành thì làm còn điều chi hư và dữ thì chừa.

Sóc! Bàn Đạo nhiều phen trông mong săn sóc dạy khuyên mọi kẻ, thấy làm trúng Thánh ý thì mừng, còn đôi phen dạy một đường lại làm một ngã gây tội thêm thì buồn mà biết liệu sao cho cùng tốt, đặng phần này mất phần kia thế thường phải vậy.

Cô Tư, mấy anh, mấy chị, mấy em, mấy cháu và cô đã đặng một phen Bàn Đạo giáng thế giao tình, ngày nay mới đặng hiểu nhau, thân mật cùng nhau, cái tình cảnh ấy là giếng Thiêng Liêng cột chặt nghĩa nhau, Bàn Đạo tuy sanh Thiêng Liêng chi vị, nếu kẻ thường khó mà gần đặng, mà nay Bàn Đạo vì thọ ân nhau mới tận tâm phò hộ ấy vậy Bàn Đạo kiếm phương trả nghĩa thì cả thầy cũng nên liệu bề thủ nghĩa.

Bàn Đạo ngày này năm rồi chịu đau thảm khó khăn cùng tốt, cái đau đớn ấy vẫn còn trong chơn linh Bàn Đạo. Cô Tư có nhớ đêm nay là đêm Bàn Đạo nằm trên một cái xe đi chậm chậm trong nhà tịnh về hay chẳng hử?

Bàn Đạo nhắc lời nhắc đến, hôm nay đã toại chí thung dung, chọc chi thêm đau dạ, Bàn Đạo có ý nói rằng mãnh thân phạm xác thịt chẳng mùi vị chi cả nên khó giữa lòng, lấy tình thâm làm của báu.

Tám khóc chi mà (Tám Hoa khóc).

Hộ Pháp! Em đã đặng lời Thầy sở cậy, xin em lấy dạ từ bi mà cứu độ, vì trong phần phạm tội kẻ ung thì ít, kẻ oan thì nhiều; rồi đây em sẽ thấy rõ, rán dần lòng. Qua không ép em, tự em quan soát.

Anh Ba! Xin rán làm thế nào cho ra xứng phận kẻ tội nghiệp nghe, cái địa vị mình phải ra cao trọng mới thoát tay thế khảo, xin rán hiểu.

Thăng

LỜI THUYẾT MINH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Trong dịp lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm, ngày mùng 1 tháng 3 Canh Ngọ (1930)

Mỗi một năm ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, Bàn Đạo lấy làm vui thấy con cái của Chí Tôn Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, trọn tâm yêu ái, nhứt là cái mừng của Bàn Đạo hơn hết là ngày Vía của Ngài, cả con cái của Chí Tôn còn gìn giữ và thương yêu ấy như buổi sanh tiền kia vậy.

Sự thật, từ cổ chí kim, Bàn Đạo tưởng không có nền Tôn Giáo nào mà được hưởng một đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn như nền Đạo Cao Đài; Bàn Đạo đoán lại những sứ mạng thiêng liêng của Ngài, những đặc sứ sai đến thế này đặng thay thế hình ảnh của Ngài hầu chia đau sót khổ cùng con cái khổ não của Ngài như thế này.

Chúng ta có thể nói, các Đấng Thiêng Liêng đã làm bạn với các sắc dân, nhứt là Huynh tộc của chúng ta tưởng cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết danh giá của Bát Tiên là thế nào?

Ngộ nghĩnh thay! Đức Chí Tôn làm thế nào mà chư vị Đại Tiên ấy ra đảm nhiệm sứ mạng Thiêng Liêng đến đặng tạo dựng cái nền Tôn Giáo của Ngài. Đức Hồn Chung Ly tức nhiên cái ngươn linh của Đức Cao Thượng Phẩm đó vậy.

Nên giờ phút này Bàn Đạo nhớ đến có mấy may ân hận cơ huyền diệu của Ngài cầm trong tay tạo Đạo không còn nữa, thành thử không có cây cơ thứ nhì.

Nói thật ra, cái cơ phong Thánh, cơ lập Thánh, cơ Truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này thăng có cơ phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn tồn tại, cái tiếc của Bàn Đạo hay chẳng là điều đó.

BÀI GIẢNG ĐẠO CỦA ÔNG TIẾP PHÁP

Thuyết tại Đền Thánh đêm 30 rạng mùng 1 tháng 3 năm Nhâm Dần (1962) trong dịp Vía Đức Cao Thượng Phẩm.

Kính thưa Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu Lương Phái.

Hôm nay là ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng tôi xin nhắc tiểu sử của Ngài, âu cũng là dịp xưng tụng công đức của người quá cố và cũng ôn lại cái đại chí của người tu hành để làm gương cho đoàn hậu tấn.

Hồi tưởng lại, kể từ ngày mùng 6 tháng 6 Ất Sửu, nhằm ngày 26-7-1925 tại tư gia của Ngài ở Sài Gòn, thường có năm ba người bạn nhóm họp xây bàn,

thông công với các vong linh để xướng họa thi phú. Vì ham mộ văn chương mà những vị ấy tiếp tục xây bàn, kể đến phò cơ chấp bút và sau rốt lập thành một nền Tôn Giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Thượng Phẩm là người có đức tin hơn hết.

Lịch trình tiến triển sự phò cơ kế đại lược như vậy:

Nguyên đêm 10 tháng 7 năm Ất Sửu (1925), tại tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, các anh em cũng xây bàn như thường lệ, thoát nhiên có Đức Chí Tôn đến, nhưng không xưng tên thiệt mà lại mượn chữ A... làm danh hiệu để xưng hô, có lẽ Đức Chí Tôn mượn tên ấy để cho ba người dạn dĩ lân la học hỏi. Đến ngày 1 tháng 11 Ất Sửu nhằm 16-12-1925 Đức Chí Tôn dạy phải lập Đàn Cầu Đạo, Đức Thượng Phẩm lập bàn Vọng Thiên tại tư gia của Người ở đường Bourdais Sài Gòn (nay là đường Bác sĩ Calmette). Cầu Đạo rồi Đức Chí Tôn dạy phải dùng Ngọc Cơ để tiếp xúc với Đức Chí Tôn, thì cái giai đoạn xây bàn đến đây là cáo chung.

Từ đó, những vị đã theo xây bàn trước kia, lại dùng lối phò cơ để học hỏi, mãi đến đêm 24-12-1925 dương lịch lễ Chúa Giáng Sinh, thì Đức Chí Tôn giảng cơ dạy như vậy:

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương.

"Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.

Đạo màu rưới khắp nơi trần thế,

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên."

Đêm nay 25-12 phải vui mừng, vì đó là ngày

của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ Tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ân đức Ta.

Nhà này mà Đức Chí Tôn nói là tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, khi Đức Chí Tôn thăng rồi, người người nhìn nhau với một vẻ ngạc nhiên vừa mừng vừa sợ. Thì té ra sự xây bàn phò cơ từ trước đến nay không phải là việc của người phạm tiêu khiển ngày giờ mà thật là việc của Trời khai Đạo. Sự phổ độ khởi đầu từ đó, người nhập môn càng ngày càng thêm đông. Đến ngày 14 tháng 10 Bính Dần, nhằm ngày 18-11-1926, Đức Chí Tôn dạy thiết Đại Lễ Khai Đạo chánh thức tại Từ Lâm Tự tỉnh Tây Ninh, đồng thời Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền phong vị cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, và Đức Chí Tôn dạy nhóm Hội Thánh lập Luật, vậy sau ba tháng Đại Hội, Đạo đã có Pháp, có Luật thì nghiêm nhiên Đạo thành một nền Tôn Giáo danh gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Từ đó Đức Cao Thượng Phẩm xin nghỉ làm việc đời để có rộng ngày giờ hành Đạo, thành thử khi Tòa Thánh dời vô làng Long Thành là Thánh Địa bây giờ, trong hàng Chức Sắc H.T. duy có Đức Cao Thượng Phẩm phé đời trước hết, Ngài thay mặt cho tất cả anh em Đài Hiệp Thiên cộng tác với Cửu Trùng Đài phá rừng cất Tòa Thánh tạm. Trong trường công quả, Đức Thượng Phẩm rất tận tâm, Ngài quyết chí góp công vào sự kiến tạo một nền Đại Đạo tại xứ Việt Nam, nhưng trong thời gian phục vụ, Đức Ngài phải chịu nhiều phen thử thách, lắm khi Ngài muốn ngã lòng, nhưng nhờ tinh thần vững chắc rồi cũng vượt

qua, thật đúng lời cổ nhơn nói:

*"Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng,
Đạo cao nhất trượng, ma thượng đầu nhơn."*

Nghĩa là Đạo cao một thước, thì ma cao một trượng, Đạo cao một trượng, thì ma cao khỏi đầu người. Nhưng than ôi! Thiên số nan đào, rồi Ngài lâm bệnh mãi đến ngày mùng 1 tháng 3 Kỷ Tỵ (1929) thì Ngài qui Tiên, năm ấy Ngài được 42 tuổi.

Nói tóm lại, đời của Đức Cao Thượng Phẩm lúc tuổi xuân là một vị công chức của Chánh Phủ Pháp, khi vào Đạo là một vị Đại Thiên Phong nơi Đài Hiệp Thiên, ngày công viên quả mãn đắc vị "Kim Tiên" thật công trình cần lao khó nhọc không uổng.

Nay Đức Thượng Phẩm thuộc về người Thiêng Liêng thì Ngài lại có nhiệm vụ "cứu rỗi phần hồn của chúng sanh". Trong tay Ngài sẵn có hai món Cổ Pháp là "Long Tu Phiến" và "Phất Chủ". Thiết tưởng chúng ta nên bàn qua cái sở dụng của hai món Cổ Pháp ấy cho rõ.

Long Tu Phiến: - Về Pháp thể thì dùng 36 lông cò trắng kết thành một cây quạt; còn về Pháp linh thì Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ dạy như vậy:

"Long Tu Phiến là cây quạt do điển khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điển lực có ảnh hưởng đến cuộc tấn hóa của quần linh. Chơn thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực Lạc Thế Giới.

Trái lại, chơn thần nào luyến ái tà mị thì lánh xa mà đi lần đến U Minh cảnh giới. Cả cơ "thu" và "đẩy" của Long Tu Phiến với chơn thần đều do luật "đồng khí tương cầu" mà thành tựu. Nghĩa là chơn

thần đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới; còn chơn thần trọng trược thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cảnh U Minh đen tối!"

Phất Chủ: - Phất Chủ là điển khí của Thất Bửu Diêu Trì kết hợp dùng để trau rửa chơn thần trở nên thanh khiết.

Đó là tiểu sử của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng ta là đoàn em cũng nên noi gương của người anh mà lần bước trên đường hành Đạo.

TIẾP PHÁP

BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ÔNG HIẾN PHÁP

Nhơn ngày Vía Đức Cao Thượng Phẩm
Mùng 1 tháng 3 Quý Mão (1963)

Kính thưa Chưc Sắc, Chưc Việc và Đạo Hữu
Lưỡng Phái.

Nhơn ngày Vía Đức Cao Thượng Phẩm, tôi xin lược thuật lịch sử của Người như sau này:

Toàn thể Đạo Cao Đài đều rõ biết mỗi Đạo này do nơi nào mà xuất hiện.

Nguyên buổi ban sơ vào năm Ất Sửu (1925) ông Cao Quỳnh Cư (tức Thượng Phẩm) đang làm một công chức của Chánh Phủ Pháp thường tới lui chơi với ông Cao Hoài Sang (tức là Thượng Sanh) và ông Phạm Công Tắc (tức là Hộ Pháp) hai ông sau này cũng là công chức. Trong năm ấy tại thủ đô Sài Gòn, việc xây bàn là sai ma rất thịnh hành.

Ông Cao Quỳnh Cư cũng vì sự háo kỳ, đề nghị cùng hai ông bạn kia xây bàn mời các vong linh

về hỏi việc và làm thi chơi. Ban đầu các vong linh về làm thi họa vận, làm cho mấy ông thích chí, vì có nhiều bài thi xuất sắc và cảm kích lạ thường. Lần lần mấy ông được tiếp xúc với mấy vị cao nhân, rồi đến lượt Đức Chí Tôn giáng dưới danh hiệu A... cố ý đùa độ mấy ông, nhứt là ông Cao Quỳnh Cư, vì cuộc xây bàn tổ chức tại nhà ông này. Nhơn dịp lễ Giáng Sinh Đức Chúa Giê Su (đêm 24 rạng 25-12-1925), Đức Chí Tôn đến xưng chánh danh "Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương" và cho bài thi sau này:

*"Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo màu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên."*

Ngài dạy luôn rằng: "Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Theo lời Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm là chơn linh Hồn Chung Ly, một vị Đại Tiên trong Bát Tiên, lãnh sứ mạng của Chí Tôn đến tạo dựng nền Tôn Giáo tại thế này. Người cùng Đức Hộ Pháp hợp thành cặp cơ Phong Thánh lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để làm Hiến Chương cho nền Quốc Đạo.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công khai Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm vì nếu thiếu bàn tay xây dựng của Người để chấp cơ cùng Đức Hộ Pháp thì:

Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đâu có Chúc Sắc Thiên Phong Nam Nữ.

Đâu có Hội Thánh và các Cơ Quan trong Đạo.

Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

Đâu có Đại nghiệp hiện giờ cho Nhơn sanh thừa hưởng.

Đức Cao Thượng Phẩm có tánh cao thượng và cương quyết, nên khi nhận chơn được mỗi Đạo Trời thì Người nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng, phé đời hành Đạo liền, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công chức.

Tuy Đạo khai ngày 14 tháng 10 Bính Dần (1926) mà thực sự Đức Cao Thượng Phẩm đã ngộ Đạo từ năm Ất Sửu (1925) vì các Đấng đã mượn bàn tay Người mà mở Đạo bằng cách xây bàn từ năm ấy.

Đức Cao Thượng Phẩm về hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn ba tháng, từ 14-10 Bính Dần (1926) đến 20-2 Đinh Mão (23-3-1927) thì dời chùa về đất mới mua tại Tòa Thánh hiện thời. Lúc mới dời về đây, Chúc Sắc chưa có mấy người thì việc phá rừng dọn đất, tạo tác và kiến trúc Đền Thánh tạm cùng các cơ sở khác đều do một tay Đức Cao Thượng Phẩm chỉ huy xây dựng.

Sau 4 năm tận tụy với Đạo, Người bị một cơn khảo đảo rất lớn, làm cho hết sức buồn tủi, nếu không vì Thầy vì Đạo, thì có thể trở ra mặt thế mà chớ.

Đối với người hiểu Đạo, thì việc khảo đảo thử thách là việc thường không chi lạ; các vị Giáo Chủ xưa kia cũng không tránh khỏi sự thử thách. Hễ bị khảo nhiều thì công đức càng cao, nên ngày nay Đức Cao Thượng Phẩm được toàn Đạo kính mến xưng tụng công đức và được hưởng ân huệ Đức Chí Tôn rước về Thiêng Liêng vị để đem các chơn hồn vào cửa Thiên như lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 7-3

năm Kỷ Ty (1929) dạy rằng:

"Các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời, còn phần Đạo nơi cõi Thiêng Liêng cũng phải có đôi đứa con mới đặng cho".

Đó là bằng chứng cụ thể cho chúng ta thấy rằng: Nếu chúng ta hết lòng vì Đạo, thì phần thưởng Thiêng Liêng không mất, ấy là công bình Thiên Đạo vậy.

HIẾN PHÁP

Tiểu Sử BÀ CHÁNH PHỐI SƯ HƯƠNG
HIẾU

Tôi ký tên dưới đây là Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu. Ngày tháng nhẹ nhàng trôi qua thắm thoát, tuổi Đạo ba mươi mấy năm rồi mà tôi mông lo phục vụ cho nhơn sanh từ buổi trung niên cho đến nay đầu bạc, chưa có thì giờ nhàn rỗi để soạn lại những gì tôi đã làm "Tôi" Trời Phật và Hội Thánh Tây Ninh.

Hôm nay tôi nghĩ rằng "Quang âm như thạch hỏa xá thế vô bá tuế nhơn". Vì thế mà tôi viết quyển sách này để nhắc lại kể từ ngày được may duyên sớm gặp nền Đại Đạo cho đến ngày nay tôi bảy mươi ba tuổi, đặng hầu lưu lại trong lúc tôi qui vị cho khỏi mất công quý vị tìm kiếm công quả những ngày tôi hành Đạo tại thế.

Tôi là con của ông Nguyễn Văn Niệm và bà Trần Thị Huệ. Cha mẹ tôi đã khuất hết rồi.

Ngày sanh tôi: Năm Đinh Hợi, Date de

naissance 1886 (Lieu de Naissance: Rue Paulbert Dakao Saigon).

Khi tôi mới khai sanh, Bà Nội tôi muốn tỏ dấu một nhà đạo đức, nên cha tôi là Nguyễn Văn Niệm, thì Bà Nội tôi đặt tên tôi là Nguyễn Thị Hương, còn Bà Ngoại tôi thì đặt cho tôi là Nguyễn Thị Hiếu.

Cha tôi muốn vừa lòng cả nội ngoại đôi bên, nên khi ở bên nội thì gọi tôi tên Hương mà khi về bên ngoại thì gọi tôi tên Hiếu.

Thân sinh quê quán tại tỉnh Cần Thơ. Thân mẫu ở miền Gia Định.

Thuở tôi vừa nên 7 tuổi, thân mẫu tôi cho tôi vào học trường Bà Phước (Nhà Trắng) Sài Gòn, đến 17 tuổi cho học nữ công, qua năm 21 tuổi sánh duyên cùng ông Cao Quỳnh Cư ở làng Hiệp Ninh (Tây Ninh), năm 23 tuổi tôi sanh được một trai tên là Cao Quỳnh An.

Đến năm 38 tuổi, gặp thời kỳ Chí Tôn đến khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Một sự ngẫu nhiên của cơ huyền bí mà trước kia ba ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh có tính cách Xây Bàn cầu vong để làm thi tiêu khiển, đâu có ngờ là thời kỳ Đức Chí Tôn khai cơ mở Đạo (Xin xem qua Đạo Mạch Truy Nguyên *1). Đức Chí Tôn giáng cơ tại nhà tôi trước, đầu tiên ở đường Bourdais số nhà 134 Sài Gòn.

Năm 1925 khai Đạo chưa có Thánh Thất, nên các Đấng Thiêng Liêng dạy tạm dùng nhà tôi để thờ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đặng có nơi cầu cơ dạy Đạo và diu dắt nhơn sanh trong buổi đầu tiên là năm 1925. Đến năm 1926, mới mở Đạo lần tới Tân Kiệm,

Tân Định, Lộc Giang, Thủ Đức. Trong buổi chưa có Ngọc Cơ còn xây bàn, các Đấng giảng dạy Đạo cho Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh thì bàn gỗ từ chữ, Đức Thượng Phẩm hô chữ nào thì tôi chép chữ nấy rồi mới ghép lại cho thành văn.

Vì thế mà lúc còn xây bàn, các Đấng giảng cho một bài thì Bát cú hay Tứ cú hoặc dạy việc gì, khi chép xong rồi mới ráp lại một bài thật là lâu lắm, mà mỗi đêm mỗi cầu, buổi ấy tôi làm Biên Tập Viên (Thơ Ký) cho các Đấng.

Thi văn của các Đấng dạy Đạo, có nhiều câu văn rất cao kỳ và màu nhiệm (xin xem đoạn trước, Tiểu Sử Xây Bàn, thì sẽ rõ).

Vì thế mà ba ông mê thi văn của các Đấng nên đêm nào cũng thức để câu cơ học hỏi cho đến khuya trong bảy tháng trường như vậy ai cũng ốm gầy xanh xao hết mà không đêm nào buồn chán (sơ lược khoản này để xem tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm thì rõ).

Bốn phận tôi ban đêm làm Thơ Ký chép Thánh giáo học hỏi, còn ban ngày thì lo yến tiệc tiếp đãi quý khách thượng lưu, trung lưu, hạ lưu, thiên hạ rộn rịp tới lui tìm Đạo, ngày nào chẳng nhiều thì ít, khách gần khách xa lui tới liên liên trong năm 1925.

Trong hai năm 1925, 1926 chưa có người để chép Thánh giáo, nên tôi được vừa làm Thơ Ký cho các Đấng và tiếp đón nhơn sanh, từ tháng 6 năm Ất Sửu (1925) đến năm Bính Dần (1926); lúc sau dời về chùa Gò Kén mới có người chép phụ với tôi (mà cũng là phần ít).

Hồi chưa có Tòa Thánh, còn trong buổi phiêu thai, mỗi khi khai đàn thượng tượng (thờ Thầy), riêng về phần tôi theo chép Thánh giáo đem về cho Đức Cao Thượng Phẩm chấm câu, còn chủ nhà chép riêng theo phần của chủ nhà (khai Đạo tại Sài Gòn). Xin quý vị xem kỹ lại, có Thánh giáo Thầy kêu tôi: "Hiếu, viết rõ con" (Quý ông Hiệp Thiên Đài đều biết rõ hết).

Lúc này nhà tôi còn ở Sài Gòn, Đức Chí Tôn mở Đạo trước tại Sài Gòn bảo Đức Thượng Phẩm vẽ Thiên Nhân (Thánh Tượng nhỏ còn đó), còn tôi thì lo mua khuôn kiếng đặt lộng Thiên Nhân cho chư vị mới nhập môn, tôi cho thỉnh không khỏi trả tiền và tôi còn phải dạy thờ cúng và dạy đọc kinh. Tôi giảng giải sơ lược chớ còn nhiều chi tiết khác.

Trải bao khổ nạn ác tà, những hàng trí thức cùng người mộ Đạo tìm đến nhập môn khá đông thì tôi lại phải để hết lòng lo tiếp đãi và chỉ dẫn trong lễ Đạo, thời gian ấy tôi quên cả gia đình và sản nghiệp, chỉ vui say theo đường Đạo mà các Đấng thường giảng đến dạy dỗ khuyên lơn.

Đến tháng 3 năm Bính Dần (1926) Chí Tôn giảng cơ dạy tôi may Thiên phục cho ông Đầu Sư Thượng Trung Nhựt trước hết, kế may Thiên phục cho Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Thông qui kể ra sau đây:

Thiên phục Cửu Trùng Đài:

- Ông Đầu Sư Thượng Trung Nhựt: 1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn chín lớp.

- Ông Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt: 1 áo Đại Phục đỏ, 1 khăn chín lớp đỏ.

- Ông Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh: 1 áo

Đại Phục vàng và 1 khăn chín lớp vàng.

- Ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh: 1 áo Đại Phục xanh và 1 khăn xanh chín lớp.

- Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh: 1 áo Đại Phục đỏ và 1 khăn đỏ chín lớp.

- Ông Phủ Ngô Minh Chiêu: (1) 1 áo Giáo Tông có thêu chữ bùa Bát Quái và 1 cái mũ Giáo Tông.

- Ông Phủ Vương Quang Kỳ Giáo Sư: 1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn bảy lớp.

Thiên phục Hiệp Thiên Đài:

- Đức Cao Thượng Phẩm: 1 cái áo Đại Phục trắng, 1 cái áo lá xanh.

- Đức Thượng Sanh: 1 cái áo Đại Phục trắng, 1 cái áo lá xanh.

- Quý vị Thập Nhị Thời Quân: 12 cái áo Đại Phục trắng, 12 cái mũ Nhựt Nguyệt Mạo.

(1) Ông Ngô Minh Chiêu đáng lẽ phải đắc phong Giáo Tông chánh vị, nhưng tiếc thay ngày lập Đàn Thiên Phong ông Chiêu đến thấy đông người ông sợ bỏ ra về, vì vậy mà ông không được phong Giáo Tông, và về sau mất hẳn phẩm.

Thầy phong 4 vị Lễ Sanh: Anh Chín Giảng, anh Phán Giải, anh Đốc Bản, anh Ký Tường.

Bốn anh trên đây sau thăng Giáo Hữu, tôi may bốn bộ sắc phục Lễ Sanh, bốn bộ sắc phục Giáo Hữu (áo mũ).

Tôi may ba bộ Thiên phục hồng y cho ba ông Vân, Mùi, Đạ. Tôi may Thiên phục áo mũ kể trên đây là hồi tôi và cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cử Trùng Đài còn ở Sài Gòn.

Trong lúc tôi đang may, tôi lại nhớ như ai

nhắc tôi, nhớ lời Thầy giảng cơ gọi tôi: "Hiếu con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội". Đại Hội là ngày Khai Đạo tại chùa Gò Kén.

Đang lúc may dường như có Thiêng Liêng khiến cho tôi nhớ lại chùa Gò Kén là chùa Phật lạ lùng, mà thuở giờ mình chưa quen biết với những Ni cô ở chùa mà cậy mượn sắp đặt việc trừ phòng để lo việc nấu ăn, nấu uống cho Chức Sắc và Thiện tín 20 tỉnh tỵ đến hầu Đàn, nếu không lo trước chừng đó biết cậy mượn ai, vừa may vừa đang lo tính thì Chí Tôn bố trí cho tôi sáng suốt lật đật viết thơ về Tây Ninh, cậy mượn bà con tôi như chị Đại Hương Cả Trịnh Thị Thị, chị Trịnh Thị Cung, chị Trịnh Thị Dung. Tôi cho em dâu tôi là vợ Huyện Thiệt thay mặt dùm tôi mang bức thơ về Tây Ninh cho 3 chị của tôi. Trong thơ tôi sở cậy ba chị tôi sắp đặt việc trừ phòng, nào đắp lò, nào đào giếng, đương nia, sĩa, rỏ, tràng, chuốt dũa...v.v... và dặn em dâu tôi ở luôn trên ấy để chung lo với ba chị tôi.

Thiết tưởng ngày khai nền Chơn Đạo là ngày hạnh phúc cho tất cả Vạn linh nên cử sát sanh để cầu phước, vì vậy ba chị tôi ra chùa Gò Kén truyền cho ai nấy cất quán lều mua bán thì rờng đồ chay, chớ không nên bán mặn, nhờ tôi tính như vậy mà được kết quả. Đến ngày Khai Đạo 14 tháng 10 Bính Dần, Chức Sắc và Tín Đồ trong 20 tỉnh về hầu Đàn và ngoài đời thiên hạ đi coi tấp nập đều dùng đồ chay tất cả, vì từ chùa Gò Kén ra chợ Tây Ninh xa 7 cây số ngàn, thì thế nào còn muốn ăn mặn được. (Các khoản này là nhắc lại buổi ban sơ trong sổ nhựt ký của tôi, còn dài dòng không thể tả hết ra đây cho được, sau sẽ

tiếp theo với Thánh giáo buổi sơ khai cho trọn tích).

Ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tây Ninh kể dưới đây:

Ngày 14 tháng 10 Bính Dần (18-11-1926), cả thầy Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài đều về chùa Gò Kén thì tôi cũng theo về một lượt để làm công quả. Phần tôi đầu ở Sài Gòn hay về chùa Gò Kén thì luôn luôn có bốn phận lo tiếp đãi Chức Sắc và Quan khách ngoài đời, vì lúc sơ khai không có công quả trừ phòng nên tôi phải lo đi chợ nấu ăn và cô Sáu Vàng (Giáo Hữu) chung lo việc bếp núc với tôi.

Việc tiếp đãi trong Đạo, ngoài đời trong thời buổi ấy không phải giờ khắc, nấu đãi liên liền, khách đến giờ nào đãi giờ nấy, vì kẻ xa người gần, hết tốp này đến tốp khác, buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ Đại Hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi thì cầu cơ nhập môn kéo dài đến hai ba giờ sáng thì phải lo nấu đãi một chập giải lao nữa. Như vậy trong ba tháng trường ngày lẫn đêm, tôi phải thường trực lo nấu ăn đi chợ và tiếp đãi không sót ngày nào. Hơn nữa, lối 5 giờ chiều tôi lo viết sớ cho Nữ phái nhập môn, lại dạy cách lấy dấu và quì lạy đặng lo cho họ thành thuộc đến giờ Tý thì tôi tiến dẫn vào nhập môn và hầu Đức Lý Giáo Tông. Buổi Khai Đạo chưa có Đồng Nhi, nên tôi phải làm Đồng Nhi đọc kinh cúng Tứ Thời và đọc kinh cầu cơ đêm nào như đêm nấy suốt cả ba tháng trường.

Thời buổi ấy đầu cũng gom về chùa Gò Kén để nhập môn. Phái Nữ thì tôi tiến dẫn, đêm thì 90 vị, đêm thì 150 vị, thật là con cái Chí Tôn qui về tấp nập. Bởi phận sự tôi công việc bận bịu, khi thì đi chợ, khi

viết sớ, khi may Thiên phục cho mấy ông mới thọ phong.

Thông qui may Thiên phục kỳ nhì kể sau đây:

- Giáo Sư Thượng Liên Thanh (Cả Liên, Tây Ninh).
- Giáo Hữu Đố.
- Giáo Hữu Gòng (Thổ, cự Mẹ Sóc)
- Giáo Hữu Tàu.
- GH. Trịnh Văn Kỳ.
- GH. Trí.
- GH. Đại.
- GH. Mai.
- GH. Đức.
- GH. Áo.
- GH. Thái Phước Thanh (tự là Bửu Phước).

Áo Đàn Thổ và áo Bàn Trị Sự.

Đây là tôi may Thiên phục cho Chức Sắc Thiên Phong tại chùa Gò Kén.

Qua đến ngày 14 tháng 01 Đinh Mão (15-02-1927), tôi thọ Thiên Ân Giáo Sư Nữ phái do cơ Phong Thánh kỳ nhưt, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm phò loan. Hồ sơ này hiện giờ còn tại Lại Viện Nữ Phái.

Đến ngày 20-02 Đinh Mão (23-03-1927), Hội Thánh trả chùa Gò Kén lại cho ông Hòa Thượng Giác Hải, thỉnh cốt chư Phật và cốt Đức Phật Thích Ca cõi ngạ về đất mới mua là nơi Đền Thờ và dinh thự đồ sộ, nguy nga nơi vùng Tòa Thánh ngày nay mà thiên hạ ngoài đời thời buổi ấy gọi là Chùa Mới là vậy đó.

Sau đây xin lược giải về vụ thỉnh cốt Phật về

chỗ đất mới mua để cho Thiện nam Tín nữ được rõ mối Đạo Trời trong buổi sơ khai là đường nào.

Từ 6 giờ chiều ngày 13-02 Đinh Mão (nhằm 16-03-1927) khởi hành thỉnh cốt Phật cho đến 2 giờ khuya mới tới chỗ đất mới mua, vì thỉnh ban ngày sợ nắng gắt e đi không nổi, cho nên phải đợi mặt ông sắp lặn, đi cho mát mẻ. Khi thỉnh Phật, cả Chúc Sắc và công quả buổi ấy, phần nhiều là người Miên đều mệt đuối vì phần đường xa, cốt Phật thì lớn nên rất nặng nề, phần đói và khát nước. Đi dọc đường nhờ có đạo hữu gánh nước theo từ chặng đường, nhưng uống cũng không đủ, nên khi rán sức di tượng Phật về đến nơi rồi thì ai nấy đều nhào vô đám lá cây khô trong rừng nằm thở dốc.

Còn phần Đức Cao Thượng Phẩm thì phải chăm nom, lúc thỉnh cốt Phật Như Lai, vì Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ dặn rằng khi thỉnh cốt Phật Tổ cõi ngạ thì phải cẩn thận đừng cho gãy sút để cầu Đức Lý đưa Thần ra một đôi. Lúc thỉnh cốt Phật Tổ, vì quá nặng, nên phải nối hai chiếc xe mới chở nổi. Đức Thượng Phẩm phải đứng trên xe coi chừng, nếu nghiêng bên nào thì hô lớn lên cho họ biết mà làm cẩn thận. Như vậy từ 6 giờ chiều đến 2 giờ khuya thì Đức Cao Thượng Phẩm cũng mệt người nên khi đến nơi thì cũng nhào xuống đồng lá cây khô nằm nghỉ (trước cửa Hòa Viện).

Chỗ đất mới mua đây là đất của ông Kiểm Lâm người Pháp. Hội Thánh mua lại, trước kia là một khu rừng rậm, cây cối um tùm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ có một hai cái nhà ở rải rác ngoài bìa rừng, mà ngày nay thành vùng Thánh Địa Tòa Thánh nguy

nga, dinh thự lộng lẫy, nhà cửa kinh dinh thịnh vượng. Cái công trình kiến thiết buổi ban sơ không phải là dễ.

Nói về vấn đề phá rừng (thành Thánh Địa), buổi ban sơ dọn về đất mới, Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm tính phá rừng mà không có nhà ở, nên phải tạm sửa cái nhà bò của chủ bán đất còn để lại, rửa cho sạch sẽ, phân làm ba ngăn, nghĩa là ngăn ra cho có thứ tự, chỗ thì để cho công quả ở nghỉ (công quả người Miên), chỗ làm kho chứa đồ dụng cụ để phá rừng như là: máy đánh gốc, nạo cuốc, nạo xuống, xà cộc, lòi tói... Còn một chỗ thì làm kho trữ gạo và thực phẩm, một bên thì hai ông ở tạm, rồi hai ông mượn công quả đi đốn cây nạn (YYY) dựng làm cái chõng để nằm, đi đốn cây săn con làm vạc, trên thì lót bố tời dựng nằm cho êm lưng đỡ vậy thôi. Ngày nào hai ông cũng dẫn dắt công quả (Thỏ) đi chặt chỗ này đốn chỗ kia để phá cho trống vắng cất Tòa Thánh tạm, lần lần phá đến đâu thì cất đến đó dựng an vị chư Phật và có chỗ nơi cho nhơn sanh sùng bái.

Nhớ lại cách hơn 30 năm về trước, vùng Thánh Địa là một chốn rừng thiêng nước độc, là nơi sào huyệt của lũ ác thú. Theo con đường quốc lộ, hành khách ít ai qua lại, bóng ác chưa khuất non đồi thì loài hổ báo đã thị oai gầm thét. Chẳng bao lâu mà ngày nay, một Tòa Thánh Tổ Đình sừng sững chọc trời, nguy nga đồ sộ nơi miền Đông Nam Á. Có phải chăng, nếu chẳng có giọt hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng chan rưới hộ trì, và hai ông Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm vì sứ mạng Thiêng Liêng tận tâm phục vụ thì chưa biết ngày nào

mà được một cảnh Cực Lạc như ngày hôm nay.

Phần của tôi trong lúc tạo tác, thì phải lo lắng nấu ăn cho công quả phá rừng có cả ba trăm người Thổ. Mọi việc khởi đầu nan, hề thiếu tới đâu thì tôi lo tới đó. Vì chưa lập Cửu Viện để sắp đặt việc ăn uống cho công quả hằng ngày, buổi đó chưa có Trai Đường, nên hề phá rừng đến đâu thì tới bữa cơm dọn ăn phải gánh đồ theo đấy, lựa chỗ nào có bóng cây thì trái đem dọn cơm. Ăn xong thì dọn chén bát đem về trú phòng là nơi nhà bò mà rửa ráy, buổi moi, buổi chiều luôn luôn như vậy.

Thưa quý ông, quý bà thứ lỗi, đoạn đầu tôi nói về tiểu sử của tôi, sau đây sao lại nói qua những đoạn này chẳng là trái hẳn với thiên tiểu sử, xin quý ông, quý bà cảm phiền, bởi vì Đức Chí Tôn lập Đạo kỳ ba là vĩnh viễn trường tồn, nên tôi phải ghi rõ lại, chẳng những công quả của tôi, mà cũng ghi lại sự nghiệp to tát của Chức Sắc và công quả của người Thổ lẫn người Việt buổi đầu tiên thật là gay go khổ hạnh, để cho đoàn hậu tấn noi chí hướng đàn anh mà nối bước, hầu thợ khổ mới mong giải khổ của kiếp con người tại thế gian này.

Xin nói tiếp về cái nhà bò, sau khi hư dỡ ra, kế nhơn sanh về lập chợ kêu là chợ Từ Bi, lân hồi thay đổi, hiện giờ là quán xá, tiệm chạp phô, tiệm thuốc bắc, khít bên hông nhà Đức Quyền Giáo Tông, nay là phủ thờ của nhà họ Lê.

Khi cất Tòa Thánh tạm xong rồi, Chức Sắc tựu về đông đảo, kế tiếp cất Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Phòng Trù và nhà Tiếp Khách Nam Nữ, lại cất Học Đường và nhà Dưỡng Lão. Thời buổi ấy

người Thổ họ đồn với nhau rằng: Tại Tòa Thánh có thờ ông Phật của họ (tức là Phật Tổ) nên họ kéo đến nhập môn mỗi ngày lu bù. Khi họ đến ban ngày thì dọn ăn ban ngày, đến ban đêm thì dọn ăn ban đêm, tôi và công quả phải thức lo thiết đãi (ấy là bổn phận của Chương Quản Trù phòng).

Sau tôi biết ý họ xuống không chừng đổi, vì họ ở vùng Sway Riêng hoặc ở Khét Sà Tiệp, nơi này chỗ kia miệt trên Nam Vang kéo xuống, nên bữa nào chiều tối, tôi cũng dự phòng hai chảo cơm và đồ ăn, nghĩ vì họ ở xa xuôi đi tìm Đạo, đường xa ngàn dặm đi suốt cả ngày họ chịu đói khát, cho nên đầu tôi cực khổ thế nào cũng phải thức để lo tiếp đãi họ, cho họ được vui lòng.

Nhưng sự thật, nhờ các Đấng vận chuyển cho công việc chóng thành, nên nhờ công quả Thổ buổi đầu họ xuống phá rừng. Thổ nam thì đốn cây đánh gốc; Thổ nữ thì chặt nhánh kéo chà gom lại đốt cho trống mà cất Tòa Thánh tạm. Đức Thượng Phẩm dất công quả đốn cây, hề hạ cây nào ngã xuống thì người cầm thước đo liền, cây thì làm cột, cây thì làm xiêng, trính, kèo... cho thợ mộc đem về, tốp cưa, tốp đẽo đặng lo tạo tác mấy gian nhà nói trên.

Còn tôi thì lo chỉ dẫn cho công quả trú phòng và lo đi chợ mua thực phẩm. Tôi nhớ lại mỗi buổi sáng tôi đi chợ Tây Ninh với chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn. Đường sá vắng bóng người, hai vệ đường cây che rậm rạp, heo rừng và nai lưng thừng đi kiếm ăn, thấy xe ngựa chạy ngang chúng tuông vào đám rừng chồi sột sạt làm tôi cũng giật mình. Một hôm tôi đi đến Trảng Tròn thấy thầy một con ngựa bị cạp ăn

mất nửa con, còn lại nửa con nằm kế mé lộ đá làm cho tôi cũng phải rùng mình. May phước quá! Nếu cọp đón bắt con ngựa xe của tôi thì còn đâu mà đi chợ hằng ngày để mua đồ ăn cho công quả. Bữa sau tôi nghe người ta nói lại, chiều bữa ấy có người lập kế trèo lên cây rình cọp, chờ khi nó ra ăn nửa con ngựa còn lại họ rình bắn được cọp rồi. Nhưng đâu phải trong rừng chỉ có một con cọp mà thôi sao. Biết đâu cả bầy hổ báo làm sao mà không sợ, nhưng vì quá lo cho Đạo mà bớt sợ sự hiểm nghèo, nên mỗi buổi sáng đều đi xe ngựa ra chợ Tây Ninh.

Còn Đức Thượng Phẩm, lớp thì hòa tâm với Chức Sắc lo tạo tác Tòa Thánh, lớp thì bị nhà cầm quyền Pháp để ý nghi ngờ, vì nhơn sanh càng ngày càng tụ hội về tập nập (đông đảo quá), nên ông Chánh Tham Biện (người Pháp) nay đòi Đức Cao Thượng Phẩm ra hỏi, mai đòi tra vấn điều này lẽ nọ đủ điều, nhưng Đức Cao Thượng Phẩm trả lời xuôi hết, thành thử họ phải để êm.

Khi tạo tác vừa xong, bỗng đâu bão tố bất ngờ, năm Mậu Thìn (1928), Đức Cao Thượng Phẩm bị nhơn sanh bạc đãi, xô đuổi chúng tôi trở về Thảo Xá Hiền Cung. Trờ đời gẫm lại buồn cười, nhưng xét lại xưa nay bực chí Thánh cũng không khỏi tuồng đời khinh bạc. Đến năm Kỷ Ty (1929), Đức Cao Thượng Phẩm qui vị vào lúc 10 giờ 30 ban mai ngày mùng 1 tháng 3 Kỷ Ty (1929). Tôi lo tuần tự cho Người xong xuôi rồi tôi cũng trở về Tòa Thánh tiếp tục làm công quả nữa.

Năm Canh Ngũ (1930), tôi vâng lệnh Đức Lý Giáo Tông bắt thăm đi hành Đạo, giữa Bửu Điện, tôi

bắt nhằm thăm tỉnh Sa Đéc, sau tôi được lệnh Hội Thánh cho tôi kiêm luôn tỉnh Thủ Dầu Một. Hành Đạo hai tỉnh được 4 năm, từ năm 1930 đến năm 1933, qua năm 1934, tôi được dạy Giáo Nhi 1 năm.

Đến năm Ất Hợi (1935), tôi được thăng phẩm Phối Sư khởi đi hành Đạo địa phương, chỉ hành Đạo tại Tòa Thánh và chung lo với Chức Sắc Nữ phái đủ phương diện, nào là yến tiệc, tiếp tân, nào là dạy may Thiên phục cho Chức Sắc Nam Nữ tại Linh Đức. Công quả đến năm 1941, nền Đạo chinh nghiêng bị nhà cầm quyền Pháp bắt Chức Sắc Thiên Phong đày ra hải ngoại, chiếm lấy Tòa Thánh đóng binh, nên lúc ấy phần nhiều Chức Sắc tản lạc hết còn tôi thì về Thảo Xá Hiền Cung năm 1942, sau kế xuống Sài Gòn hiệp tác với hãng Tàu để chung lo với Chức Sắc Nam Nữ về mặt Đạo.

Năm 1946 nền Đạo phục hưng, Chức Sắc Nam Nữ tựu về Tòa Thánh. Hội Thánh phân cắt Cửu Viện cho ba Chánh Phối Sư Nam, phần tôi được sắc huân như dưới đây: Sắc Huân ngày 21 tháng 09 năm Bính Tuất (15-10-1946) - Lãnh Chương Quân 3 Viện: Lại Viện, Lễ Viện, Hòa Viện Nữ phái (còn phẩm Phối Sư).

Đến ngày 16 tháng 11 Canh Dần (22-12-1950), Thánh Lệnh thăng phẩm Chánh Phối Sư, cũng còn trách nhiệm ba viện kể trên đến ngày nay.

Tôi viết thiên tiểu sử này, một là bước đường hành Đạo trọn đời tôi, hơn nữa để lưu lại cho đoàn em Nữ phái thấy rõ công trình của người tiền bối trong buổi sơ khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhiều nỗi gian lao mà chư Chức Sắc Thiên Phong và

người công quả buổi đầu vẫn không sờn tâm chí vì nền Chơn Giáo của Chí Tôn và Phật Mẫu hầu lưu lại cho đoàn hậu tấn làm gương để dọn mình tiến bước trên con đường hành Đạo.

Thi

*Tu hành gắng chí lập dày công,
Đến buổi chung qui hưởng phúc hồng.
Của Đạo gay go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhân rồi bước thong dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội lỗi càng thêm nổi chát chông.
Cuộc thế chẳng qua trò ảo mộng,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.*

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

Phụ ghi: (*1) Đạo Mạch Truy Nguyên hay Đại Đạo Truy Nguyên của ông Huệ Chương.

Nữ Chánh Phối Sư

Chương Quản Nữ Phái Cửu Trùng Đài

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài.

Vấn đề may Thiên phục, tôi thú nhận rằng tôi không biết kiểu mẫu chi hết. Gặp dịp may Thầy giảng dạy quý Anh lớn hời ở Sài Gòn rồi kêu tôi Thầy dạy luôn (may Thiên phục).

Cũng trong Thánh giáo ngày tháng này, nên tôi ghi luôn Thầy dạy tôi may Thiên phục, đừng Thầy ban áo mào cho quý Anh lớn cho kịp kỳ Đại Hội Khai

Đạo tại Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh (Rằm tháng 10 năm Bính Dần 1926).

Nay kính,

Tòa Thánh, ngày 15-07-Quý Mão

(Le 2 Septembre 1963)

Nữ Chánh Phối Sư

(ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Tôi xin phép tường thuật Thánh giáo của Đại Từ Phụ giảng cơ như dưới đây:

Le 30-10-1926 (24-09-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn đệ, hỉ chư Nhu, hỉ chư Ái Nữ.

Thầy biểu Hiếu vào nghe, Thầy mượn một chút. Con lên kêu Nhiều (bạn ông Phạm Công Tắc) đến với con đặng nghe Thầy dạy việc nhà. Chư Tín nữ cầu Đạo đắc vấn.

Hiếu, Nhiều, hai con phải sắm sửa dọn nhà về Tây Ninh, từ đây Cư, Tắc phải lo Đạo, các con phải đành chịu khổ cực cùng Thầy như hai đứa nó vậy mới đáng con cái Thầy. Thầy lấy làm chua xót mà Đạo là trọng mới biết liệu sao.

Hiếu bạch: Thưa Thầy con vâng. (1)

Nhiều, sao con? (Nhiều bạch Thầy còn mẹ già). Nó đi theo với con, mặc kệ nó để đó cho Thầy, con cứ tuân mạng lệnh Thầy mà thôi. Thầy ban ơn cho

các con. Hiếu, con phải chăm nom gìn giữ em con.

(1) Tôi vâng sắc lệnh Thầy trên đây, tôi về chùa Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh nhằm ngày Khai Đạo. Quý Anh lớn về, tôi đi chung một đoàn xe, về tới chùa đúng 5 giờ chiều ngày mùng 14 tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926).

Sài Gòn, Vendredi 25 Février 1926
(13-01-Bính Dần)

Đức Chí Tôn dạy cách lạy.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

(Tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm, đường Bourdais số 134).

NGOC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT

MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung vô giữa bái lễ lạy Thầy coi... Con làm lễ trúng, song mỗi gặt con nhớ niệm câu chú của Thầy: Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trung bạch hỏi: Đại lễ là sao?

Thầy dạy: Đại lễ là làm lễ ba lần.

Lần đầu tiên dâng hương và dâng hoa.

Lần giữa dâng rượu.

Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng các lễ ấy, khi bái lễ hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

Từ đây con phải may riêng bộ áo lễ tay rộng, cổ trích như áo Đạo, nhưng dải gài chín mối, màu

xanh da trời; khăn xanh chín lớp màu da trời. Sau Thầy sẽ lại thêm nữa, nghe và tuân theo. Con mang giày gai hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chơn không.

Trung, con lạy quá hơn hai đứa bé này há!

Trung bạch:...

Thầy nói: Phải vậy chớ nó đọc ở dưới cho ai nghe.

Trung bạch: (Hỏi về Thiên phục) Còn đồ sắc phục con duy để làm lễ cho Thầy mà thôi, nếu con bận nó đến nơi nào, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều phải tránh hết.

Giải nghĩa:

Ở nhà Đức Cao Thượng Phẩm mỗi ngày đêm, Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo. Lúc nọ Thầy sai ba ông đi trọn một tuần lễ, để tôi ở nhà nhớ Thầy buồn quá, Tôi cúng thời chiều, ngược lên Thiên Bàn khóc mà nói rằng: Con biết Thầy có ngự trên Thiên Bàn, nhưng Thầy vắng một tuần rồi, con không thấy lời Thầy dạy, con nhớ quá. Chiều chúa nhứt ba ông về, tôi thắp đèn nhang cầu Thầy, Thầy giảng nói với tôi như vậy:

Hiếu muốn cầu Thầy hơn ai hết.

Trước vốn yêu,

Nay cũng yêu,

Con gái út,

Có bao nhiêu,

Khuyên con lòng vậy mãi,

Cái mến con thương Thầy đều.

Trung, con mặc thử đồ Đại phục mới may rồi cho Thầy xem... Trung, con coi đẹp quá há!

Hiếu sửa mấy cái dải như Cư nói.

Bình thân Trung.

Còn một nửa, ba con sắm sửa rồi Thầy sai đi đòi nó đến.

Cư bạch Thầy: Thái Đầu Sư ở nơi nào?

- Đùng hỏi con.

Trung, nội Rằm tháng tới đây, con phải nhóm Đại Hội đòi luôn phái Ngọc đến đặng thọ Thiên tước nghe. Còn thiếu thảo hài, sắm cho đủ nghe. Hiếu chịu cực may bộ Hồng Y Thiên phục nữa cho kịp ngày Rằm nghe.

Tháng 04-1926 (âl. 03-Bính Dần)

Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.

THẦY

Trung, Cư, Tắc ba con lập tức lên Chiêu biểu nó phải sắm sửa liền một bộ Thiên phục màu trắng. Trên đầu chẳng phải bịt khăn mà đội mũ trắng có chữ Càn thêu bằng chữ vàng. Dặn nó mua thứ hàng thiết tốt, mũ cũng vậy, áo cũng vậy.

Hiếu lại phải nhọc công nữa, Thầy giao phân may sắm cho con. Con liệu cho kịp, Rằm phải có nghe con.

Hiếu lấy chén nước lạnh, Thầy vẽ kiểu mũ cho con coi. Mm Cư bạch Thầy... Mũ này là mũ Giáo Tông.

Trước ngực ngay trán phải để chữ cung Càn - chữ vàng, chữ Bát Quái - Còn cái áo con phải tái cầu Thầy trong lúc may đặng Thầy chỉ sắp mấy cung kia trên áo.

Nghe và tuân theo nghe con.

Trung, đêm nay đùng cầu Thầy nghe con.

Ngày 18-04-1926 (âl. 07-03-Bính Dần)

Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.

Mùng sắm con,

Hiếu quì bạch Thầy chỉ dạy may mũ Giáo Tông bèo cao bao nhiêu và mang giày thứ nào?

Thầy sẽ nhứt định mọi việc.

Thầy dạy: Mũ bèo cao ba tấc, ba phân, ba ly thước Lang Sa; may giáp mới lại thì thế nào cho có trước một ngành, sau một ngành hiệp lại có một đường xếp ấy là Âm Dương tương hiệp, Hiếu biết mà.

Sợi dây xếp hai lại còn bên trái có hai dải thông xuống một mí dài một mí vắn, mí dài ba tấc. Giáo Tông- Thảo hài.

Tái cầu: Ngày 19-4-1926 (Nhà ông Cao Quỳnh Cư).

Có tạo đỡ một cái mũ bằng giấy dựng lên cho Thầy xem.

Cười...

Đặng phải vậy, ba con bung lên cho Thầy chỉ hai mí giáp mới, con coi theo cây viết mà làm theo.

Ngày 19-4-1926 - Mitre -

Sợi dây viền ăn liền hai bên, chớ đừng cắt rời ra nghe con. Con giỏi lắm, Hiếu.

Hai dải thông xuống vai ba tấc bèo dài, ba phân bèo ngang, phải vậy rồi.

Cư để cho Hiếu nó làm (là để cho Hiếu may mũ Giáo Tông).

Cư con phải mua giấy vàng cắt miếng bèo

ngang ba phân, bề dài 9 phân, chấp bút bằng nhang, đặng Thầy họa phù cho thân tộc mỗi Môn Đệ một người một lá bùa đốt vái Thầy bỏ vô tô nước lạnh mà uống, nghe và tuân theo. (Về vụ bệnh thiên thời)

Mùng chư Môn đệ.

Dạy Cư chấp bút như Thầy đã dặn.

Chư Môn đệ biết sợ há! Ta khen đó.

Trung bạch Thầy: Được phép dùng bùa mà cứu chúng sanh chăng?

- Nội gia quyền của Môn Đệ; phải để luật thường phạt theo lẽ công bình của Trời Đất mới phải chớ, các con.

Ngày 22 -04-1926 (âl. 11-03-Bính Dần)

Đức Chí Tôn dạy sắp đặt ngày Thiên Phong và may Thiên phục.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Đàn tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm (Sài Gòn).

CAO ĐÀI

Các con vui không.

Đạo phát trễ một ngày là một ngày hại nhơn sanh. Thầy nôn nóng, nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở; vậy thì ba con sắp đặt thế này: Hiếu, con viết cho rõ con nghe.

Trung nghe, con dời bài vị của Lý Thái Bạch để dưới tượng Thầy. Con dọn dẹp trống hết để một cái ghế bên trang thờ Thầy, rồi để lên trên một cái ghế lớn của bộ ghế phòng khách con đó. Ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới đặng làm ngò cho ba vị Đầu Sư.

Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết, còn bao nhiêu Môn Đệ phân ra làm ba ban. Ngày ấy có Lịch sắp đặt. Con đem bộ Thiên phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên, còn bộ của con để giữa, bộ của Lịch bên hữu, còn ghế tả con phải viết một miếng giấy đề chữ Thái cho thiệt lớn mà dán lên chỗ dựa.

Con phải chỉ cho Hiếu nó sắp mấy cung kia đặng thêu vào áo, ấy là Đạo. Thầy sẽ coi lại.

Trung kiểm thử (là kiểm thử cái bùa Bát Quái) đặng sắp may trong áo Giáo Tông.

Trung bạch cùng Thầy rằng chẳng hiểu.

Thì con coi mà định luật luyện Đạo nơi đó. Con lại phải cho thanh tịnh, kể từ nay diệt tận phạm tâm chớ như một điểm, thì ngày ấy thề mới đặng.

Con nghe và tuân theo.

Hiếu dâng mào Giáo Tông may xong rồi cho Thầy xem.

Trúng, mà ai đội con phòng lật đặt (Đức Chí Tôn biết trước là ông Chiêu không lãnh chức Giáo Tông, nên mới có câu này).

Ngày 22 tháng 4 năm 1926.

CAO ĐÀI

Trung, là biết đặng vì đâu nghe con. (Là sắp mấy cung trong mào Giáo Tông)

Càn: ở trên đầu (thêu chữ Càn trên mào Giáo Tông).

Khảm: ngay hạ đơn điền.

Cấn: bên tay mặt.

Chấn: bên tay trái.

Đoài: bên vai mặt.

Tốn: bên vai trái.

Ly: ngay trái tim.

Khôn: giữa lưng.

Ba con nghe dạy cuộc sắp Thiên Phong nghe. Chỗ bàn ngự của Thầy là phải để một cái ghế. Trước ngôi của ba vị Đầu Sư vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy (là Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt).

"Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thỉnh Phổ Hóa Thiên Tôn", lại vẽ thêm một lá bùa "Kim Quang Tiên" để thông ngay chính giữa, ai ngó vào cũng đều thấy đặng. Lịch biết ngôi ba vị Đầu Sư ở sau bàn thờ Lôi Công Thiên.

Mấy con tối trí lắng nghe à.

Phải vào Bản, đem các bài Thánh ngôn Thầy dạy để đọc cho chúng nó nghe trước rồi mới cầu Thầy.

(Anh Đốc Bản ở Thánh Thất Cầu Kho).

Ngày 24-04-1926 (âm. 13-03-Bính Dần)

Đức Chí Tôn dạy "Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo... chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa" & "Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy"

Lịch ái môn đệ qui như Trung.

Các con nghe dạy.

Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khản, Khôn

vô đức duyệt, thì nhân loại duy có hành Đạo nội tu phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhân loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhờn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên, phục nhứt.

Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể, có lớn có nhỏ đặng dễ thế cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.

Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là Anh cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là Giáo Hữu. Chẳng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhờn loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa vị của Thầy ban thưởng. Còn cả Môn Đệ ai cũng như ai, không đặng gây phe lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trục xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.

Chiêu đã có công tu, lại là Môn Đệ yêu dấu của Thầy, nên Thầy muốn ban chức Giáo Tông cho nó, song vì lòng ám muội phạm đến oai linh Thầy mà ra lòng bất đức chẳng còn xứng đáng mà diu dắt các con, nên Thầy cất phần thưởng nó, Thầy nhứt định để chức ấy lại mà đợi người xứng đáng, hay là Thầy đến

chính mình Thầy dạy dỗ các con.

24-4-1926

Tái Cầu

Các con coi thử đó thì đã hiểu rằng Thầy thương yêu nhơn loại là dường nào. Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy, ai còn dám làm cho chia lìa các con là đứa thù nghịch cùng Thầy.

Chiêu đã hữu căn hữu kiếp; Thầy đã dùng huyền diệu mà thâm phục độ rồi nó trước các con, biết bao phen Thầy gom các Môn Đệ lại, Thầy sở cậy nó áp yêu dùm cho Thầy dường như gà mẹ ấp con, song nó chẳng vâng mạng lệnh Thầy, lại đành lòng cắn mổ xô đuổi dường ấy, thì làm sao cho xứng đáng cái trách nhiệm rất lớn của Thầy toan phú thác cho nó. Các con đừng trông mong rồi cho nó, nghe và tuân mạng lệnh Thầy.

Ngày mai các con còn nghe thêm nữa (là ngày 25-04-1926).

Ngày 25-04-1926 (âl. 14-03-Bính Dần)

Đức Chí Tôn sắp đặt ngày Thiên Phong.

Lịch, con đã nghe đọc những lời Thầy dặn há?

Ngày mai lại để thêm một cái bàn dựa bên cửa sổ đặng trước ngó vô (tại nhà Anh lớn Lê Văn Trung) ở Chợ Lớn.

Cư nghe dặn, con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông hương cho nó, biểu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón. Cười...

Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo nên Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô cho ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tác vải điều đắp mặt nó lại, biểu Đức, Hậu đứng gần em kéo xuất hồn nó té tội nghiệp.

Khi chấp cơ rồi xong xả, hai con mặc Thiên phục vào rồi thì nó mới leo lên.

Lịch, con viết một lá bùa Giáng Ma Xử, đưa cho Tắc nó cầm. Hai con mặc đồ thường, chừng nào Thầy triệu Ngũ Lô và Hộ Pháp về rồi Thầy biểu mặc vô thề mới đặng.

Mấy con mai sẽ nghe dạy thêm.

25-04-1926 (14-03-Bính Dần)

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn Ngũ Lô. Khi giáng rồi thì dời đi cho trống chỗ, đặng nhị vị Đầu Sư quì mà thề.

Cư khi đem ba bộ Thiên phục để vọng trên ba cái ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên phục và ba cái ngai ấy rồi mới kêu hai vị Đầu Sư đến quì trước bửu ngai của nó đặng Thầy vẽ phù vào mình, rồi biểu Giáng xuống lên "Phục vị", thì hai người leo lên ngai. Cả thầy chư Môn Đệ đều quì xuống; biểu Tắc nó leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang đến bàn Ngũ Lô đặng Thầy trục xuất chơn thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó. Như em giựt mình té thì đỡ, rồi mới biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai quì, đến trước mặt Ngũ Lô, hai tay chấp trên đầu cúi ngay bùa Kim Quang Tiên mà thề như vậy:

"Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhựt và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch

Nguyệt thề Hoàng Thiên Hậu Thổ trước Bửu Pháp Ngũ Lô rằng: Làm tròn Thiên Đạo mà dù dẫu cả mấy em chúng tôi đều là Môn Đệ của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định, chẳng dám chuyên quyền mà lập thành Tả Đạo; như ngày sau hữu tội thì thề có Ngũ Lô tru diệt".

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quì xuống, vái y vậy điều câu sau thì như vậy:

"Như ngày sau phạm Thiên Điều, thề có Hộ Pháp đọa Tam Đò bất năng thoát tục".

Rồi mới biểu Giảng xuống lại nữa "Phục vị" thì Nhị vị Đầu Sư trở lại ngồi trên ngai, chư Môn Đệ đều đến lạy mỗi người hai lạy.

Tới phiên các Môn Đệ từ người đến bàn Ngũ Lô mà thề rằng:

"Tên gì... Họ vì... Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ, đổi lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục".

Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thề như vậy, rồi mới đến lạy Nhị vị Đầu Sư.

Cư hỏi Thầy: Các Môn Đệ đều đến bàn Ngũ Lô và Vi Hộ Pháp mà thề và đến lạy Nhị vị Đầu Sư, còn Anh Chiêu thì thế nào?

Thầy sẽ đợi lòng sám hối của nó, vì đã lo sợ cầu khẩn Thầy mấy bữa rày. Nó cũng phải lạy như các Môn Đệ khác vậy.

Mười một giờ rưỡi Thầy giảng cơ, phải biểu Lịch nó lập nghi cho có lễ phép. Nghe và tuân theo.

11 giờ 30 đêm 25 rạng 26 tháng 4
(khuya 14 rạng 15 tháng 3 Bính Dần)
Đức Chí Tôn Phong Thánh lần đầu.

CAO ĐÀI

Hỉ chư Nhu,

Kim triều dĩ đảo Thiên Trung Quang,

Am hiểu thế tình tánh đức nan.

Chỉ đãi thời lai quang minh tụ,

Tả ban thiếu đức, hữu ban mang.

Rán hiểu.

Đức, Hậu: Phong vi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Phong Cư: Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Phong Tác: Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Trung, Lịch: Đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo lệnh sắc mạng Ta.

Kỳ: Phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư.

Bản: Phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư.

Trung: Xin phẩm vị để như cũ và xin đừng cho chư Môn Đệ lạy.

Ta nhận lời trước, còn điều sau phải tuân. Chư Môn đệ đồng quì lạy Thầy "xin thứ tội cho Ông Chiêu".

Chiêu thiếu đức thiếu tài.

Trung, con sợ ai?

Ta không vị ai.

Ta biết hơn người.

Ta há không biết thương sao?

Ấy cũng vì thiếu đức.

Nó đã biết Ta.

Cư tuân lời Thầy đã truyền mà thi hành.

Ngày 26-4-1926.

CAO ĐÀI

Chiêu, người chẳng kiên lĩnh Ta, ai kiên? Ta chờ người.

Chiêu, người chẳng thừa lĩnh Ta, ai thừa lĩnh? Ta đã nói người làm đầu Tam Giáo, đã bao phen Ta lập Đạo sẵn cho, người chê há.

Ta đã sở định, người dám cãi.

Chuyên quyền từ đây bỏ tuồng xưa,

Nghe nịnh, nghe khen thói cũng chừa.

Sám hối Ta cho tu ít tháng,

Tài hay tài múa chó đua lừa.

Ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn)

Đức Chí Tôn dạy "Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao...".

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

THẦY

Các con.

Cư, Hiếu! Thầy thấy hai vợ chồng con chịu nhiều điều sâu thẳm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy lại đổ ra chừa chan giọt lụy!

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy; cái nơi để cho cả chư Thân, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập vị mình chẳng khác nào con buôn trong buổi chợ. Cả sức lực, cả trí não tinh thần đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy nên mới mất chơn linh, thất ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên nhiều bực Thánh, Thần, Tiên, Phật cam lòng thủ phận chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp thì như nhu sĩ trốn thi, thế nào mong mỗi địa vị ra cao thượng.

Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thầy tưởng như nơi thế gian này có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm giám khảo lại cấp nấp bài thi lên cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi.

Lại nữa, Thầy biết trước rằng: Không cần giúp các con cũng dư sức đậu đặng, thì đường ấy nếu Thầy giúp, tức hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Nhà nghèo hạnh tốt ấy là gương treo dạy đời, các con khá bền lòng son sắt; cái hạnh tốt là thang vạch ngút mây xanh; tâm thành là để giời trau tánh tục; lòng đạo đức quý hơn là miếng đỉnh chung; tố bản hàn tùy mình mà hành Đạo, thì công quả ấy trỗi hơn hạnh thượng lưu đó các con.

Thăng.

(Vị có người nghèo nên Thầy giảng cơ dạy).

Ngày 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn)

Đức Chí Tôn dạy làm đường cát trắng để ví với khổ hạnh.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

THẦY

Các con.

Hiếu! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng con. Thầy đó con biết làm sao cho đường đen ra trắng... Cười...

Nghe con, nè làm theo nghe.

Đổ đường đen vào một cái hủ thọc lủng dít, rồi định chùng cho vừa hai phần hủ đường, còn một phần hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chùng một tuần thì là đường trở nên trắng; gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó con à. Con có biết Thầy khóc như con vậy chẳng con?!

Nếu con không vậy làm sao đặng con cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!

Thăng.

Khổ Tâm Hành Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm và Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO

Nhiều nỗi khổ tâm của Đức Cao Thượng Phẩm xin kể dưới đây:

Xây Bàn (Sơ khởi)

Thời kỳ Trời đến cứu thế tại Nam phương, năm Ất Sửu (1925).

Đức Cao Đài giảng cơ dạy chúng tôi phé đời hành Đạo. Hai tôi vâng lệnh liền để trọn đức tin nơi

Đức Cao Đài. Chúng tôi hết lòng hết dạ chỉ để tâm tôn sùng Đấng Thiêng Liêng là Đức Chí Tôn, nên hai tôi trọn vâng mạng lệnh phé đời hành Đạo hồi năm 1926 (liền bỏ sở làm). Khai Đạo 14 tháng 10 Bính Dần (18-11-1926), mà chúng tôi hành Đạo hồi năm Ất Sửu (1925), nghĩa là Đức Chí Tôn khiến cho ba ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh ham mộ xây bàn đặng các Đấng đến mở Đạo.

Ông Cao Quỳnh Cư và Nguyễn Thị Hiếu vâng lệnh Chí Tôn phé đời hành Đạo, bỏ sở làm và tếm dẹp đồ đạc nhà cửa về một lượt với Chức Sắc cùng ngày 14-10-Bính Dần (1926).

Hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn 3 tháng, trả chùa Từ Lâm Tự Gò Kén, nhằm ngày 20-02-Đinh Mão (23-03-1927). Dọn đồ dời chùa, thỉnh chư Phật về đất mới mua, hành Đạo được 4 năm... Bồng đầu bão tố, đất bằng sóng dậy đưa tới làm khổ tâm chúng tôi hết sức buồn là không thể trở ra đời làm việc nữa, hổ thẹn với anh em làm việc trong sở, vì đã nhứt định phải hết trần thế, công danh lợi lộc cũng chẳng màng, quyết chí tu hành để làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến mà thôi.

Nghĩ lại hồi còn rừng rậm sầm uất không ai về, để Đức Cao Thượng Phẩm chỉ dẫn người Miên phá rừng, đánh gốc, phá chòi, tạo tác Đền Thánh tạm, nào là Đông Lang, Tây Lang, Hậu Điện, nhà Thiên Phong, nhà ngang dầy dọc, nhà Dưỡng Lão, nhà trường, nhà khách... tạo đâu đó xong xuôi rồi Đức Cao Thượng Phẩm bị một trận khảo đảo khá dữ dội là: Có một nhóm người thiếu thương yêu gieo ác cảm hội nhau dưới Thủ Đức, nước lã khuấy nên hồ, họ

đồng lòng về Tòa Thánh đuổi Đức Cao Thượng Phẩm kỳ 24 giờ ra khỏi Tòa Thánh, nếu không thì cột trong rừng bần.

Làm Đạo lúc mới phôi thai rất khổ sở trăm bề, có kẻ nghịch rình mò âm mưu với nhau hợp lại xúi giục gây rối, làm loạn, họ đồng lòng với nhau đuổi hai vợ chồng Thầy Tư (tức Cư và Hiếu).

Buồn cười... tuồng đời lạnh nhạt, thôi, họ dữ quá! Chúng tôi về Thảo Xá Hiền Cung là nơi căn cội của Chí Tôn dạy cát trước, nên Thảo Xá Hiền Cung là gốc. Thừa quý Ngài, hai tôi bị đại khảo, lớp thì bị người bạc đãi, xua đuổi, lớp bị húng hiếp đủ điều, lớp thì khổ tâm trong gia đình, trong một năm chết ba người yêu mến nhất của đời sống tôi: chồng mất tháng 3, con mất tháng 8, mẹ mất tháng 9 năm Kỷ Ty (1929).

Tôi bơ vơ có một mình, khóc thềm tủi lén, nước mắt không ráo, quên ăn bỏ ngủ. Than ôi! Trong lúc tôi lâm nguy nhờ có Anh Cả, Đức Thượng Đâu Sư và Chị Lớn Thượng vô ra khuyên lơn tôi. Anh Cả gửi thơ cho Nữ phái các làng kế cận hạt Tây Ninh. Anh Cả dạy Nữ phái tới lui thường thường chuyện vãn với tôi dạng giải khuây trong cơn sầu não, thật không có bút mực nào cạn tỏ cho hết, nhiều nỗi đứt từ đoạn ruột (hồi năm 1929) thật là mạch sầu khó nổi cảm ngán, tâm chí không toan dần dạng lụy!!!

Thừa quý Ngài, bởi vì do theo luật của Tạo Hóa, hễ đàn bà liễu yếu đào thơ, phải nương dựa dưới bóng của ông chồng, chi chi cũng nhờ ông chồng, những khi đời rách, lành, muôn việc đều nhờ ông chồng mà thôi.

Trái lại trong gia đình chết hết, bỏ tôi ở lại có một mình, chỉ nương nấu với mẹ già như trái muối chín cây (Bà Nội An).

Tôi cũng phụng sự cho má tôi đến năm 1946 má tôi qui liễu.